

Số: 18.04/2024/CBTT-SBG

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 18 tháng 04 năm 2024

CÔNG BỐ THÔNG TIN ĐỊNH KỲ

Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
- Sở Giao dịch Chứng khoán Việt Nam
- Sở Giao dịch Chứng khoán thành phố Hồ Chí Minh

1. Tên tổ chức: Công ty cổ phần Tập đoàn Cơ Khí Công nghệ cao Siba

- Mã chứng khoán: SBG

- Địa chỉ: 99A1 Cộng Hòa, Phường 4, Quận Tân Bình, TP Hồ Chí Minh, Việt Nam

- Điện thoại liên hệ: 0859646400

- E-mail: ir@siba.com.vn

2. Nội dung thông tin công bố:

- Báo cáo thường niên năm 2023

3. Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của công ty vào ngày 18/04/2024 tại đường dẫn <https://siba.com.vn/vn/cong-bo-thong-tin>

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

Tài liệu đính kèm:

- Báo cáo thường niên năm 2023

Đại diện tổ chức
Người UQ CBTT
(Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ, đóng dấu)
Đỗ Quốc Huy





SIBA GROUP

**CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN
CƠ KHÍ CÔNG NGHỆ CAO SIBA**



BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN **Năm 2023**

Bring the future to you

MỤC LỤC

I.	Thông tin chung	3
1.	Thông tin khái quát	3
2.	Ngành nghề và địa bàn kinh doanh:	5
3.	Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý.....	5
4.	Định hướng phát triển	6
5.	Các rủi ro	8
II.	Tình hình hoạt động trong năm.....	13
1.	Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh.....	13
2.	Tổ chức và nhân Sự	25
3.	Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án	35
4.	Tình hình tài chính	38
5.	Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu.....	44
6.	Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của công ty	45
III.	Báo cáo và đánh giá của Ban Giám đốc.....	47
1.	Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh	47
2.	Tình hình tài chính	49
3.	Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý.....	51
4.	Kế hoạch phát triển trong tương lai.....	52
5.	Giải trình của Ban Giám đốc đối với ý kiến kiểm toán	53
6.	Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm về môi trường và xã hội của công ty.....	54
IV.	Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Công ty	55
1.	Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty	55
2.	Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Giám đốc công ty	56
3.	Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị	57
V.	Quản trị công ty	57
1.	Hội đồng quản trị.....	57
2.	Ban Kiểm soát	60
3.	Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban giám đốc và Ban kiểm soát	61
VI.	Báo cáo tài chính	61

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2023

I. Thông tin chung

1. Thông tin khái quát

- Tên tiếng Việt : CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN CƠ KHÍ CÔNG NGHỆ CAO
- Tên tiếng Anh : SIBA HIGH-TECH MECHANICAL GROUP JOINT STOCK COMPANY
- Tên viết tắt : SIBA GROUP JSC
- Trụ sở chính : 99A1 Cộng Hòa, phường 4, Quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh
- Điện thoại : 028 3811 0480
- Website : <http://siba.com.vn>
- Người đại diện theo pháp luật : Ông Nguyễn Văn Đức - Chức vụ: Tổng Giám đốc
- Vốn điều lệ hiện tại : 250.000.000.000 (Hai trăm năm mươi tỷ) đồng
- Vốn điều lệ thực góp : 250.000.000.000 (Hai trăm năm mươi tỷ) đồng
- Logo :



- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0313140100 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp lần đầu ngày 12/02/2015, cấp thay đổi lần thứ 10 ngày 03/01/2023.
- Lĩnh vực hoạt động kinh doanh chính: kinh doanh đa ngành, phát triển trên nền tảng ngành cơ khí chế tạo, xây dựng, phục vụ cho các lĩnh vực sản phẩm: Thiết bị cho ngành Công nghiệp; Thiết bị cho ngành Nông Nghiệp; Nhà thép tiền chế Ngành Năng lượng,...
- Quá trình hình thành phát triển:

2015

- Thành lập Công ty cổ phần Cơ khí môi trường Việt Nam hoạt động trong lĩnh vực công nghệ, môi trường, y tế....

2019

- Khởi công xây dựng mạng lưới nhà máy cơ khí công nghệ cao với mục tiêu trở thành Tập đoàn đứng đầu trong lĩnh vực cơ khí công nghệ cao tại Châu Á.

2020

- Đổi tên thành Công ty cổ phần Tập đoàn Cơ khí Công nghệ cao Syba (Syba group)
- Thành lập Công Ty TNHH MTV Năng Lượng Sạch VMECO Bạc Liêu
- Thành lập Công Ty TNHH MTV Năng Lượng Sạch VMECO Đồng Tháp

2021

- Tăng vốn điều lệ lên 150 tỷ đồng
- Chính thức khởi công dự án giải pháp hoạch định nguồn lực doanh nghiệp RISE with SAP bao gồm các quy trình chuẩn cho ngành cơ khí công nghệ cao

2022

- Đổi tên thành Công ty cổ phần Tập đoàn Cơ khí Công nghệ cao Siba (Siba Group)
- Thành lập công ty con: CTCP Dầu tư xây dựng Sibacons
- Chào bán cổ phiếu lần đầu ra công chúng thành công, trở thành công ty đại chúng

2023

- Công ty nhận được quyết định chấp thuận niêm yết trên SGDCK TP. HCM
- Cổ phiếu SBG chính thức giao dịch với giá tham chiếu trong ngày giao dịch đầu tiên là 15.000 đồng/cổ phiếu

2. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh:

- Ngành nghề kinh doanh chính:

STT	Tên Ngành	Mã ngành
1	Gia công cơ khí; xử lý và tráng phủ kim loại	2592 (chính)
2	Sản xuất máy chuyên dụng khác	2829
3	Sản xuất cấu kiện kim loại	2511
4	Sản xuất lò nung, lò luyện và lò nung	2815
5	Lắp đặt hệ thống điện	4321
6	Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu	4620

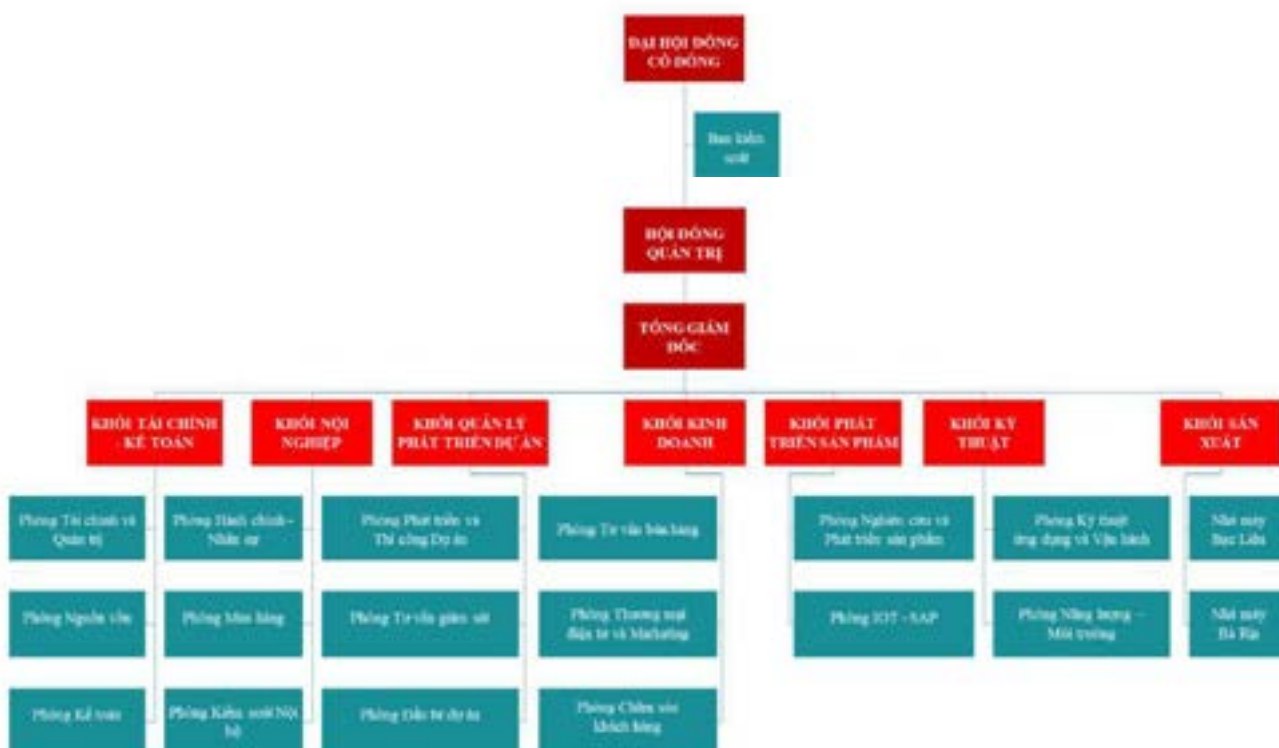
- Địa bàn hoạt động kinh doanh chính ở các khu vực thuộc miền Nam.

3. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý

Công ty tổ chức quản lý và hoạt động theo mô hình: Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Tổng giám đốc.

Bên cạnh đó Công ty cổ phần Tập đoàn Cơ khí Công nghệ cao Siba được tổ chức và hoạt động theo mô hình Công ty mẹ - Công ty con, xây dựng dựa trên mục tiêu phát triển chiến lược kinh doanh của Công ty, tuân thủ theo các quy định của pháp luật Việt Nam và các quy định tại Điều lệ Công ty.

- Cơ cấu bộ máy quản lý



Công ty có các công ty con sau:

- a) Công ty TNHH MTV Năng lượng sạch Vmeco Bạc Liêu
- Địa chỉ: Lô E9, Khu công nghiệp Trà Kha, Phường 8, Thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu, Việt Nam
 - Vốn điều lệ: 20 tỷ đồng
 - Ngày thành lập: 24/08/2020
 - Số giấy CNDKDN: 1900665908 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bạc Liêu cấp lần đầu ngày 24/08/2020
 - Hoạt động kinh doanh chính: Điện mặt trời
- b) Công ty TNHH MTV Năng lượng sạch Vmeco Đồng Tháp
- Địa chỉ: Đường ven Sông Hậu, Ấp An Ninh, xã Định An, huyện Lấp Vò, tỉnh Đồng Tháp.
 - Vốn điều lệ: 20 tỷ đồng
 - Ngày thành lập: 22/09/2020
 - Số giấy CNDKDN: 1402149837 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Đồng Tháp cấp lần đầu ngày 22/09/2020
 - Hoạt động kinh doanh chính: Điện mặt trời
- c) Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng Sibacons
- Địa chỉ: số 2, đường 8A, phường An Phú, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh
 - Vốn điều lệ: 60 tỷ đồng
 - Ngày thành lập: 07/03/2022
 - Số giấy CNDKDN: số 0317186593 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hồ Chí Minh cấp lần đầu ngày 07/03/2022.
 - Hoạt động kinh doanh chính: Thi công, xây dựng công trình

4. Định hướng phát triển

4.1. Sứ mệnh:

- Đối với cán bộ nhân viên:
 - Tạo ra môi trường làm việc đoàn kết, thoải mái và thúc đẩy sáng tạo, từ đó mang lại hiệu suất làm việc cao. Cam kết cung cấp các chính sách phúc lợi tốt nhất cho nhân viên, đồng thời chú trọng nâng cao trình độ nghiệp vụ và phát triển quyền lợi về văn hóa và chính trị.
- Đối với khách hàng:
 - Mang lại lợi ích tối đa cho khách hàng bằng cách cung cấp các sản phẩm đạt mức độ hoàn hảo về chất lượng. Không chỉ chú trọng đến việc hoàn thiện thẩm mỹ từng chi tiết, mà còn luôn tận tâm hướng đến sự hài lòng và hợp tác bền vững
- Đối với đối tác:

- Thúc đẩy sự đoàn kết và tin cậy giữa Siba Group và các đối tác thông qua việc duy trì một môi trường làm việc công bằng, minh bạch và trách nhiệm.
- Đối với cộng đồng xã hội:
- Siba group tiếp tục cam kết sản xuất các sản phẩm công nghệ cao và các sản phẩm môi trường nhằm bảo vệ sức khỏe cộng đồng. Chúng tôi cũng cam kết đáp ứng đầy đủ nghĩa vụ tài chính đối với ngân sách nhà nước, và tiếp tục quan tâm, tham gia vào các hoạt động xã hội và từ thiện nhằm chia sẻ khó khăn cùng cộng đồng.

4.2. Giá trị cốt lõi:



TÂM

Siba Group lấy chữ “Tâm” làm tôn chỉ hoạt động. Đội ngũ cán bộ nhân viên Siba Group luôn tận tâm trong công việc, tận tâm phục vụ và đảm bảo lợi ích cho khách hàng trong mọi hoàn cảnh, cam kết mang lại những giá trị bền vững cho đối tác.



TRÍ

Tư duy đột phá, dám nghĩ dám làm, không ngừng sáng tạo, tìm ra những giải pháp hữu ích cho công việc. Siba Group luôn nỗ lực bền bỉ, quyết tâm và kiên định vượt qua mọi khó khăn, chinh phục mọi thử thách.



TỐC

Lấy tốc độ làm mục tiêu, tư duy nhanh, quyết định nhanh và hành động nhanh. Nỗ lực tăng trưởng với tốc độ nhanh chóng, phát triển kinh doanh, chiếm lĩnh các thị trường.

4.3. Tầm nhìn:

- Trở thành Tập đoàn công nghiệp đứng đầu trong lĩnh vực cơ khí công nghệ cao tại Việt Nam, tiên phong trong đổi mới sáng tạo, ứng dụng khoa học kỹ thuật tiên tiến vào sản xuất.
- Đóng góp trọng điểm vào sự phát triển của quốc gia.
- Hướng đến phát triển bền vững, quan tâm đến cộng đồng và môi trường.
- Nâng vị thế thương hiệu Việt Nam ngang tầm với các nước phát triển trong khu vực.

4.4. Mục tiêu ngắn hạn

- Công ty dự kiến đưa vào hoạt động nhà máy tại Bà Rịa Vũng Tàu với tổng diện tích dự kiến 30.000 m², nâng cao công suất tổng thể của cả công ty, qua đó đáp ứng nhu cầu nội tại của cả Tập đoàn và thị trường.
- Xây dựng các trang trại chăn nuôi công nghệ cao để đáp ứng nhu cầu phát triển của công ty trong và ngoài hệ thống tập đoàn.
- Cải tiến thiết kế thông minh với đồ nội thất, thiết kế sản phẩm điện lạnh, hệ thống đồ gia dụng theo công nghệ mới.
- Mở rộng thị trường và tăng cường hợp tác với các đối tác chiến lược để đảm bảo sự hiện diện mạnh mẽ trong các ngành công nghiệp khác nhau và đáp ứng nhu cầu đa dạng của khách hàng.
- Đẩy mạnh nghiên cứu và phát triển công nghệ năng lượng tái tạo nhằm tối ưu hóa sử dụng tài nguyên và giảm thiểu tác động tiêu cực đến môi trường, đồng thời tạo ra các giải pháp tiên tiến và bền vững cho ngành công nghiệp cơ khí công nghệ cao.

4.5. Mục tiêu trung và dài hạn

- *Đến hết năm 2025:*
 - + Trở thành trung tâm gia công thép tấm hàng đầu tại thị trường Châu Á
 - + Đưa vào hoạt động nhà máy cơ khí công nghệ cao ở Hưng Yên
 - + Đưa vào hoạt động 2 nhà máy xử lý rác thải
 - + Đưa vào hoạt động 6-8 trại chăn nuôi công nghệ cao
- *Đến hết năm 2030:*
 - + Nâng tổng số nhà máy cơ khí chế tạo công nghệ cao lên 5 nhà máy
 - + Nâng tổng số nhà máy xử lý rác thải lên 4 nhà máy
 - + Cung cấp cho thuê 24-32 trang trại chăn nuôi công nghệ cao

5. Các rủi ro

5.1. Rủi ro về kinh tế

Sự biến động của các biến số kinh tế vĩ mô như tốc độ tăng trưởng, lạm phát, lãi suất ... chính sách của Chính phủ thực hiện điều chỉnh các biến số kinh tế vĩ mô cũng như chính sách phát triển ngành sẽ có tác động trực tiếp hoặc gián tiếp đến hoạt động và kết quả kinh doanh của doanh nghiệp.

a. Tốc độ tăng trưởng kinh tế

Năm 2022, kinh tế thế giới tăng trưởng chậm lại so với mức 5,9% năm 2021 và đứng trước nguy cơ suy thoái. Tốc độ tăng trưởng kinh tế thế giới năm 2022 đạt 2,9% theo số liệu thống kê của Ngân hàng Thế giới (WB) và 3,4% theo Quỹ Tiền tệ quốc tế (IMF). Nguyên nhân chủ yếu từ chính sách Zero-Covid của Trung Quốc và ảnh hưởng của cuộc chiến tranh Nga – Ukraine gây gián đoạn chuỗi cung ứng, tăng giá năng lượng và nguyên vật liệu. Trong bối cảnh kinh tế toàn cầu có nhiều biến động mạnh và khó đoán định, tăng trưởng ở hầu hết các quốc gia và khu vực cho thấy nhiều bất ổn và thách

thức, tăng trưởng kinh tế Việt Nam được đánh giá cao bởi kết quả thực tế ở các giai đoạn 6 tháng, 9 tháng và cả năm 2022 đều nằm trong và vượt dự báo tăng trưởng. GDP năm 2022 tăng 8,02% so với năm trước, đạt mức tăng cao nhất trong giai đoạn 2011 - 2022 do nền kinh tế khôi phục trở lại.

Bước sang năm 2023, Tốc độ tăng trưởng kinh tế thế giới chậm hơn so với năm 2022 do bất ổn kinh tế toàn cầu tiếp tục diễn biến phức tạp. Căng thẳng Nga-Ukraine tiếp tục ảnh hưởng đến giá năng lượng và chuỗi cung ứng toàn cầu. Lạm phát ở nhiều quốc gia đang ở mức cao nhất trong nhiều thập kỷ, buộc các ngân hàng trung ương phải tăng lãi suất, làm giảm tốc độ tăng trưởng kinh tế. Các ngân hàng trung ương trên thế giới đang thắt chặt chính sách tiền tệ để kiềm chế lạm phát, điều này sẽ làm giảm nhu cầu tiêu dùng và đầu tư. Kinh tế Việt Nam năm 2023 mặc dù vẫn còn nhiều khó khăn tuy nhiên nền kinh tế tiếp tục có xu hướng phục hồi mới mức tăng trưởng quý sau cao hơn quý trước. Năm 2023, tăng trưởng kinh tế ước đạt 5,05% trong đó công nghiệp, xây dựng tăng 3,74% đóng góp 1,51 điểm phần trăm (riêng công nghiệp tăng 3,02%). Điều này cho thấy ngành công nghiệp nói chung và lĩnh vực cơ khí chế tạo nói riêng có xu hướng hồi phục tích cực vào những tháng cuối năm nhằm đáp ứng nhu cầu cao trong sản xuất và đời sống dân cư.

Khi nền kinh tế tăng trưởng, nhu cầu về các sản phẩm cơ khí chế tạo cũng tăng cao do các ngành công nghiệp khác cần đầu tư vào sản xuất và mở rộng. Điều này dẫn đến việc công ty có nhiều đơn hàng hơn, doanh thu và lợi nhuận tăng lên. Công ty cần đầu tư vào nâng cao công nghệ sản xuất, tăng cường năng lực sản xuất để đáp ứng nhu cầu tăng cao từ thị trường. Khi nền kinh tế gặp khó khăn, đầu tư vào các dự án mới giảm đi, dẫn đến sự suy giảm của nhu cầu về các sản phẩm cơ khí. Công ty cần phải tập trung vào tối ưu hóa quy trình sản xuất và giảm chi phí để tăng tính cạnh tranh. Đồng thời, nên tìm kiếm các cơ hội xuất khẩu và phát triển thị trường mới để giảm thiểu ảnh hưởng từ sự suy giảm của thị trường nội địa. Điều này tạo nên sức ép thích nghi với thị trường và thực hiện các giải pháp đòi hỏi thời gian và công sức đáng kể từ phía lãnh đạo và nhân viên của Công ty

b. Lạm phát và lãi suất

Trong năm 2023, CPI tháng Một tăng cao với 4,89%, áp lực lạm phát rất lớn nhưng sau đó đã giảm dần, đến tháng Sáu mức tăng chỉ còn 2%, đến tháng Mười Hai tăng 3,58%, bình quân cả năm 2023 lạm phát ở mức 3,25%, đạt mục tiêu Quốc hội đề ra. Lạm phát thấp giúp giảm giá nguyên vật liệu đầu vào, từ đó giúp công ty tiết kiệm chi phí sản xuất. Theo nhiều chuyên gia dự báo, lạm phát năm 2024 dao động trong khoảng 3,2-4%, thấp hơn so với năm 2023 (3,25%), trong khi mục tiêu kiểm soát lạm phát của chính phủ ở mức 4-4,5%. Có thể thấy áp lực lạm phát trong năm 2024, giá cả của nguyên vật liệu có thể tăng cao hơn dự kiến. Điều này có thể làm tăng chi phí sản xuất cho các công ty cơ khí chế tạo, đặc biệt là nếu họ phụ thuộc vào nguyên liệu nhập khẩu. Nếu lạm phát tăng, tiền lương và chi phí lao động có thể tăng theo. Công ty cần linh hoạt và sẵn sàng thích nghi để đối phó với những biến động này trong môi trường kinh doanh.

Giai đoạn đầu năm 2023, lãi suất liên ngân hàng tăng cao do thanh khoản thị trường tiền tệ căng thẳng, tuy nhiên từ tháng 04/2023 diễn biến lãi suất trên cả hai thị trường đều giảm mạnh khi NHNN điều hành chính sách tiền tệ theo xu hướng nới lỏng với 4 lần giảm lãi suất điều hành với mức giảm 0.5% - 1.5%. Đồng thời, NHNN cũng ban hành nhiều thông tư được đánh giá hỗ trợ rất tích cực tới thị trường. Công ty đã có nhiều cơ hội hơn để tiếp cận nguồn vốn vay đầu tư vào các dự án phát triển, mở rộng sản xuất hoặc đầu tư vào nâng cấp công nghệ. Tuy nhiên, với ảnh hưởng của tình hình kinh tế thế giới hiện nay, dự báo lãi suất cho vay năm 2024 có dấu hiệu tăng trở lại cộng với việc NHNN giảm tỷ lệ vốn ngắn hạn cho vay trung dài hạn từ 34% xuống 30% có thể là một trở ngại lớn cho Công ty khi có thể giảm khả năng vay vốn ngắn hạn để đáp ứng nhu cầu ngắn hạn của Công ty.

c. Tỷ giá

Việc tỷ giá liên tục tăng trong năm 2023 đã mang lại những tác động trái chiều lên kết quả kinh doanh của các doanh nghiệp trong đó có SBG. Trong bối cảnh tin dụng tăng trưởng chậm, chênh lệch lãi suất giữa tiền gửi USD và tiền gửi VND trên thị trường liên ngân hàng duy trì ở mức cao. Từ đó, góp phần đẩy tỷ giá USD/VND tăng lên. Với hầu hết nguyên liệu sản xuất trong ngành cơ khí đều được nhập khẩu, vì vậy khi giá USD tăng cao, chi phí mua nguyên liệu cũng tăng theo, dẫn đến giá thành sản phẩm tăng. Công ty phải đầu tư nhiều vốn để mua máy móc, thiết bị từ nước ngoài do đó làm giảm lợi nhuận của Công ty. Bên cạnh đó là khó khăn trong việc cạnh tranh với các doanh nghiệp nước ngoài, đặc biệt là các doanh nghiệp có chi phí sản xuất thấp hơn.

Trước những thách thức và biến động của môi trường kinh doanh, SBG đã phát triển một chiến lược linh hoạt và kế hoạch kinh doanh nhằm đối phó với các tình huống khác nhau. Công ty tập trung vào việc tăng cường năng suất lao động và đầu tư vào nghiên cứu và phát triển sản phẩm nhằm cải thiện chất lượng và tăng giá trị thương hiệu. Đồng thời, SBG cũng triển khai các chiến lược tiếp cận thị trường mới để mở rộng doanh số và củng cố quản lý rủi ro tài chính.

Ngoài ra, công ty còn xem xét việc đầu tư vào các nguồn lực mới như năng lượng tái tạo và công nghệ thông tin để tạo ra sự khác biệt và nâng cao tính cạnh tranh trên thị trường. SBG cũng đặc biệt chú trọng vào việc theo dõi và đánh giá các biến động trên thị trường để đưa ra các quyết định kinh doanh phù hợp và đảm bảo ổn định trong hoạt động của công ty.

Bằng cách này, SBG đang không chỉ tăng cường sức mạnh cạnh tranh mà còn phát triển một nền tảng vững chắc để chịu đựng và thích nghi với các biến động của môi trường kinh doanh, từ đó đảm bảo sự bền vững và phát triển bền vững trong tương lai.

5.2. Rủi ro về luật pháp

Rủi ro về luật pháp là sự ảnh hưởng trực tiếp hoặc gián tiếp của việc thay đổi hệ thống pháp luật, và/ hoặc các văn bản pháp luật đến các hoạt động kinh doanh của công ty, chiến lược phát triển ngành nghề kinh doanh liên quan đến hoạt động kinh doanh của công ty.

Công ty hoạt động theo mô hình công ty cổ phần, mọi hoạt động của Công ty được giám sát bởi hệ thống các cơ quan nhà nước bao gồm: Sở kế hoạch đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh, cục thuế Tp. Hồ Chí Minh và một số ban ngành tại địa phương. Khi công ty thực hiện chào bán cổ phiếu lần đầu ra công chúng và niêm yết cổ phiếu trên Sở giao dịch chứng khoán thành phố Hồ Chí Minh, hoạt động của công ty sẽ được các cơ quan khác giám sát: Bộ Tài chính, Ủy ban Chứng khoán Nhà nước (SSC), Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh (HOSE), Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội (HNX), Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam (VSD). Vì vậy, hoạt động của công ty sẽ được điều chỉnh bởi hệ thống văn bản quy phạm pháp luật bao gồm: Luật doanh nghiệp, Luật chứng khoán, các văn bản pháp luật, các nghị định và các thông tư hướng dẫn liên quan. Luật và các văn bản dưới luật trong lĩnh vực chứng khoán cũng đang trong quá trình hoàn thiện, do đó bất kỳ sự thay đổi nào về mặt chính sách sẽ có thể ảnh hưởng đến hoạt động quản trị, kinh doanh của Công ty. Mặt khác rủi ro này cũng xuất hiện khi các công ty không tuân thủ nghiêm ngặt các quy định pháp luật, thực hiện các hoạt động không được cho phép của pháp luật dẫn đến tổn thất và tổn hại uy tín của Công ty.

Để kiểm soát rủi ro về mặt luật pháp, Công ty liên tục cập nhật những thay đổi của các văn bản pháp luật điều chỉnh liên quan đến hoạt động kinh doanh của Công ty, từ đó đưa ra kế hoạch phát triển kinh doanh phù hợp. Đồng thời, Công ty cũng thực hiện xây dựng và duy trì áp dụng một hệ thống quản trị nội bộ chuẩn mực và tuân thủ các quy định của pháp luật. Với sự ổn định của môi trường pháp lý, sự chấp hành nghiêm chỉnh các quy định chung của pháp luật cũng như những yêu cầu riêng của ngành trong các hoạt động của Công ty, có thể thấy rủi ro về pháp luật không phải là những rủi ro đáng kể.

5.3. Rủi ro đặc thù

Nguồn vốn hạn hẹp

Đầu tư cho cơ khí đòi hỏi nguồn vốn lớn, lãi suất dài hạn, trong khi lãi suất của ngành cơ khí không cao. Do vậy, hầu hết các doanh nghiệp cơ khí rất khó tiếp cận được các nguồn vốn, chứ chưa nói đến các nguồn vốn ưu đãi khác, cho dù sản phẩm của họ nằm trong các chương trình được hưởng chính sách hỗ trợ của Chính phủ. Đây là bài toán khó đối với đại đa số doanh nghiệp cơ khí chế tạo. Thời gian xoay vòng vốn của các sản phẩm cơ khí chế tạo rất chậm nên việc bỏ ra một số vốn lớn để đầu tư đồng nghĩa với rủi ro rất cao. Vì thế hầu hết các doanh nghiệp hay cơ sở sản xuất cơ khí Việt Nam là hình thức nhỏ lẻ. Vốn ít đồng nghĩa với việc thuê mặt bằng sản xuất cũng gặp nhiều khó khăn. Cơ sở vật chất hạn hẹp khiến năng suất lao động không cao. Mà vấn đề này lại ảnh hưởng trực tiếp đến hoạt động sản xuất cơ khí.

Theo khảo sát của Bộ Công Thương năm 2016 chỉ riêng địa bàn Vũng Tàu đã có tới 330 cơ sở sản xuất gia công cơ khí nhưng hầu hết quy mô đều siêu nhỏ. Thuê xưởng làm cơ khí mà các chủ đầu tư hướng tới là những mặt bằng hẹp hoặc thiết kế sơ sài nhưng giá chưa chắc đã rẻ.

Bất cập trong đầu tư ngành cơ khí Việt Nam

Sự đầu tư từ các cấp vào ngành cơ khí Việt Nam không có sự đồng bộ dẫn đến hiệu quả chưa cao. Giữa các tỉnh thành và vùng miền có mức chênh lệch về cả chất và lượng. Và trong ngành cơ khí các lĩnh vực được các nhà đầu tư lựa chọn cũng không phân bổ đều.

Đầu tư của ngành cơ khí chưa đồng bộ và phân tán. Chưa có một cơ sở chế tạo nào đủ mạnh để thúc đẩy toàn ngành. Việc phối hợp liên kết cũng chưa thực hiện được do thiếu các chuyên ngành cơ khí cần thiết.

Bên cạnh đó, tỉ lệ nội địa hóa trong các dự án ngành cơ khí còn khá thấp; theo Luật Đấu thầu hiện nay vẫn còn nặng về đấu giá, không tính tới nguồn gốc xuất xứ và chưa ưu tiên đúng mức tỉ lệ nội địa hóa; trong khi hầu hết các doanh nghiệp cơ khí trong nước hiện đang ở quy mô vừa và nhỏ không thể cạnh tranh về giá cả với các doanh nghiệp ngoại.

Công nghệ đi sau

Ngay tại trong khu vực, công nghệ cơ khí của nước ta đã đi sau khá nhiều nước. Tỷ trọng đầu tư cho đổi mới công nghệ trong ngành cơ khí chế tạo không cao, chưa đồng bộ, tốc độ đổi mới công nghệ diễn ra còn chậm, trong khi đó trình độ công nghệ lại thấp. Điều này vừa làm tiêu tốn nguyên liệu sản xuất vừa làm giảm khả năng cạnh tranh của ngành cơ khí Việt Nam trên trường quốc tế. Chưa kể đến những thiết kế lạc hậu về nhà xưởng đã là một hạn chế rất lớn về mặt bằng và điều kiện làm việc. Trong bối cảnh kinh tế hội nhập, ngành cơ khí nước ta đứng trước cuộc chiến cạnh tranh ngày càng khốc liệt. Để tồn tại và phát triển các doanh nghiệp phải giảm tối đa các chi phí, trong đó có chi phí thuê xưởng làm cơ khí.

Hiện nay, công nghệ ngành cơ khí Việt Nam cũng có khởi sắc và nhận được sự quan tâm của Nhà nước với các chính sách đầu tư về vốn. Thế nhưng, để cơ khí thực sự phát triển trở thành ngành đóng góp lớn cho GDP nước nhà thì cần nhiều đổi mới. Đó là thực hiện những biện pháp thiết thực nhằm xóa bỏ những bất lợi cản trở sự phát triển của công nghiệp cơ khí. Làm được điều này, chắc chắn ngành cơ khí Việt Nam sẽ có bước phát triển vượt bậc trong tương lai không xa.

5.4. Rủi ro khác

Một số rủi ro khác mang tính bất khả kháng tuy ít có khả năng xảy ra nhưng nếu có thì sẽ tác động lớn đến tình hình kinh doanh của Công ty, đó là những rủi ro về động đất, thiên tai, hoả hoạn, hạn hán, bão lụt, chiến tranh hay dịch bệnh hiểm nghèo ... Nếu những rủi ro này xảy ra sẽ để lại những hậu quả thực sự nghiêm trọng, tác động trực tiếp gây đình trệ và tổn thất đến hoạt động kinh doanh và phát triển của nền kinh tế cũng như Công ty. Ngoài ra, những rủi ro này sẽ tạo tâm lý bất an, e ngại trong quyết định mua cổ phiếu của các nhà đầu tư, điều này sẽ ảnh hưởng tới giá cổ phiếu trên thị trường. Việc nhận biết và đối phó với những rủi ro trên là rất quan trọng. Cần thiết phải xây dựng một

kế hoạch tài chính cẩn thận và thực hiện kiểm soát tài chính sẽ giúp giảm thiểu rủi ro và đảm bảo sự ổn định trong hoạt động kinh doanh của Công ty trong tương lai.

II. Tình hình hoạt động trong năm

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh

Bên cạnh việc thực hiện những hợp đồng có giá trị lớn đã được ký kết từ năm 2022, thì trong năm 2023, Công ty cũng đã ký kết được nhiều hợp đồng thi công, xây dựng các hạng mục công trình, cơ sở hạ tầng có giá trị lớn. Hiện tại Công ty đang thực hiện một số hoạt động nổi bật sau:

Hợp đồng	Đối tác	Sản phẩm/ dịch vụ	Thời điểm ký kết	Thời gian thực hiện	Giá trị hợp đồng
Cung cấp và lắp đặt Khung chuồng và hệ thống cấp nước	CTCP chăn nuôi Công nghệ cao Hải Đăng Tây Ninh	Cung cấp Thiết bị, xây lắp	12/2022	Đang thực hiện	88 tỷ
Cung cấp thiết bị, thi công xây dựng	CTCP chăn nuôi công nghệ Cao Hải Đăng Tây Ninh	Cung cấp Thiết bị, xây lắp	09/2022	Đang thực hiện	306 tỷ
Xây dựng hoàn thiện hệ thống điện nước trang trại nuôi lợn	Công ty CP Nông Nghiệp BAF Việt Nam	Xây dựng cơ bản	11/2023	Đang thực hiện	254 tỷ
Mua bán sản phẩm ngô hạt	Công ty Cổ Phần Nông Nghiệp An Điền	Nông sản	09/2023	Đã hoàn thành	198,8 tỷ
Xây dựng hoàn thiện hệ thống điện nước trang trại	Công Ty TNHH Chăn Nuôi Công Nghệ Cao Sông Hinh	Xây dựng cơ bản	12/2023	Đang thực hiện	112 tỷ
Cung cấp và lắp đặt hệ thống khung chuồng	Công Ty CP Chăn Nuôi Greentech	Xây dựng cơ bản	08/2023	Đang thực hiện	67 tỷ
Cung cấp và lắp đặt Hệ thống thiết bị trang trại chăn nuôi	Công Ty CP Đầu Tư Chăn Nuôi Cư Jút	Cung cấp Thiết bị, xây lắp	10/2023	Đang thực hiện	70 tỷ

Với việc áp dụng công nghệ cao vào sản xuất các sản phẩm cơ khí, SBG đã tạo ra một loạt các sản phẩm đa dạng và chất lượng, phục vụ cho nhiều lĩnh vực trong nền kinh tế. Các sản phẩm của SBG được ứng dụng rộng rãi trong các lĩnh vực như công nghiệp, nông nghiệp, gia dụng và nội thất.

Trong hoạt động xây dựng nhà kéo trại - xường, SBG được biết đến là một trong những đơn vị hàng đầu tại khu vực miền Nam, với nhiều dự án thi công lắp đặt trại heo lớn, hiện đại theo tiêu chuẩn Châu Âu tại các tỉnh Phú và Tây Ninh. Cụ thể, SBG đã thực hiện tổng thầu thi công xây dựng và cung cấp thiết bị cho các dự án như Đông An Khánh – Tây Ninh, Trung tâm heo thương phẩm – Tây Ninh 3, và trung tâm heo giống bố mẹ tại Phú Yên. Các công trình này không chỉ được đánh giá cao về chất lượng mà còn về sự hiện đại và tiện ích mà sản phẩm mang lại. Ngoài ra, SBG cũng sản xuất các sản phẩm khác như lò hỏa táng, silo chứa thức ăn chăn nuôi, silo chứa gạo,... Điều nhận được sự đánh giá cao từ phía khách hàng về chất lượng và tính hiện đại của sản phẩm.

Để xây dựng và củng cố vị thế cũng như uy tín của SBG trong ngành, Công ty đã đầu tư mạnh vào việc hình thành và phát triển một đội ngũ cán bộ kỹ sư và chuyên gia chất lượng cao. Đội ngũ này không chỉ có kiến thức chuyên môn sâu rộng mà còn mang trong mình tinh thần trách nhiệm cao và sự cam kết tối đa đến từng dự án mà Công ty thực hiện.

1.1. Doanh thu

Doanh thu bán hàng (thương mại nông sản) trong các năm qua vẫn chiếm tỷ trọng lớn trên tổng doanh thu thuần của Công ty. Tỷ lệ doanh thu mảng nông sản qua các năm đều chiếm trên 80% tổng doanh thu của năm. Tuy nhiên từ năm 2023, tỷ lệ doanh thu mảng thương mại nông sản đã giảm dần, cụ thể Doanh thu thương mại năm 2023 giảm 528 tỷ so với năm 2022 tương đương 14,65% so với doanh thu thương mại năm 2022. Mức giảm này là an toàn, không gây bất ổn mà dòng tiền và tài chính của Công ty khi Công ty đang có định hướng chuyển dần tập trung nguồn lực vào mảng cơ khí và năng lượng.

Về doanh thu bán thành phẩm, cung cấp dịch vụ (mảng cơ khí công nghệ cao), năm 2022 đánh dấu sự tăng trưởng vượt bậc của mảng cơ khí công nghệ cao. Theo số liệu báo cáo tài chính công ty mẹ, doanh thu mảng cơ khí tăng từ 114 tỷ đồng năm 2021 lên 401 tỷ đồng năm 2022 tương đương mức tăng trưởng 251%. Sang năm 2023, doanh thu mảng cơ khí xây lắp tiếp tục tăng trưởng khi mức doanh thu năm 2023 tăng 44,9% so với năm 2022. Điều này cho thấy mảng cơ khí chế tạo – xây lắp của SBG đang tiếp tục được đầu tư, phát triển mạnh mẽ và là kết quả của các chiến lược kinh doanh hiệu quả, tăng cường hoạt động sản xuất và tiếp thị, hoặc các yếu tố khác như tăng cầu từ thị trường.

Về Doanh thu bán điện (mảng Năng lượng tái tạo), đây là mảng hoạt động từ các công ty con của SBG: Công Ty TNHH MTV Năng Lượng Sạch VMECO Bạc Liêu, Công Ty TNHH MTV Năng Lượng Sạch VMECO Đồng Tháp. Năm 2021, mặc dù đang trong quá trình đầu tư, xây dựng, các công ty con cũng đã có doanh thu khi khai thác điện áp mái lắp đặt trên mái “Nhà máy cơ khí công nghiệp hỗ trợ công nghệ cao” tại Bạc Liêu. Tổng doanh thu bán điện năm 2022 đạt 2,043 tỷ đồng trong đó có 1.449 tỷ đồng bán điện hòa lưới quốc gia. Trong năm 2023, tổng doanh thu bán điện của Công ty đạt 1.356 tỷ đồng, giảm 6,4% so với năm trước.

Dvt: triệu đồng

	Năm 2021	Năm 2022	Năm 2023	Tăng trưởng
Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	5.866.053	4.010.758	3.662.170	
Doanh thu bán hàng hóa (máng thương mại)	5.750.075	3.607.760	3.078.950	-14,66%
Doanh thu cung cấp dịch vụ (cơ khí chế tạo – xây lắp)	114.199	401.547	581.864	+44,91%
Năng lượng	1.778	1.449	1.356	-6,42%
Giá vốn hàng bán	5.834.879	3.929.160	3.569.371	
Giá vốn máng thương mại	5.742.713	3.603.453	3.069.119	-14,83%
Giá vốn dịch vụ cơ khí chế tạo	91.741	325.268	499.812	+53,66%
Giá vốn bán điện	425	438	438	0,00%
Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	31.173	81.597	92.799	
Máng thương mại	7.362	4.307	9.830	+128,23%
Máng cơ khí chế tạo – xây lắp	22.458	76.279	82.051	+7,57%
Năng lượng	1.353	1.011	917	-9,30%
Biên lợi nhuận gộp				
Máng thương mại	0,12%	0,11%	0,32%	
Máng cơ khí chế tạo – xây lắp	19,66%	18,99%	14,10%	
Năng lượng	76,09%	69,77%	67,64%	

Năm 2022, tỷ trọng lợi nhuận gộp giữa các máng kinh doanh có sự chênh lệch lớn. Máng thương mại chiếm doanh thu lớn nhưng lợi nhuận chỉ còn 5,28% và máng cơ khí đã mang lại hiệu quả cao cho công ty khi tỷ trọng chiếm 93,48%. Ngoài ra, lợi nhuận từ bán điện đạt 1,011 tỷ đồng chiếm 1,24% tỷ trọng lợi nhuận gộp công ty.

Máng cơ khí công nghệ cao tiếp tục tăng trưởng trong năm 2023 và mang lại hiệu quả kinh doanh tốt cho công ty với lợi nhuận gộp của máng tăng trưởng 7,57% so với năm 2022 và tỷ trọng chiếm 88,42% lợi nhuận gộp của năm 2023. Bên cạnh đó, máng thương mại nông sản cũng ghi nhận tăng trưởng mạnh trở lại sau sự suy giảm trong năm 2022 khi lợi nhuận gộp của năm 2023 tăng gấp 2,3 lần lợi nhuận gộp của năm 2022. Lợi nhuận gộp từ bán điện có phần giảm nhẹ so với năm trước,

đạt 917 tỷ đồng chiếm 0,99% tỷ trọng lợi nhuận gộp công ty. Sự tăng trưởng trong mảng cơ khí công nghệ cao và mảng thương mại nông sản có thể được đánh giá qua một sự kết hợp của đầu tư vào nghiên cứu và phát triển, tối ưu hóa quản lý sản xuất, và điều kiện thị trường tích cực. Trong khi đó, sự giảm nhẹ trong lợi nhuận từ bán điện có thể phản ánh điều kiện thị trường khó khăn hoặc sự thay đổi trong chiến lược kinh doanh của doanh nghiệp.



1.2. Chi phí sản xuất

(đvt: triệu đồng)

Chỉ tiêu	Năm 2022		Năm 2023	
	Giá trị	%DTT	Giá trị	%DTT
Giá vốn hàng bán	3.929.160	97,97%	3.569.371	97,47%
<i>Bán hàng hóa (thương mại ngô hạt)</i>	<i>3.603.453</i>	<i>89,84%</i>	<i>3.069.119</i>	<i>83,81%</i>
<i>Bán thành phẩm, dịch vụ (Cơ khí công nghệ cao)</i>	<i>325.268</i>	<i>8,11%</i>	<i>499.812</i>	<i>13,65%</i>
<i>Bán điện</i>	<i>438</i>	<i>0,02%</i>	<i>438</i>	<i>0,01%</i>
Chi phí tài chính	16.117	0,41%	16.731	0,46%
Chi phí bán hàng	14.268	0,36%	12.641	0,35%
Chi phí quản lý doanh nghiệp	15.769	0,39%	24.203	0,66%
Tổng chi phí	3.975.317	99,13%	3.622.947	98,93%

Tổng chi phí sản xuất kinh doanh của SIBA GROUP trong năm 2022 trên báo cáo tài chính hợp nhất là 3.975 tỷ đồng, chiếm tỷ trọng 99,13%/Doanh thu thuần. Sang đến năm 2023, chỉ tiêu này tính trên BCTC hợp nhất giảm còn 3.622 tỷ đồng, tương ứng giảm 8,86% so với năm 2022 và chiếm tỷ trọng 98,93%/Doanh thu thuần trong kỳ. Chi phí sản xuất kinh doanh giảm cho thấy Công ty đã thực hiện hiệu quả các biện pháp kiểm soát chi phí, giúp nâng cao hiệu quả hoạt động kinh doanh. Mức giảm này cho thấy hiệu quả sử dụng vốn của Công ty được cải thiện, thể hiện qua việc Công ty sử dụng ít chi phí hơn để tạo ra một đơn vị doanh thu. Tuy nhiên, sự suy giảm trong doanh thu của năm 2023 cũng một phần ảnh hưởng đến mức giảm về chi phí sản xuất kinh doanh trong năm.

Giá vốn hàng bán:

Là doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực thương mại và sản xuất nên giá vốn hàng bán luôn chiếm tỷ trọng cao nhất trong cơ cấu chi phí hoạt động kinh doanh hàng năm của SIBA GROUP. Biến động giá vốn của SIBA GROUP trong các năm gần đây như sau:

- Theo báo cáo hợp nhất năm 2022, Giá vốn hàng bán của Công ty là 3.929 tỷ đồng, chiếm 97,97%/Doanh thu thuần và tương ứng 98,84%/Tổng chi phí sản xuất kinh doanh, trong đó xếp thứ nhất là giá vốn hoạt động kinh doanh nông sản lên tới 3.603 tỷ đồng, chiếm tỷ trọng 90,64%/Tổng chi phí sản xuất kinh doanh trong năm. Tiếp đến là giá vốn mảng cơ khí công nghệ cao là 325 tỷ đồng, chiếm tỷ trọng 8,18%/Tổng chi phí hoạt động năm 2021. Cuối cùng là giá vốn mảng bán điện là 0,4 tỷ đồng, chiếm tỷ trọng 0,01%/Tổng chi phí hoạt động. Chi phí giá vốn hàng bán năm 2022 chiếm tỷ trọng khá cao so với Doanh thu thuần phần lớn do giá vốn hàng bán mảng kinh doanh nông sản cao.

- Sang đến năm 2023, giá vốn hàng bán hợp nhất toàn Công ty là 3.569 tỷ đồng, tương ứng 97,47%/Doanh thu thuần và chiếm tỷ trọng 98,52%/Tổng chi phí hoạt động trong năm, trong đó giá vốn

hoạt động kinh doanh nông sản đạt 3.069 tỷ đồng, tương ứng 83,81%/Doanh thu thuần, chiếm 84,71%/Tổng chi phí sản xuất kinh doanh trong kỳ và giảm 14,83% so với năm 2022. Nguyên nhân chủ yếu đến từ việc hoạt động kinh doanh mảng thương mại nông sản giảm trong năm cộng thêm việc giá đầu vào nông sản có phần giảm so với năm trước nên giá vốn cũng giảm theo tương ứng. Giá vốn mảng cơ khí công nghệ cao đạt 499 tỷ đồng, chiếm 13,80%/Tổng chi phí sản xuất kinh doanh trong năm, đạt mức tăng 53,66% so với năm 2022. Việc Công ty tiếp tục đẩy mạnh hoạt động mảng cơ khí làm ngành chủ đạo khi số lượng hợp đồng xây lắp ngày càng tăng lên, cho thấy chiến lược phát triển tập trung của Công ty vào mảng cơ khí xây lắp. Giá vốn mảng bán điện duy trì ở mức là 0,4 tỷ đồng, tương ứng 0,01%/Tổng chi phí hoạt động, không có nhiều biến động so với năm trước.

📌 Chi phí hoạt động tài chính:

Chi phí hoạt động tài chính trên báo cáo hợp nhất năm 2022 của SIBA GROUP là 16,11 tỷ đồng, tương ứng 0,41%/Doanh thu thuần và chiếm tỷ trọng 0,41%/Tổng chi phí hoạt động trong kỳ, trong đó, chi phí lãi vay là 15,67 tỷ đồng, gấp 11 lần so với chi phí lãi vay năm 2021.

Sang đến năm 2023, chi phí hoạt động tài chính hợp nhất toàn Công ty là 16,73 tỷ đồng, tương ứng 0,46%/Doanh thu thuần và chiếm 0,46%/Tổng chi phí hoạt động trong kỳ. Trong đó, chi phí lãi vay trong năm 2023 là 16,48 tỷ đồng. Chi phí lãi vay chủ yếu từ khoản vay ngân hàng SHB để xây dựng nhà máy cơ khí Công nghệ cao Vmecco tại Bạc Liêu. Trong năm 2021 nhà máy đang trong quá trình đầu tư xây dựng, chi phí lãi vay được vốn hóa thành giá trị nguyên giá của tài sản vì vậy không thể hiện trên chi phí tài chính. Sang năm 2022, sau khi nhà máy đã đi vào hoạt động, phần lãi vay này đã được thể hiện thành chi phí tài chính của công ty.

📌 Chi phí bán hàng và chi phí quản lý doanh nghiệp:

Chi phí bán hàng và chi phí quản lý doanh nghiệp năm 2022 chiếm tỷ trọng khá nhỏ so với doanh thu thuần trong kỳ, lần lượt là 14,26 tỷ đồng, chiếm 0,36% và 15,76 tỷ đồng chiếm 0,39%/Doanh thu thuần. Sang năm 2023, hai khoản mục chi phí trên vẫn được duy trì ở mức thấp, trong đó chi phí bán hàng của Công ty đã giảm 1,6 tỷ đồng. Tuy nhiên chi phí quản lý doanh nghiệp tăng 34,8% tương đương 8,4 tỷ đồng so với năm trước. Chi phí bán hàng trong năm 2023 giảm là kết quả của việc cải thiện hiệu suất vận hành trong việc tiêu thụ hàng hoặc các biện pháp kiểm soát chi phí hiệu quả, tuy nhiên chi phí quản lý doanh nghiệp đã tăng đáng kể do sự đầu tư lớn vào các hoạt động quản lý hoặc mở rộng quy mô hoạt động kinh doanh, có thể tạo ra áp lực đối với lợi nhuận.

Chi phí hoạt động kinh doanh trong năm 2023 của Siba Group phản ánh một sự thay đổi trong chiến lược quản lý hoặc hoạt động kinh doanh của công ty, được đánh giá ở mức hợp lý, thậm chí có phần tối ưu so với các doanh nghiệp cùng ngành.

1.3. Nguồn cung nguyên vật liệu

Phòng Mua hàng của Siba Group chịu trách nhiệm theo dõi và tổng hợp nhu cầu mua nguyên vật liệu, sản phẩm và các nguồn lực khác với mục tiêu tìm kiếm giá tốt nhất, đảm bảo hoạt động sản xuất và kinh doanh diễn ra một cách suôn sẻ. Công ty không chỉ quản lý và duy trì mối quan hệ với các nhà cung ứng hiện tại mà còn tìm kiếm và mở rộng mạng lưới đối tác mới.

Duy trì cam kết về kiểm tra chất lượng, hiệu suất và độ tin cậy của các nhà cung ứng thường xuyên, đảm bảo rằng họ không chìm vào tình trạng tự mãn bằng cách duy trì một môi trường làm việc tích cực và khuyến khích sự cải thiện liên tục trong dịch vụ và sản phẩm của họ. Quan trọng hơn, Công ty luôn đảm bảo các nhà cung ứng đang tuân thủ các yêu cầu và phù hợp với chiến lược mua hàng của Công ty, để đảm bảo sự ổn định và hiệu quả trong quá trình kinh doanh.

Danh sách nhà cung cấp và khách hàng hiện tại của SBG:

Stt	Khách hàng/Nhà cung cấp	Giá trị giao dịch (VND)	Thời gian giao dịch	Sản phẩm cung cấp
1	Công ty TNHH Xây Dựng Bảo Anh	43 tỷ	2022	Vật liệu xây dựng
2	Công ty TNHH Thương Mại Kỹ Thuật Xây Dựng Bigcons	19,1 tỷ	2023	Nhân công, vật tư phụ xây lắp
3	Công ty Cổ phần Kết Cấu Thép Đại Dũng Miền Trung	58 tỷ	2022	Kết cấu thép
4	CNVT-CT Thép Nhân Luật MN	17 tỷ	2022	Thép
5	Công ty Cổ phần Xây Dựng Công Trình Trung Vũ Sài Gòn	13,9 tỷ	2023	Thi công xây dựng
6	CN Công ty TNHH Tư Vấn Xây Dựng Sino Pacific-Long An	12,8 tỷ	2023	Tấm đan bê tông
7	CT Tự Động Hóa Thái Hưng	47 tỷ	2022	Thiết bị
8	CT SX TM XD Phúc Huệ	8,8 tỷ	2023	Xà gỗ Cư Jút
9	Sinohydro Corporation	71 triệu	2022	Pin mặt trời
10	Zhongshan Qili Cold Chain	34 tỷ	2022	Tủ mát
11	Công Ty Cổ Phần Nông Sản Bive Quốc Tế	266,7 tỷ	2023	Ngô Hạt

Ảnh hưởng của nguồn nguyên vật liệu đầu vào trực tiếp đến hoạt động kinh doanh của một công ty, đặc biệt là Siba Group. Biến động giá nguyên vật liệu gây ra biến động trong giá thành sản phẩm, tác động lên sức cạnh tranh và áp lực giảm doanh thu. Để giải quyết vấn đề này, SBG đã xây dựng một chiến lược nhất quán. Công ty đã tập trung vào việc xây dựng hệ thống kênh cung cấp nguyên vật liệu ổn định. Bằng cách này, Công ty đã thiết lập mối quan hệ hợp tác mạnh mẽ với các nhà cung ứng thông qua việc thanh toán công nợ đúng hạn và xây dựng uy tín. Đồng thời, Công ty cũng liên tục tìm kiếm và mở rộng thêm các nhà cung cấp mới để giảm bớt sự phụ thuộc và đảm bảo nguồn cung dồi dào.

Công ty xác định các tiêu chí quan trọng để lựa chọn nhà cung cấp nguyên vật liệu và thiết lập phương thức đặt hàng phù hợp nhằm đảm bảo hoạt động sản xuất diễn ra một cách suôn sẻ và hiệu quả. Đầu tiên, chất lượng hàng hóa là ưu tiên hàng đầu, chỉ những nhà cung cấp cung cấp hàng chất lượng tốt, đáp ứng tiêu chuẩn sản xuất mới được lựa chọn. Tiếp theo, tính ổn định trong cung cấp hàng và khả năng đáp ứng nhu cầu sản xuất là yếu tố quyết định, đảm bảo việc cung cấp hàng hóa liên tục và đúng tiến độ. Đồng thời, mức giá cạnh tranh là yếu tố không thể bỏ qua, với mục tiêu là thu được mức giá tốt nhất trên thị trường. Phương thức đặt hàng của công ty cũng được thiết kế linh hoạt và hiệu quả. Đối với nguyên vật liệu nhập khẩu, công ty thường lập kế hoạch mua hàng hàng năm và điều chỉnh chính xác theo từng quý, đặt hàng theo kế hoạch đã được duyệt trước đó. Trong khi đó, với nguyên vật liệu trong nước, Công ty thường ký kết hợp đồng nguyên tắc hàng năm và đặt hàng theo quý hoặc tháng. Nhờ vào việc áp dụng các tiêu chí lựa chọn nhà cung cấp và phương thức đặt hàng một cách thông minh và linh hoạt, Công ty không chỉ đảm bảo nguồn cung nguyên vật liệu ổn định và chất lượng, mà còn giúp tối ưu hóa giá thành sản xuất và tránh được các gián đoạn không mong muốn trong hoạt động sản xuất.

1.4. Sản phẩm

Máng cơ khí chế tạo – xây lắp bao gồm các hoạt động chế tạo, xây lắp phục vụ cho các lĩnh vực nhà kèo thép, Nông nghiệp, Năng lượng, Công Nghiệp - Môi trường, Đồ gia dụng – nội thất, đầu tư xây lắp điện mặt trời ... Máng cơ khí chế tạo – Xây lắp của Siba Group nổi bật với các sản phẩm chính: Nhà thép tiền chế, Silo kho thức ăn chăn nuôi, Silo sấy trữ gạo, Tủ mát, Các sản phẩm phục vụ nông nghiệp, công nghiệp khác

a) Sản phẩm nhà thép tiền chế

SIBA Group là một trong những Công ty đi đầu về lĩnh vực Kết cấu thép - Xây dựng tại Việt Nam. Nhà thép tiền chế của Siba Group SIBA được xây dựng bằng cấu kiện thép kết hợp với các tấm tạo hình cùng nhiều vật liệu khác để tạo thành công trình hoàn chỉnh.

- *Khung nhà kèo thép cho trang trại heo*: là một kỹ thuật xây dựng với khung sườn bằng thép với các kết cấu vuông góc. Các ưu điểm của nhà kèo thép SIBA:
 - + Trọng lượng nhẹ so với các vật liệu khác giúp làm giảm áp lực tải trọng

- + Tiết kiệm vật liệu phụ (so với các loại nhà cố định truyền thống)
- + Lắp dựng đơn giản, nhanh chóng, bất chấp mọi điều kiện thời tiết
- + Tính đồng bộ cao, dễ mở rộng quy mô
- *Nhà kèo thép cho nhà máy sản xuất, xưởng công nghiệp*

Nhà kèo thép cho nhà máy sản xuất bao gồm xưởng sản xuất, xưởng sản xuất phụ trợ, nhà kho, trạm điện, các công trình phục vụ cho các mục đích khác nhau tùy theo mục đích sử dụng. So với nhà bê tông truyền thống, nhà xưởng kết cấu thép sử dụng thép tấm hoặc thép hình thay vì bê tông cốt thép, có cường độ cao hơn và chịu va đập tốt hơn.

Công trình nhà xưởng thép dùng trong sản xuất công nghiệp và kết cấu thép được sơn trước đưa đến công trình lắp đặt. Cũng như kết cấu thép có thể được sản xuất tại nhà máy và lắp đặt tại chỗ nên thời gian thi công giảm đáng kể. Với khả năng tái sử dụng của thép, chúng ta có thể giảm thiểu chất thải xây dựng và thân thiện với môi trường hơn. Vì vậy, nó được sử dụng rộng rãi trong các công trình công nghiệp và công trình dân dụng

b) Silo chứa bảo quản lương thực, thức ăn chăn nuôi

Siba Group đã nghiên cứu và chế tạo ra loại Silo mang thương hiệu SIBA, được cấu tạo là một ống hình trụ, đáy có dạng hình chóp, cao khoảng 30 đến 35m, có nắp đậy kín để có thể bảo quản ở trạng thái kín hoặc lạnh khi cần thiết. Silo do Siba Group sản xuất cung cấp cho việc chứa thức ăn chăn nuôi và nhà máy gạo:

Silo chứa thức ăn chăn nuôi

- Silo trung tâm chứa thức ăn chính là trái tim của hệ thống cho ăn trong trang trại chăn nuôi:
 - + Với các silo trữ thức ăn, việc xây dựng không chiếm diện tích quá lớn so với khối lượng thức ăn cần lưu trữ, không phát sinh về diện tích đất khi muốn tăng thêm lượng chứa.
 - + Các thức ăn dạng hạt, viên, bột được bảo quản lâu hơn, đặc biệt vẫn giữ được chất lượng ban đầu do chống được sự phá hoại của mối, mọt, vi khuẩn.
- Silo thức ăn do SIBA GROUP được chế tạo theo tiêu chuẩn và chất lượng rất chính xác, nhờ vậy việc lắp ráp sẽ không bị sai sót, giúp tiết kiệm thời gian và nhân công trong quá trình lắp dựng

Hệ thống Silo sấy trữ lúa gạo

Silo do SIBA GROUP sản xuất được cấu tạo từ thép Nhật Bản bền bỉ, bề mặt sơn tĩnh điện bền màu chống gỉ sét. Sản phẩm được gia công bằng hệ thống máy móc công nghệ cao đảm bảo chuẩn xác đến từng chi tiết nhỏ.



c) Các thiết bị nông nghiệp khác

- Lò đốt xác heo, động vật hiện đại SIBA
- Gầu tải nhà máy gạo

d) Thiết bị cho ngành công nghiệp

SBG liên tục đổi mới, đẩy mạnh đầu tư trang thiết bị máy móc đến từ các thương hiệu hàng đầu Châu Âu, phục vụ tối đa cho lĩnh vực sản xuất chế tạo cơ khí.

👉 Hệ thống xử lý khí - Bụi – Mùi

Đây là hệ thống thu bụi loại bỏ khí bẩn bằng cách hút khí đi qua tháp than hoạt tính có chứa nhiều chất hấp thụ. Sử dụng hiệu quả cho các chất khí không cháy và có thể loại bỏ mùi hôi thối. Tùy vào điều kiện môi trường ứng dụng mà lựa chọn các chất hấp thụ khác nhau.

Hệ thống lắp đặt trong các môi trường có khí hôi hoặc ô nhiễm như VOCs (các dung môi toluen, xylene và dung môi xăng thơm lacquer, formaldehyde, ...).



👉 Dây chuyền phân loại rác thải

Máy phân loại rác bằng gió là giải pháp lý tưởng trong việc loại bỏ các màng nhựa của MSW, chất thải của bao bì và chai PET.

Đặc điểm cơ bản là sử dụng vòi phun khí. Khoảng 60% không khí thổi được hút ngược lại vào hệ thống. Do đó cho phép lọc được các hạt bụi nhỏ hơn.

Cửa thép chống cháy

Cửa chống cháy là loại cửa được thiết kế có khả năng chịu lửa, chịu nhiệt tốt giúp ngăn chặn lửa và khói cháy lan ra những khu vực khác. Với cấu tạo đặc biệt cửa chống cháy đã phát huy được tối đa những tính năng ưu việt của mình: chống cháy, an toàn, cách âm tốt và dễ dàng bảo trì, từ đó thu hút được đông đảo người dùng quan tâm và lựa chọn.

c) Thiết bị gia dụng – nội thất



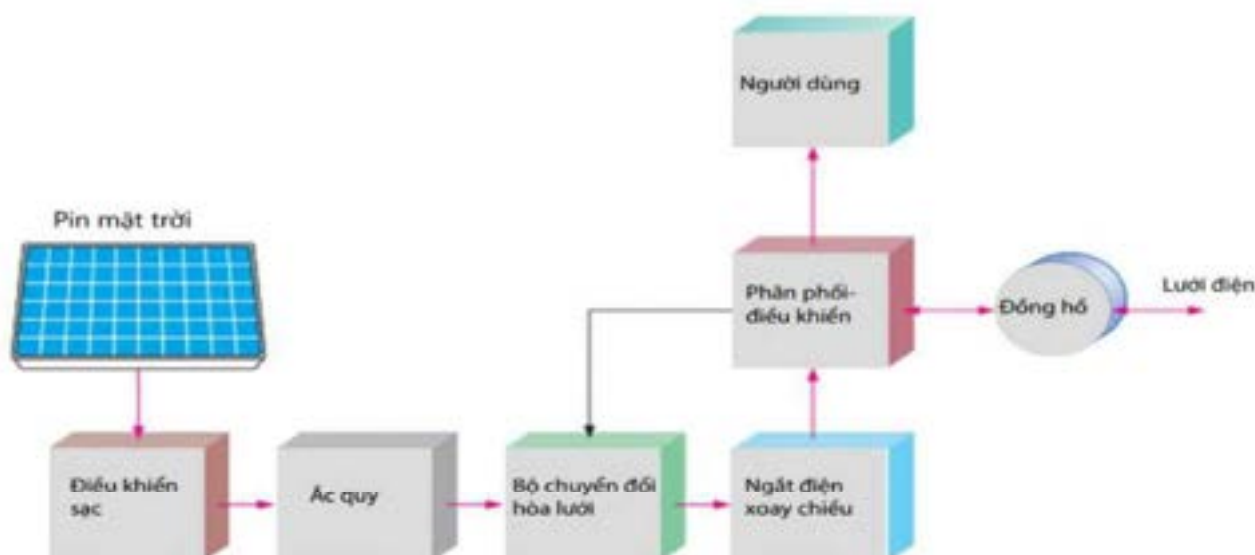
f) Đầu tư, xây lắp điện mặt trời

Diện mặt trời hòa lưới đặt áp mái, sân thượng

SBG có kinh nghiệm với các chủng loại mái, đội ngũ kỹ sư của chúng tôi có thể đưa ra giải pháp phù hợp với cấu trúc mái khác nhau. SBG sẽ đảm bảo tất cả các phân tích được thực hiện về mặt tính toán kết cấu, tải trọng trước khi công việc bắt đầu.

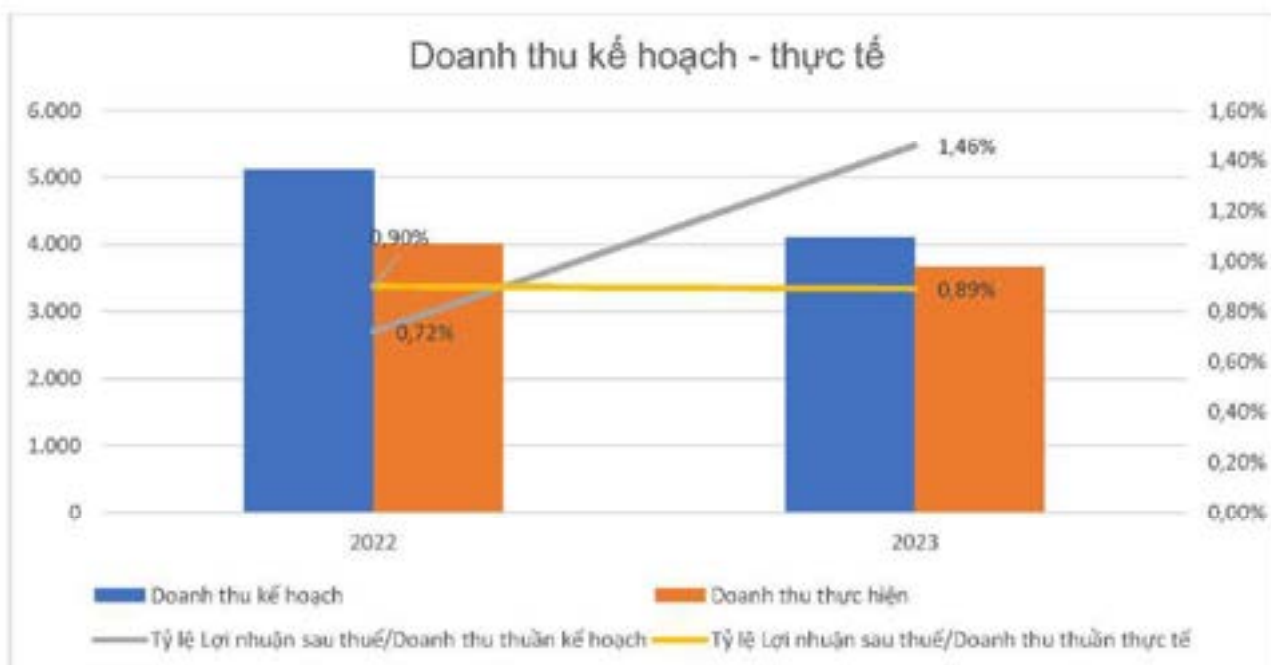
Đội ngũ kỹ thuật của SBG cung cấp các giải pháp kỹ thuật phù hợp theo thực tiễn tốt nhất đến chi tiết cuối cùng. SBG giả lập mô hình 3D của hệ thống một cách trực quan, các công cụ phân tích bóng chính xác của chúng tôi cho phép các kỹ sư của chúng tôi tính toán chính xác bố trí các tấm pin; đảm bảo tính kỹ thuật cao nhất cho toàn bộ hệ thống từ tấm pin đến đầu nối, cáp điện và hệ thống chuyển đổi, tủ điện, đầu nối với truyền tải điện quốc gia.

☀️ Điện mặt trời hòa lưới áp mái nhà xưởng



- Tình hình thực hiện so với kế hoạch

Chỉ tiêu	Năm 2022		Năm 2023	
	Kế hoạch	Thực hiện	Kế hoạch	Thực hiện
Doanh thu thuần	5.118	4.010	4.101	3.662
Lợi nhuận sau thuế	36,8	37,61	60,00	32,54
Tỷ lệ Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	0,72%	0,9%	1,46%	0,89%
Tỷ lệ Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu bình quân	9,58%	9,12%	13,1%	7,85%



Dự đoán về bức tranh kinh tế toàn cầu cũng như trong nước năm 2023 tiếp tục đối mặt với nhiều khó khăn, thách thức. Do đó Công ty đã đặt kế hoạch doanh thu trong năm 2023 giảm so với năm 2022. Tuy nhiên, tình hình thực hiện kế hoạch này gặp nhiều khó khăn hơn dự kiến, do sự biến động ngoài dự đoán của nền kinh tế trong nước ảnh hưởng trực tiếp đến Công ty. Song song với việc đối mặt với những thách thức nêu trên, Công ty đang tiến hành tái cơ cấu hoạt động sản xuất kinh doanh, cụ thể Công ty đã và đang tập trung nguồn lực vào việc phát triển mảng cơ khí chế tạo – xây lắp. Điều này thể hiện qua việc nhiều hợp đồng xây dựng và cung cấp thiết bị có giá trị lớn được ký kết trong năm. Đáng chú ý, lợi nhuận của mảng cơ khí chế tạo – xây lắp mang lại lớn hơn so với lợi nhuận của mảng thương mại nông sản. Tỷ lệ lợi nhuận gộp mảng cơ khí của năm 2023 đạt mức tăng 7,57% so với năm 2022, thể hiện sự chuyển đổi tích cực trong cơ cấu lợi nhuận của Công ty, hướng tới một mô hình hoạt động mang lại hiệu quả cao hơn.

2. Tổ chức và nhân sự

2.1 Danh sách HĐQT, BKS, Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng

STT	Họ và tên	Chức vụ	Tuổi	Tỷ lệ sở hữu
I	Hội đồng quản trị			
1	Ông Nguyễn Văn Phú	Chủ tịch HĐQT	40	56,20%
2	Ông Nguyễn Văn Đức	Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc	43	6,14%
3	Ông Phan Lê Hoàng Trung	Thành viên HĐQT kiêm Phó Tổng giám đốc	40	0,12%
4	Ông Trần Ngọc Long	Thành viên HĐQT độc lập	40	0,18%
5	Bà Phan Hồng Vân	Thành viên HĐQT không điều hành	47	3,04%
II	Ban kiểm soát			
1	Bà Lê Thị Xuân Đức	Trưởng Ban kiểm soát	39	0,4%
2	Bà Nguyễn Thị Lệ Thương	Thành viên Ban kiểm soát	29	0%
3	Ông Đào Đức Tuấn	Thành viên Ban kiểm soát	35	0,05%
III	Ban giám đốc			

1	Ông Nguyễn Văn Đức	Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc	43	6,14%
2	Ông Phan Lê Hoàng Trung	Thành viên HĐQT kiêm Phó Tổng giám đốc	40	0,12%
IV	Kế Toán Trưởng			
1	Trần Thị Thu Thảo	Kế toán trưởng	32	0,03%
V	Người phụ trách quản trị Công ty			
1	Đỗ Quốc Huy	Người phụ trách quản trị	32	0,16%

a) Thông tin Ông Nguyễn Văn Phú - Chủ tịch Hội đồng quản trị:

- Tên: Nguyễn Văn Phú
- Giới tính: Nam
- Năm sinh: 1984
- Trình độ học vấn: Đại học
- Năng lực chuyên môn: Cử nhân Kinh tế
- Kinh nghiệm công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
6/2009 – 2012	Công ty CP Chứng khoán Thương Mại và Công nghiệp Việt Nam	Phó Phòng Tư Vấn TCDN
2012 - 10/2021	CTCP Chứng khoán Thương Phố Wall	Giám đốc Khối Tư vấn Tài chính Doanh nghiệp
10/2021 - nay	Công ty cổ phần Siba Holdings	Tổng giám đốc
1/2022 - nay	Công ty cổ phần Tập đoàn cơ khí công nghệ cao Siba	Chủ tịch HĐQT

- Chức vụ đã và đang nắm giữ tại SBG hiện nay:

Chức vụ	Thời gian bầu/bổ nhiệm
Chủ tịch HĐQT	17/01/2022

- Chức vụ đã và đang nắm giữ tại các tổ chức khác: Tổng Giám đốc Công ty cổ phần Siba Holdings

- Sở hữu chứng khoán tại SBG: 14.050.000 cổ phần tương ứng với 56,20% vốn điều lệ:
- + Sở hữu cá nhân: 150.000 cổ phần tương ứng với 0,6% vốn điều lệ
- + Sở hữu đại diện: 13.900.000 cổ phần tương ứng với 55,6% vốn điều lệ
- + Những người có liên quan: 0 cổ phần tương ứng với 0% vốn điều lệ

b) Thông tin Ông Nguyễn Văn Đức – thành viên Hội đồng quản trị:

- Tên: Nguyễn Văn Đức
- Năm sinh: 1981
- Trình độ học vấn: Đại học
- Năng lực chuyên môn: Kỹ sư
- Kinh nghiệm công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
Từ 01/2002 đến 12/2009	Công ty TNHH Công Nghiệp Thực Phẩm Việt Hưng	Trưởng Phòng Kế Hoạch
Từ 01/2010 đến 12/2014	Công Ty Cổ Phần Thực Phẩm Uniben Việt Nam	Tổng Giám Đốc
Từ 01/2015 đến 11/2018	Công ty Cổ Phần Cơ Khí Môi Trường Việt Nam	Chủ Tịch Hội Đồng Quản Trị
Từ 01/2019 đến 06/2021	Công Ty Cổ Phần Tập Đoàn Cơ Khí Công Nghệ Cao Siba	Phó Giám Đốc
Từ 6/2021 đến nay	Công Ty Cổ Phần Tập Đoàn Cơ Khí Công Nghệ Cao Siba	Tổng Giám Đốc

- Chức vụ đã và đang nắm giữ tại SBG hiện nay:

Chức vụ	Thời gian bầu/bổ nhiệm
Tổng Giám Đốc	Tháng 06/2021

- Chức vụ đã và đang nắm giữ tại các tổ chức khác: không
- Sở hữu chứng khoán tại SBG: 1.535.369 cổ phần tương ứng với 6,14% vốn điều lệ:
- + Sở hữu cá nhân: 1.515.369 cổ phần tương ứng với 6,06% vốn điều lệ
- + Sở hữu đại diện: 0 cổ phần tương ứng với 0% vốn điều lệ
- + Những người có liên quan: 20.000 cổ phần tương ứng với 0,08% vốn điều lệ

c) Thông tin Ông Phan Lê Hoàng Trung – thành viên Hội đồng quản trị:

- Tên: Phan Lê Hoàng Trung
- Năm sinh: 1984
- Trình độ học vấn: Đại học
- Năng lực chuyên môn: Kỹ sư
- Kinh nghiệm công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
12/2006 - 5/2008	Công ty TNHH Xây Dựng Khải Minh	Nhân viên kỹ thuật
08/2008 - 12/2010	Công ty Cổ Phần Sản Xuất Thiết Bị Sao Việt	Kỹ sư thiết kế cơ khí và nhân viên R&D
01/2011 - 05/2019	Công ty Cổ Phần Kỹ Nghệ Vietstar	Trợ lý Tổng Giám đốc và Giám đốc Nhà máy Cơ khí
06/2019 - 06/2020	Công ty Cổ Phần Đầu Tư Kinh Doanh Quốc Tế ABC	Trợ lý Chủ tịch HĐQT
6/2020 - 01/2022	Công ty Cổ Phần Tập Đoàn Cơ Khí Công Nghệ Cao Siba	Trưởng Phòng Kỹ thuật gia công ứng dụng
01/2022 - nay	Công ty Cổ Phần Tập Đoàn Cơ Khí Công Nghệ Cao Siba	Thành viên HĐQT kiêm Phó Tổng giám đốc

- Chức vụ đã và đang nắm giữ tại SBG hiện nay:

Chức vụ	Thời gian bầu/bổ nhiệm
Thành viên HĐQT kiêm Phó Tổng giám đốc	01/2022

- Chức vụ đã và đang nắm giữ tại các tổ chức khác:
- Sở hữu chứng khoán tại SBG: 30.000 cổ phần tương ứng với 0,12% vốn điều lệ;
- + Sở hữu cá nhân: 30.000 cổ phần tương ứng với 0,12% vốn điều lệ
- + Sở hữu đại diện: 0 cổ phần tương ứng với 0% vốn điều lệ
- + Những người có liên quan: 0 cổ phần tương ứng với 0% vốn điều lệ

d) Thông tin Ông Trần Ngọc Long- thành viên Hội đồng quản trị:

- Tên: Trần Ngọc Long
- Năm sinh: 1984

- Trình độ học vấn: Đại học
- Năng lực chuyên môn: Kỹ sư
- Kinh nghiệm công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
12/2007 - 06/2009	Công ty TNHH Kỹ Thuật Shinsei Việt Nam	Kỹ Sư
07/2009 - 06/2015	Công ty CP Thương Mại Dịch Vụ Việt Nông	Giám Đốc Kinh Doanh
07/2015 - 06/2017	Công ty TNHH BIOGREEN Việt Nam	Tổng Giám Đốc
07/2017 - 12/2021	Công ty TNHH Olam Việt Nam	Chuyên viên dự án / Thu Mua
01/2022 - nay	Công ty Cổ Phần Tập Đoàn Cơ Khí Công Nghệ Cao Siba	Thành viên HĐQT độc lập

- Chức vụ đã và đang nắm giữ tại SBG hiện nay:

Chức vụ	Thời gian bầu/bổ nhiệm
Thành viên HĐQT độc lập	01/2022

- Chức vụ đã và đang nắm giữ tại các tổ chức khác: Giám đốc điều hành CTCP Nông nghiệp Việt Phi

- Sở hữu chứng khoán tại SBG: 45.000 cổ phần tương ứng với 0,18% vốn điều lệ:
- + Sở hữu cá nhân: 45.000 cổ phần tương ứng với 0,18% vốn điều lệ
- + Sở hữu đại diện: 0 cổ phần tương ứng với 0% vốn điều lệ
- + Những người có liên quan: 0 cổ phần tương ứng với 0% vốn điều lệ

e) Thông tin Bà Phan Hồng Vân- thành viên Hội đồng quản trị

- Tên: Phan Hồng Vân
- Năm sinh: 1977
- Trình độ học vấn: Đại học
- Năng lực chuyên môn: Cử nhân kinh tế
- Kinh nghiệm công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
2001 – T.5/2003	Tổng Cty Da Giấy Việt Nam	Phó phòng XNK
T6/2003 – T.1/2009	Cty Da Giấy Việt Nam	Phó phòng HTQT & XKLD
T.1-2009- T.7/2017	Cty CP TM DV Thời trang Hà Nội	Chuyên viên P.KD
T.1/2019-T.12/2020	Công ty TNHH Hoàng Giang	Phó phòng KD Than
2019 - Nay	Công ty cổ phần Tập đoàn cơ khí công nghệ cao Siba	Thành viên HĐQT

- Chức vụ đã và đang nắm giữ tại SBG hiện nay:

Chức vụ	Thời gian bầu/bổ nhiệm
Thành viên HĐQT	Thành viên HĐQT không điều hành

- Chức vụ đã và đang nắm giữ tại các tổ chức khác: Không

- Sở hữu chứng khoán tại SBG: 760.000 cổ phần tương ứng với 3,04% vốn điều lệ

+ Sở hữu cá nhân: 760.000 cổ phần tương ứng với 3,04% vốn điều lệ

+ Sở hữu đại diện: 0 cổ phần tương ứng với 0% vốn điều lệ

+ Những người có liên quan: 0 cổ phần tương ứng với 0% vốn điều lệ

f) Thông tin Bà Lê Thị Xuân Đức - Trưởng Ban kiểm soát:

- Tên: Lê Thị Xuân Đức

- Năm sinh: 1985

- Trình độ học vấn: Đại học

- Năng lực chuyên môn: Cử nhân kinh tế - chuyên ngành kiểm toán

- Kinh nghiệm công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
2009 -2021	Công ty cổ phần Địa Ốc Sài Gòn Thương Tín	Trưởng Kiểm toán nội bộ
03/2022 – 14/03/2024	Công ty cổ phần Tập đoàn Cơ khí Công nghệ cao Siba	Trưởng ban kiểm soát

- Chức vụ đã và đang nắm giữ tại SBG hiện nay:

Chức vụ	Thời gian bầu/bổ nhiệm
Trưởng Ban kiểm soát	03/2022

- Chức vụ đã và đang nắm giữ tại các tổ chức khác: Không
- Sở hữu chứng khoán tại SBG: 10.000 cổ phần tương ứng với 0,4% vốn điều lệ
- + Sở hữu cá nhân: 10.000 cổ phần tương ứng với 0,4% vốn điều lệ
- + Sở hữu đại diện: 0 cổ phần tương ứng với 0% vốn điều lệ
- + Những người có liên quan: 0 cổ phần tương ứng với 0% vốn điều lệ

g) Thông tin Bà Nguyễn Thị Lệ Thương – Thành viên Ban kiểm soát:

- Tên: Nguyễn Thị Lệ Thương
- Năm sinh: 1995
- Trình độ học vấn: Đại học
- Năng lực chuyên môn: Cử nhân kinh tế - chuyên ngành kiểm toán
- Kinh nghiệm công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
T6/2017-T5/2019	Công ty TNHH Kiểm toán An Việt	Trợ lý Kiểm toán viên
T6/2019-T7/2019	Công ty CP Đầu tư và phát triển đào tạo EDUTOP64	Chuyên viên Kế hoạch Tài chính
T8/2019-T2/2020	Công ty CP Giáo dục TOPICA ENGLISH	Chuyên viên Kế hoạch Tài chính
T3/2020-12/2021	Công ty CP Tập đoàn Cơ khí Công nghệ cao SIBA	Kiểm soát nội bộ
01/2022 – nay	Công ty CP Tập đoàn Cơ khí Công nghệ cao SIBA	Thành viên Ban kiểm soát

- Chức vụ đã và đang nắm giữ tại SBG hiện nay:

Chức vụ	Thời gian bầu/bổ nhiệm
Thành viên Ban kiểm soát	01/2022

- Chức vụ đã và đang nắm giữ tại các tổ chức khác: Không
- Sở hữu chứng khoán tại SBG: 0 cổ phần tương ứng với 0% vốn điều lệ
- + Sở hữu cá nhân: 0 cổ phần tương ứng với 0% vốn điều lệ
- + Sở hữu đại diện: 0 cổ phần tương ứng với 0% vốn điều lệ
- + Những người có liên quan: 0 cổ phần tương ứng với 0% vốn điều lệ

h) Thông tin Ông Đào Đức Tuấn – Thành viên Ban kiểm soát:

- Tên: Đào Đức Tuấn
- Năm sinh: 1989
- Trình độ học vấn: Đại học
- Năng lực chuyên môn: Cử nhân kinh tế - chuyên ngành kiểm toán
- Kinh nghiệm công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
T8/2011-T3/2015	Công ty TNHH Kiểm toán định giá Việt Nam	Trợ lý Kiểm toán viên
T4/2015- Nay	Công ty TNHH Kiểm toán tư vấn tài chính Quốc gia	Kiểm toán viên
01/2022 – nay	Công ty CP Tập đoàn Cơ khí Công nghệ cao SIBA	Thành viên Ban kiểm soát

- Chức vụ đã và đang nắm giữ tại SBG hiện nay:

Chức vụ	Thời gian bầu/bổ nhiệm
Thành viên Ban kiểm soát	17/01/2022

- Chức vụ đã và đang nắm giữ tại các tổ chức khác: không
- Sở hữu chứng khoán tại SBG: 12.500 cổ phần tương ứng với 0,05% vốn điều lệ
- + Sở hữu cá nhân: 12.500 cổ phần tương ứng với 0,05% vốn điều lệ
- + Sở hữu đại diện: 0 cổ phần tương ứng với 0% vốn điều lệ
- + Những người có liên quan: 0 cổ phần tương ứng với 0% vốn điều lệ

i) Kế toán trưởng:

- Tên: Trần Thị Thu Thảo
- Năm sinh: 1992
- Trình độ học vấn: Đại học
- Năng lực chuyên môn: Cử nhân kinh tế - chuyên ngành kế toán
- Kinh nghiệm công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
Tháng 10/2014 - Tháng 12/2015	Công ty Cổ phần Dệt Đông Quang	Kế toán giá thành
Tháng 01/2016 - Tháng 07/2019	Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Hạ Tầng 620	Kế toán tổng hợp
Tháng 07/2019 – Tháng 12/2023	Công ty Cổ phần Tập đoàn Cơ khí Công Nghệ Cao SIBA	Kế toán tổng hợp
Tháng 12/2023 - Nay	Công ty Cổ phần Tập đoàn Cơ khí Công Nghệ Cao SIBA	Kế toán trưởng

- Chức vụ đã và đang nắm giữ tại SBG hiện nay:

Chức vụ	Thời gian bầu/bổ nhiệm
Kế Toán Trưởng	21/12/2023

- Chức vụ đã và đang nắm giữ tại các tổ chức khác: Không có

- Sở hữu chứng khoán tại SBG: 8.000 cổ phần tương ứng với 0,03% vốn điều lệ

+ Sở hữu cá nhân: 8.000 cổ phần tương ứng với 0,03% vốn điều lệ

+ Sở hữu đại diện: 0 cổ phần tương ứng với 0% vốn điều lệ

+ Những người có liên quan: 0 cổ phần tương ứng với 0% vốn điều lệ

j) Người phụ trách quản trị Công ty:

- Tên: Đỗ Quốc Huy

- Năm sinh: 1992

- Trình độ học vấn: Đại học

- Năng lực chuyên môn: Cử nhân kinh tế

- Kinh nghiệm công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
01/2015-12/2018	CTCP Quản lý đầu tư DTH	Chuyên viên tư vấn
01/2018-02/2021	CTCP Chứng khoán Rồng Việt	Chuyên viên phòng Tư vấn doanh nghiệp
03/2021-02/2023	CTCP Tập đoàn Cơ khí Công nghệ cao Siba	Chuyên viên IPO
02/2023 - nay	CTCP Tập đoàn Cơ khí Công nghệ cao Siba	Người phụ trách quản trị công ty

- Chức vụ đã và đang nắm giữ tại SBG hiện nay:

Chức vụ	Thời gian bầu/bổ nhiệm
Người phụ trách quản trị	08/02/2023

- Chức vụ đã và đang nắm giữ tại các tổ chức khác: Không có
- Sở hữu chứng khoán tại SBG: 40.000 cổ phần tương ứng với 0,16% vốn điều lệ
- + Sở hữu cá nhân: 40.000 cổ phần tương ứng với 0,16% vốn điều lệ
- + Sở hữu đại diện: 0 cổ phần tương ứng với 0% vốn điều lệ
- + Những người có liên quan: 0 cổ phần tương ứng với 0% vốn điều lệ

2.2 Số lượng cán bộ, nhân viên

Cơ cấu lao động

STT	Trình độ	31/12/2022		31/12/2023	
		Số lượng (người)	Tỷ trọng	Số lượng (người)	Tỷ trọng
I	Theo trình độ lao động	188	100%	201	100%
1	Đại học và trên đại học	83	44,2%	83	41%
2	Cao đẳng	15	7,9%	29	15%
3	Trung cấp	16	8,5%	4	2%
4	Lao động phổ thông	74	39,4%	85	42%
II	Theo tính chất công việc	188	100%	201	100%
1	Lao động thường xuyên	188	100%	201	100%
2	Lao động thời vụ	0	0%	0	0

Chính sách tuyển dụng, đào tạo:

Tuyển dụng người phù hợp: “có năng lực hoàn thành công việc”, “có cam kết và mong muốn”, “phù hợp với văn hóa doanh nghiệp”

Chú trọng và tập trung vào đào tạo nội bộ, liên tục đào tạo và phát triển đội ngũ quản lý, lãnh đạo kế cận để phát triển doanh nghiệp.

Văn hóa đào tạo là mạch máu chảy bên trong để phát triển của công ty bền vững

Quản lý và đo lường mức năng lượng của nhân viên để duy trì nguồn năng lượng tích cực trong môi trường làm việc



👉 Chế độ làm việc

Thời gian làm việc: 8h/ngày; 5-6 ngày/tuần. Khi có yêu cầu về tiến độ sản xuất kinh doanh, CBNV có trách nhiệm làm thêm giờ và Công ty có những quy định đảm bảo quyền lợi cho người lao động theo quy định của Nhà nước.

Ngày phép, nghỉ lễ, Tết, nghỉ ốm thai sản: CBNV được nghỉ lễ và Tết 11 ngày theo quy định của Bộ Luật Lao động. Lao động là người nước ngoài làm việc tại Việt Nam còn được nghỉ thêm 01 ngày Tết cổ truyền dân tộc và 01 ngày Quốc khánh của nước họ. Đối với CBNV đã làm việc tại Công ty từ 12 tháng trở lên được nghỉ phép 12 ngày/năm. Những người còn lại sẽ được nghỉ phép tính theo tỷ lệ thời gian làm việc.

Điều kiện làm việc: Công ty trang bị đầy đủ các công cụ bảo hộ lao động, đồng thời Công ty luôn tuân thủ các nguyên tắc an toàn lao động để đảm bảo năng suất lao động cao và an toàn cho CBNV.

👉 Chính sách tiền lương thưởng, trợ cấp:

Áp dụng theo chức danh và tính chất từng công việc, Công ty thực hiện chi trả lương cho CBNV trong Công ty đúng và đầy đủ theo Quy chế lương, trên cơ sở các quy định của pháp luật hiện hành, đảm bảo công ăn việc làm ổn định cho người lao động, cải thiện thu nhập, quan tâm đến đời sống vật chất, tinh thần cán bộ công nhân viên. Ngoài ra, căn cứ vào kết quả, năng lực và hiệu quả công việc của cán bộ CNV-LD, Công ty xem xét và áp dụng các chế độ thưởng vào cuối năm thưởng đối với các cá nhân hoặc phòng ban, đơn vị có thành tích xuất sắc trong thực hiện nhiệm vụ.

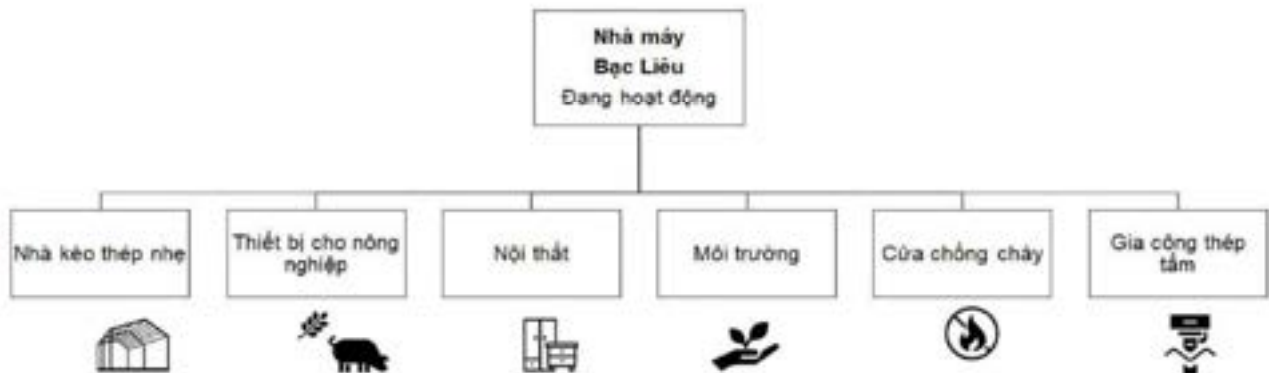
3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án

3.1. Các khoản đầu tư lớn

🚩 Nhà máy cơ khí công nghiệp hỗ trợ công nghệ cao:

Năm 2022, SBG đưa Nhà máy cơ khí công nghiệp hỗ trợ công nghệ cao VMECO tại tỉnh Bạc Liêu đi vào hoạt động. Theo thiết kế, Nhà máy cơ khí tại Bạc Liêu có công suất:

- Gia công chi tiết thiết bị phụ tùng công nghiệp phụ trợ công nghệ cao CNC 8.500.000 sản phẩm/tháng.
- Sản phẩm chế tạo: sản phẩm lò đốt rác 300 tấn/năm, sản phẩm dự án xử lý nước thải 15 dự án; gia công nhà kèo thép, nhà xưởng 1.500 sản phẩm/năm



🚩 Nhà máy cơ khí tại Bà Rịa – Vũng Tàu:

- Giấy chứng nhận đầu tư: 8353128311 cấp ngày 01/03/2022 do Ban Quản lý các khu công nghiệp Bà Rịa – Vũng Tàu.

- Tên nhà máy: nhà máy cơ khí Công nghệ cao Siba Bà Rịa Vũng Tàu



- Công suất:

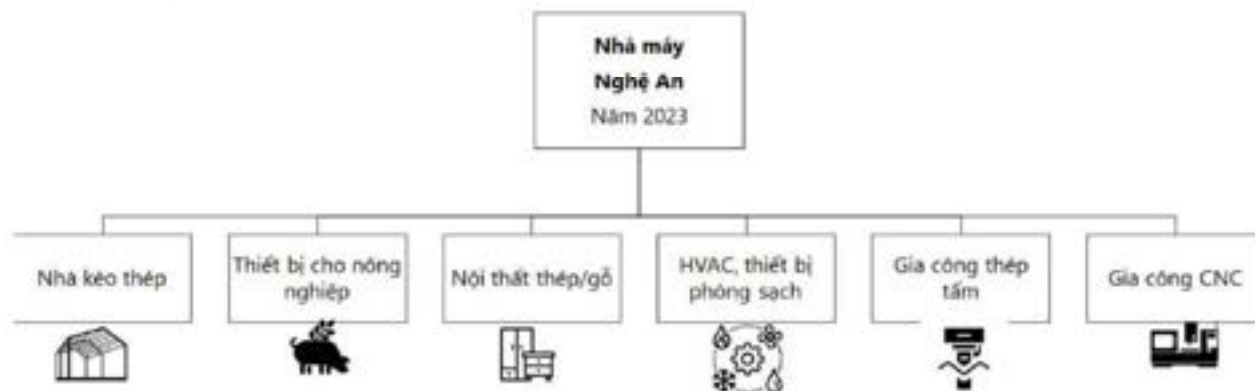
- + Sản xuất và thi công nhà kèo thép, nhà xưởng: 1.000 – 1.200 tấn/tháng
- + Gia công thép tấm: 500 – 700 tấn/tháng
- + Gia công chế tạo thiết bị chuồng trại, khung chuồng chăn nuôi: 800 – 1.000 tấn/tháng
- + Gia công tủ lạnh, tủ mát, cấp đông: 50.000 sản phẩm/tháng

- Tổng mức đầu tư: 551.412.677.000 đồng

🚩 Nhà máy cơ khí tại Nghệ An

- Giấy chứng nhận đầu tư: Nhà máy đang trong quá trình xin cấp phép chứng nhận đầu tư

- Tên nhà máy: nhà máy cơ khí Công nghệ cao Siba Nghệ An
- Sản phẩm chính:



- Doanh thu dự kiến từ hoạt động nhà máy:

STT	Tên Sản phẩm	Doanh thu dự kiến chưa VAT (VND)/năm
1	Sản xuất và thi công Nhà kéo thép (600 tấn - 800 tấn/tháng).	200.000.000.000
2	Sản phẩm gia công thép tấm : Nội thất VP, Nội thất gỗ, Tủ điện, Thang máng cáp, Quạt công nghiệp.	100.000.000.000
3	Gia công cơ khí chính xác CNC và thiết bị phụ trợ công nghiệp, khuôn mẫu.	30.000.000.000
4	Sản phẩm HAVC – Thiết bị phòng sạch – Siba AirTech	100.000.000.000
5	Sản phẩm thiết bị chăn nuôi (Nhà thép nhẹ, Ô Chuồng, Silo...)	150.000.000.000
Tổng		580.000.000.000

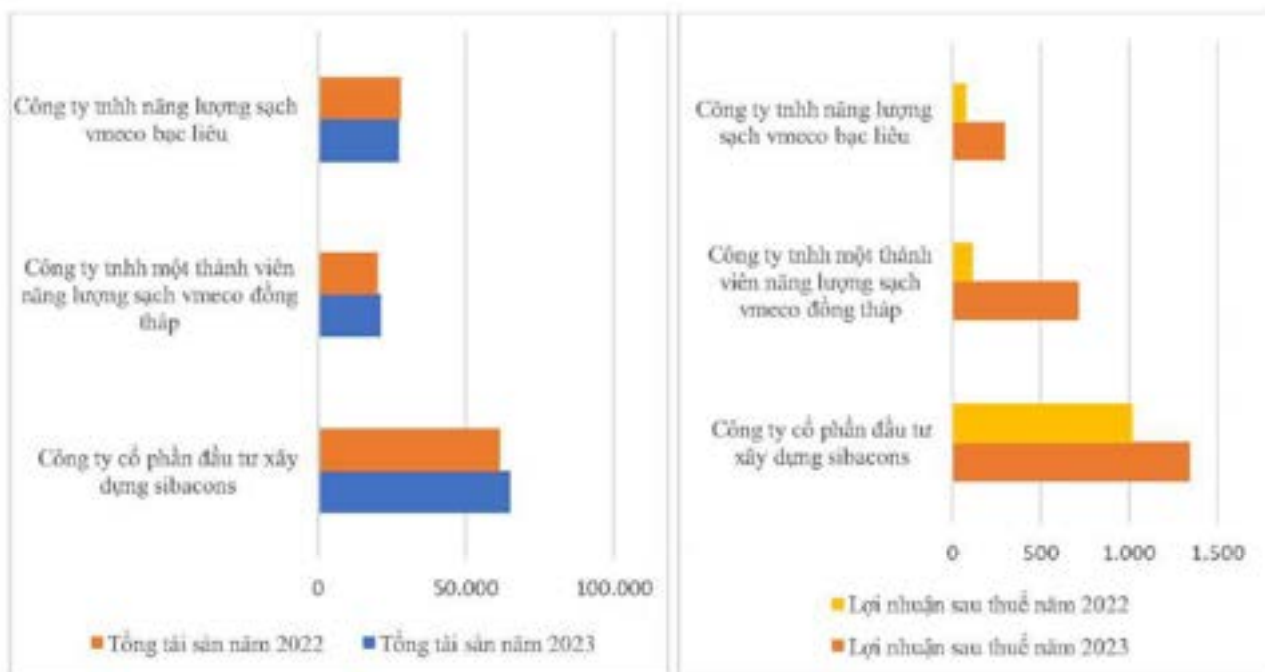
- Tổng mức đầu tư: 320.000.000.000 đồng

3.2. Các công ty con, công ty liên kết:

(đvt: triệu đồng)

STT	Công ty con	Thực hiện 2022		Thực hiện 2023	
		Tổng tài sản	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Tổng tài sản	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối
1	CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG SIBACONS	61.315	1.018	64.784	1.340

2	CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN NĂNG LƯỢNG SẠCH VMECO ĐỒNG THÁP	20.112	112	21.061	714
3	CÔNG TY TNHH NĂNG LƯỢNG SẠCH VMECO BẠC LIÊU	27.675	77	27.404	293



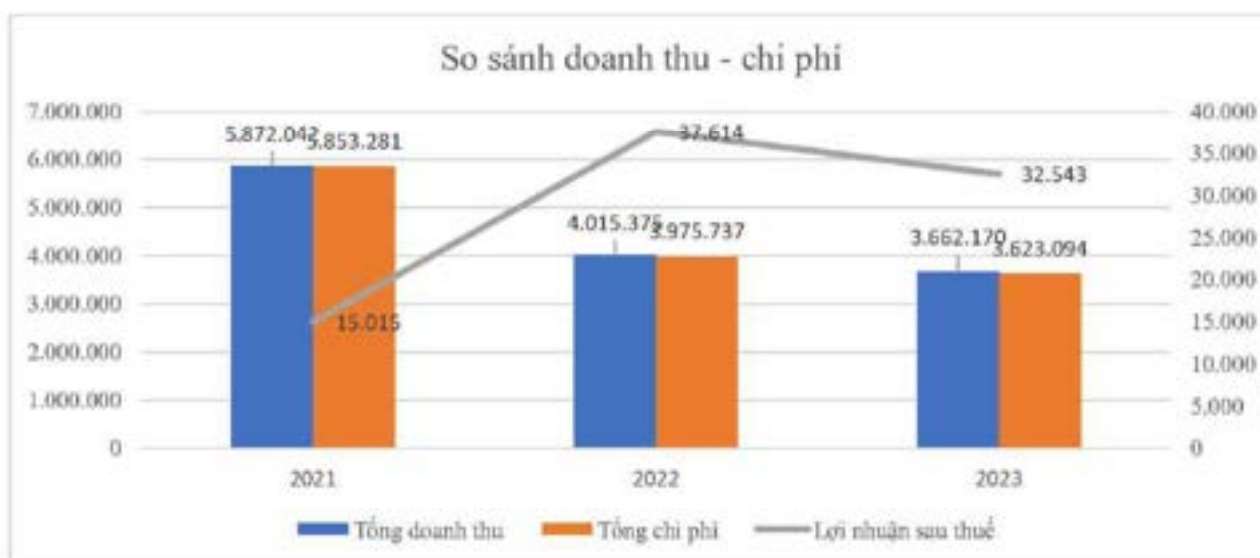
4. Tình hình tài chính

4.1. Tình hình tài chính

(đvt: triệu đồng)

Chỉ tiêu	Năm 2021	Năm 2022	Năm 2023	Tỷ trọng năm 2023	2023/2022
Tổng doanh thu	5.872.042	4.015.375	3.663.308		-8,77%
Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	5.866.053	4.010.758	3.662.170	99,97%	-8,69%
Doanh thu hoạt động tài chính	5.282	4.430	945	0,03%	-78,67%
Doanh thu khác	707	186	193	0,01%	+3,76%
Tổng chi phí	5.853.281	3.975.737	3.623.094		-8,87%
Giá vốn hàng bán	5.834.879	3.929.160	3.569.371	98,52%	-9,16%
Chi phí bán hàng	2.303	14.268	12.641	0,35%	-11,40%

Chi phí quản lý doanh nghiệp	13.336	15.769	24.203	0,67%	+53,48%
Chi phí tài chính	2.761	16.117	16.731	0,46%	+3,81%
Chi phí khác	2	423	148	0,004%	-65,01%
Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	18.055	39.871	40.168		+0,74%
Lợi nhuận trước thuế	18.760	39.634	40.213		+1,46%
Lợi nhuận sau thuế	15.015	37.614	32.543		-13,48%



Tình hình doanh thu của Công ty trong năm 2023 đã ghi nhận một sự giảm nhẹ, khi doanh thu hoạt động đạt 3.663 tỷ đồng, giảm 8,7% so với năm trước. Nguyên nhân chính có thể đến từ sự biến động của nền kinh tế cả trong và ngoài nước. Những yếu tố này đã tạo ra một bầu không khí không ổn định và không chắc chắn, ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh của Công ty. Môi trường kinh doanh đầy biến động đã gây ra một số thách thức, từ việc giảm hoạt động sản xuất đến việc giảm tiêu dùng và đầu tư.

Đặc biệt, việc thay đổi lãi suất, chính sách về ngoại hối và các biện pháp khác của ngân hàng trung ương đã tạo ra một môi trường tài chính khó khăn hơn, ảnh hưởng đến khả năng tiêu dùng và đầu tư của người tiêu dùng và doanh nghiệp. Sự suy giảm trong nhu cầu thị trường cũng được xem là một yếu tố quan trọng khác, khi mà các điều kiện kinh doanh không thuận lợi đã làm giảm đi sự quan tâm và chi tiêu của khách hàng.

Tuy nhiên, trong bối cảnh khó khăn này, Công ty vẫn tiếp tục nỗ lực đề thích nghi và tìm kiếm các cơ hội mới. Bằng cách tập trung vào việc tối ưu hóa quy trình sản xuất, tăng cường tiếp cận thị trường và phát triển sản phẩm và dịch vụ mới. Việc tối ưu chi phí đầu vào đã giúp Công ty vượt qua được những khó khăn để đạt được mức lợi nhuận kỳ vọng. Giá vốn kinh doanh trong năm đã giảm

9,16% và lợi nhuận thuần từ hoạt động sản xuất kinh doanh tăng 0,74% so với năm trước.

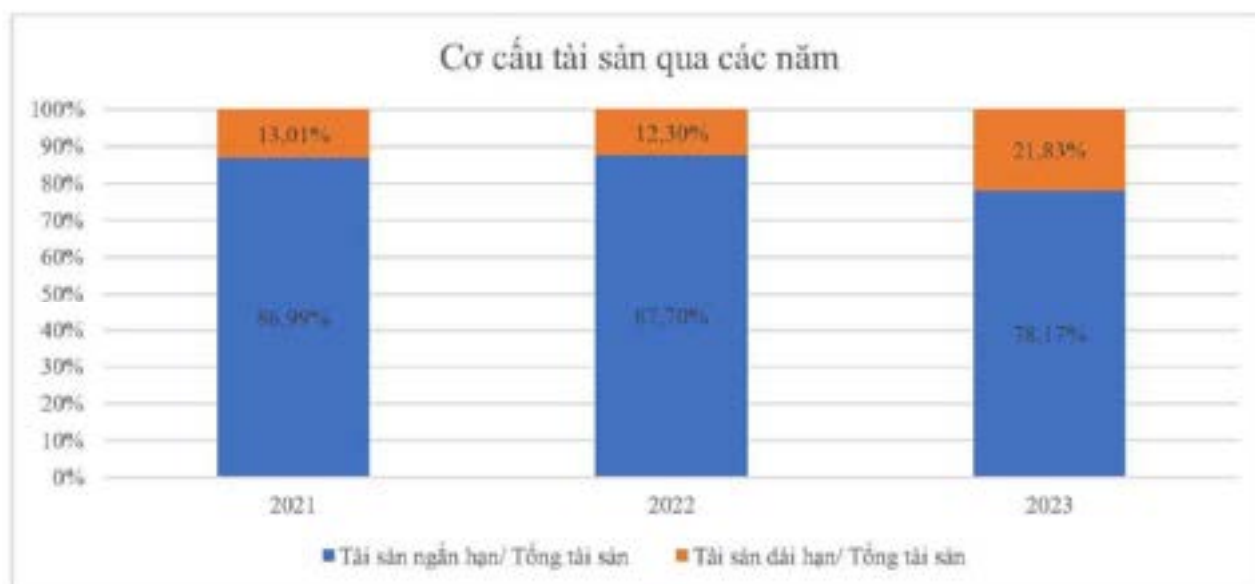
Năm 2023 là một năm quan trọng đánh dấu sự phát triển của SBG khi cổ phiếu công ty được chấp thuận niêm yết trên sàn giao dịch chứng khoán thành phố Hồ Chí Minh. Bên cạnh đó cũng đặt ra yêu cầu Công ty cần có những cải tiến, nâng cấp trong bộ máy để đáp ứng những quy định, nguyên tắc của Sở HOSE. Công ty đã cải thiện quy trình hoạt động, đào tạo nhân viên, và đầu tư vào công nghệ thông tin để tăng cường khả năng quản lý và điều hành. Điều này thể hiện ở việc chi phí quản lý doanh nghiệp trong năm 2023 xấp xỉ 24 tỷ đồng, tăng 53,48% so với năm 2022.

4.2. Các chỉ tiêu khác:

a. Cơ cấu tài sản:

(đvt: triệu đồng)

Chỉ tiêu	2021	2022	2023
Tài sản ngắn hạn	1.402.771	1.846.378	935.976
Tài sản dài hạn	209.688	258.947	261.314
Tổng tài sản	1.612.459	2.105.326	1.197.290
Tài sản ngắn hạn/ Tổng tài sản	86,99%	87,7%	78,17%
Tài sản dài hạn/ Tổng tài sản	13,01%	12,3%	21,83%



Tài sản ngắn hạn năm 2023 đạt xấp xỉ 935 tỷ đồng, giảm 49,31% so với năm 2022. Mức giảm đến từ việc Công ty thu hồi các khoản nợ phải thu khách hàng năm trước và phát sinh trong năm. Công ty đã thực hiện chiến lược tập trung vào việc thu hồi các khoản nợ phải thu từ khách hàng. Điều này bao gồm việc cải thiện quy trình thu nợ, tăng cường giải quyết các vấn đề liên quan đến nợ đọng, hoặc thậm chí là chính sách thanh toán đặc biệt để khuyến khích khách hàng thanh toán nhanh chóng.

Ngoài ra còn đến từ việc số dư hàng tồn kho cuối kì giảm do Công ty xuất kho nguyên vật liệu, hàng hóa để sử dụng cho các công trình vẫn đang trong quá trình xây dựng hoàn thiện.

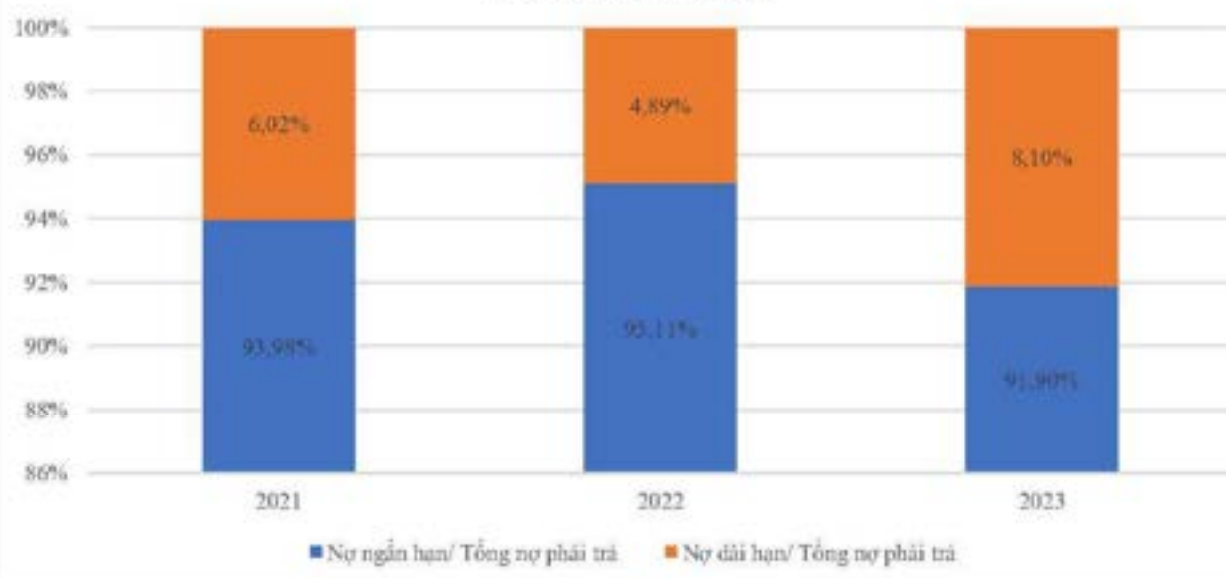
Tài sản dài hạn năm 2023 tăng so với năm 2022 do Công ty đầu tư vào phần mềm quản lý nhằm mục đích nâng cao tối ưu hóa quy trình làm việc, tăng cường khả năng giám sát và điều phối tài nguyên.

b. Chi tiêu Nợ phải trả

(đvt: triệu đồng)

Chỉ tiêu	2021	2022	2023
Nợ ngắn hạn	1.328.535	1.623.579	704.315
Phải trả người bán ngắn hạn	1.252.908	1.462.805	509.651
Người mua trả tiền trước hạn	51.343	79.083	93.101
Thuế và các khoản khác phải nộp NN	5.683	1.916	2.705
Phải trả người lao động	1.587	3.929	3.265
Chi phí phải trả ngắn hạn	218	8.334	27.519
Phải trả ngắn hạn khác	-	686	542
Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	16.796	66.823	67.529
Nợ dài hạn	85.045	83.431	62.115
Phải trả người bán dài hạn	-	-	-
Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	85.045	83.431	62.115
Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	-	-	-
Tổng Nợ phải trả	1.413.580	1.707.010	766.431

Cơ cấu nợ phải trả



Cơ cấu nợ phải trả của năm 2023 cũng có sự biến động lớn so với năm 2022 tương tự như cơ cấu tài sản của Công ty. Tổng nợ phải trả của năm 2023 giảm 55% so với tổng nợ phải trả của năm 2022. Số giảm này đến từ việc Công ty tiến hành thanh toán nợ phải trả đúng hạn cũng như giảm các khoản vay nợ dài hạn. Điều này là kết quả của chiến lược tài chính mới, nhằm cải thiện cơ cấu tài chính và giảm rủi ro tài chính trong tương lai.

4.3. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu:

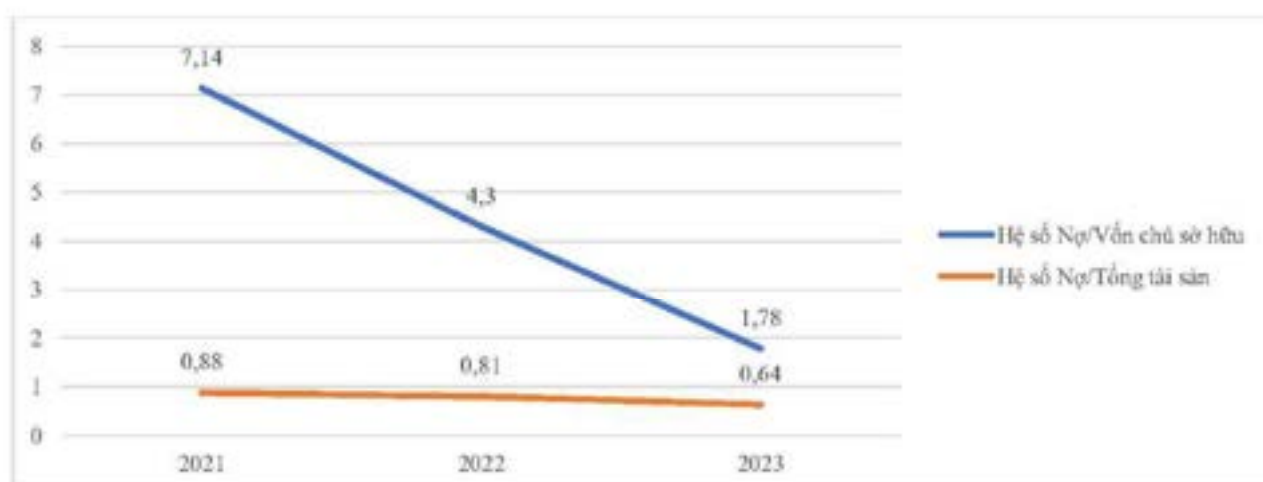
a. Khả năng thanh toán

Chỉ tiêu	Đơn vị	2021	2022	2023
- Hệ số thanh toán ngắn hạn <i>Tài sản ngắn hạn/Nợ ngắn hạn</i>	Lần	1,06	1,14	1,33
- Hệ số thanh toán nhanh <i>(Tài sản ngắn hạn – Hàng tồn kho)/Nợ ngắn hạn</i>	Lần	0,92	0,88	0,98

Các chỉ số về khả năng thanh toán phản ánh mức độ an toàn tài chính, khả năng thanh toán nợ ngắn hạn và đảm bảo Công ty không rơi vào tình trạng kiệt quệ. Hệ số thanh toán ngắn hạn năm 2023 tăng nhẹ so với năm 2022, cho thấy doanh nghiệp có khả năng thanh toán các khoản nợ ngắn hạn tốt, thể hiện sự an toàn cho các chủ nợ. Bên cạnh đó, hệ số thanh toán nhanh năm 2023 cũng có sự gia tăng, cho thấy doanh nghiệp đang có khả năng đáp ứng việc thanh toán các khoản nợ ngắn hạn một cách hiệu quả hơn, từ đó giúp nâng cao độ tin cậy và khả năng cạnh tranh trên thị trường.

b. Cơ cấu vốn

Chỉ tiêu	Đơn vị	2021	2022	2023
- Hệ số Nợ/Tổng tài sản	Lần	0,88	0,81	0,64
- Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	Lần	7,14	4,30	1,78



Dựa vào bảng số liệu trên, có thể thấy tình hình tài chính của công ty đang có những cải thiện tích cực trong 3 năm gần đây. Hệ số nợ trên tổng tài sản năm 2023 giảm hơn 2 lần so với hệ số của năm 2022, cho thấy khả năng thanh toán nợ được cải thiện, cấu trúc vốn của Công ty đang có sự thay đổi, tăng tính an toàn tài chính. Công ty đang giảm dần gánh nặng phụ thuộc vào nguồn vốn vay, tuy nhiên cũng đang giảm dần về đầu tư vào tài sản. Tương tự với hệ số nợ trên vốn chủ sở hữu của công ty năm 2023 giảm so với năm trước.

c. Năng lực hoạt động

Chỉ tiêu	Đơn vị	2021	2022	2023
- Vòng quay tổng tài sản: <i>Doanh thu thuần/Tổng tài sản bình quân</i>	Vòng	2,97	2,16	2,22
- Vòng quay vốn lưu động: <i>Doanh thu thuần/Tổng tài sản ngắn hạn bình quân</i>	Vòng	3,29	2,47	2,63
- Vòng quay hàng tồn kho <i>Giá vốn hàng bán/Hàng tồn kho bình quân</i>	Vòng	32,63	12,91	10,69

Chỉ số vòng quay hàng tồn kho năm 2023 không có biến động quá lớn so với năm 2022, khi mà số vòng quay hàng tồn kho năm 2023 là 10,69 vòng còn năm 2022 là 12,91 vòng. Hiệu quả quản lý hàng tồn kho của Công ty được cải thiện so với các năm, điều này giúp cho Công ty giảm thiểu chi phí lưu kho và rủi ro lỗi thời hàng hóa. Hiệu quả sử dụng vốn lưu động năm 2023 có sự phục hồi sau sự suy giảm của chỉ số này trong năm 2022. Nguyên nhân chính đến từ việc quản lý hàng tồn kho có phần được cải thiện và việc thu hồi công nợ phải thu hiệu quả của Công ty. Vòng quay tổng tài sản năm 2023 cũng tăng nhẹ so với năm trước. Sự tăng này có thể phản ánh một hiệu quả quản lý tài sản tổng thể tốt hơn của Công ty, khi tài sản được quản lý và sử dụng hiệu quả hơn để tạo ra giá trị cho doanh nghiệp.

d. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời

Chỉ tiêu	Đơn vị	2021	2022	2023
- Tỷ suất lợi nhuận trên doanh thu (ROS): <i>Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần</i>	%	0,24%	0,94%	0,89%
- Hệ số lợi nhuận sau thuế trên vốn kinh doanh (ROA):	%	0,72%	2,02%	1,97%

<i>Lợi nhuận sau thuế/ Tổng tài sản bình quân</i>				
- Hệ số lợi nhuận sau thuế trên vốn chủ sở hữu (ROE): <i>Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu bình quân</i>	%	9,68%	12,59%	7,85%
- Thu nhập trên cổ phần (EPS)	Đồng/ CP	1.487	2.455	1.302

Các chỉ tiêu về khả năng sinh lời năm 2022 đều tăng mạnh so với năm 2021 do biên lợi nhuận mà ngành cơ khí chế tạo mang lại là rất lớn, chiếm tỉ trọng cao trong tổng lợi nhuận mang lại từ các ngành kinh doanh của Công ty. Sang năm 2023, các chỉ tiêu trên đều có phần giảm nhẹ so với năm 2022. Mức giảm này là không quá lớn và đã được dự đoán. Công ty vẫn duy trì được sự ổn định và hiệu quả trong hoạt động kinh doanh. Điều này phản ánh sự chắc chắn trong quản lý chi phí, tối ưu hóa sản xuất và tiếp tục đầu tư vào nâng cao chất lượng sản phẩm và dịch vụ. Việc dự đoán và điều chỉnh kế hoạch kinh doanh một cách linh hoạt đã giúp Công ty ứng phó với biến động của thị trường một cách hiệu quả, từ đó đảm bảo rằng tổ chức vẫn duy trì được sự cạnh tranh và bền vững trong ngành cơ khí chế tạo đầy cạnh tranh.

5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu.

5.1. Cổ phần:

- Tổng số cổ phần: 25.000.000 tương đương 250.000.000.000 đồng
- Loại cổ phần đang lưu hành: Cổ phần phổ thông
- Số lượng bị hạn chế chuyển nhượng: Không
- Thời gian hạn chế chuyển nhượng: Không hạn chế chuyển nhượng

5.2. Cơ cấu cổ đông:

- Danh sách cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn cổ phần của công ty:

Danh sách cổ đông lớn của SBG (tại ngày 10/01/2024)

STT	Cổ đông	Cổ phiếu nắm giữ	Tỷ lệ sở hữu tại
1	Công ty cổ phần Siba Holdings	13.900.000	55,60%
2	Nguyễn Văn Đức	1.515.369	6,06%
	Tổng	15.415.369	61,66%

(Nguồn: SBG)

- Cơ cấu cổ đông

Cơ cấu cổ cổ đông (tại ngày 10/01/2024)

TT	Cổ đông	Số lượng cổ đồng	Số cổ phần nắm giữ (cổ phần)	Tỷ lệ
I.	Cổ đông trong nước	586	25.000.0000	100%
1.	Cá nhân	585	11.100.000	44,4%
2.	Tổ chức	1	13.900.000	55,6%
II.	Cổ đông nước ngoài	0	0	0
1.	Cá nhân	0	0	0
2.	Tổ chức	0	0	0
III.	Cổ phiếu quỹ	0	0	0
	Tổng cộng	586	25.000.0000	100%

5.3. Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu:

Tóm tắt quá trình tăng vốn điều lệ của SBG

Stt	Thời điểm tăng vốn	Giá trị vốn tăng thêm (Tỷ đồng)	Vốn điều lệ sau tăng (Tỷ đồng)	Hình thức tăng vốn	Đơn vị chấp thuận
1	12/02/2015	-	90	Góp vốn thành lập	Giấy chứng nhận DKDN số 0313140100 do Sở KH & ĐT TP. Hồ Chi Minh cấp 12/02/2015
2	24/12/2021	60	150	Phát hành riêng lẻ cổ phần	Sở KH & ĐT TP. Hồ Chi Minh
3	12/12/2022	100	250	Chào bán lần đầu ra công chúng	Ủy ban Chứng khoán Nhà nước

5.4. Giao dịch cổ phiếu quỹ: Không

6. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của công ty

6.1. Tác động lên môi trường

Công ty đã nhận thức được tác động tiêu cực của hoạt động sản xuất và kinh doanh đến môi trường và cam kết thực hiện các biện pháp bảo vệ môi trường, cũng như giảm thiểu tác động xấu đến mức thấp nhất có thể. Tối 23-09-2023, Siba Group vinh dự được UBND TPHCM trao tặng danh hiệu "Doanh nghiệp Xanh" tại Lễ tôn vinh và trao danh hiệu Doanh nghiệp xanh TPHCM 2023 do Hiệp hội Doanh nghiệp TP HCM (HUBA) phối hợp Báo Sài Gòn Giải Phóng đồng tổ chức. Điều này chứng tỏ sự cam kết của Công ty trong việc tuân thủ các quy định về xử lý chất thải trong quá trình sản xuất

và kinh doanh, cũng như nỗ lực của Công ty trong nghiên cứu và phát triển các sản phẩm thân thiện



với môi trường.

6.2. Quản lý nguồn nguyên vật liệu

Công ty cam kết quản lý nguồn nguyên vật liệu một cách bền vững và có trách nhiệm. Các hoạt động của công ty góp phần vào quản lý nguồn nguyên vật liệu bao gồm:

- Sử dụng nguồn nguyên vật liệu bền vững: Công ty cam kết sử dụng các nguồn nguyên vật liệu bền vững và có trách nhiệm. Công ty sử dụng các nguồn nguyên vật liệu có nguồn gốc rõ ràng và được chứng nhận bởi các tổ chức độc lập.
- Tối ưu hóa sử dụng nguyên vật liệu: Công ty tối ưu hóa sử dụng nguyên vật liệu bằng cách sử dụng các quy trình sản xuất hiệu quả và tái sử dụng các sản phẩm không còn sử dụng được.
- Quản lý chất thải: Công ty quản lý chất thải một cách bền vững và có trách nhiệm. Các chất thải được phân loại và xử lý đúng cách, và công ty sử dụng các giải pháp để giảm thiểu lượng chất thải.

6.3. Tiêu thụ năng lượng

Công ty cam kết tối thiểu hóa sử dụng nguyên vật liệu và tối ưu hóa tiêu thụ nguyên vật liệu. Các hoạt động của công ty góp phần vào tiêu thụ nguyên vật liệu bao gồm:

- Tối ưu hóa quy trình sản xuất: Công ty tối ưu hóa quy trình sản xuất để giảm thiểu lượng nguyên vật liệu được sử dụng. Các quy trình sản xuất được thiết kế để sử dụng tối đa năng lượng và nguyên vật liệu.

- Tái sử dụng sản phẩm: Công ty khuyến khích việc tái sử dụng sản phẩm để giảm thiểu lượng nguyên vật liệu tiêu thụ. Công ty sử dụng các sản phẩm tái chế và tái sử dụng để giảm thiểu lượng nguyên vật liệu cần thiết.
- Đào tạo nhân viên: Công ty đào tạo nhân viên để tăng khả năng hiểu biết về tác động của việc tiêu thụ nguyên vật liệu và cách giảm thiểu lượng nguyên vật liệu. Công ty khuyến khích nhân viên tham gia các hoạt động giảm thiểu lượng nguyên vật liệu và tối ưu hóa sử dụng nguyên vật liệu.

6.4. Tiêu thụ nước

Công ty đang áp dụng các công nghệ và quy trình sản xuất hiện đại, tiên tiến, tiết kiệm nước và nguồn tài nguyên, giảm thiểu tác động của hoạt động sản xuất đến môi trường. Thực hiện việc tập trung và xử lý nước thải trong quá trình sản xuất, đảm bảo chất lượng nước thải phù hợp với các tiêu chuẩn và quy định của pháp luật. Đưa ra các chính sách và giải pháp cụ thể nhằm giảm thiểu tác động đến môi trường, cải thiện chất lượng nước và bảo vệ sức khỏe cộng đồng. Bên cạnh đó, SBG liên tục cập nhật và theo dõi tiến độ thực hiện các chỉ tiêu về bảo vệ môi trường và thực hiện báo cáo định kỳ đầy đủ và chính xác theo quy định của pháp luật.

6.5. Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường

Công ty luôn tuân thủ pháp luật cũng như các tiêu chuẩn về bảo vệ môi trường. SBG chưa từng bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ các quy định về bảo vệ môi trường.

6.6. Chính sách liên quan đến người lao động

Siba Group luôn tạo môi trường làm việc nghiêm túc, cởi mở và hợp tác. Công ty luôn tạo điều kiện để mọi thành viên trong tổ chức có thể phát triển và tiến bộ trong sự nghiệp của họ. Chế độ làm việc tuân thủ các quy định của Bộ luật lao động. Công ty đánh giá cao ý kiến phản hồi từ mọi thành viên trong Công ty và sẵn sàng điều chỉnh, cải tiến các khía cạnh của hoạt động công ty để đáp ứng các yêu cầu mới và thách thức trong môi trường kinh doanh ngày nay.

6.7. Báo cáo liên quan đến trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương

Năm 2023, Siba Group tiếp tục cam kết thực hiện trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương thông qua việc tài trợ cho các chương trình an sinh xã hội, góp phần xây dựng cơ sở vật chất cho các hoạt động xã hội. Công ty tin rằng việc tham gia vào các hoạt động cộng đồng là một phần quan trọng trong sứ mệnh của công ty và cam kết tiếp tục đóng góp cho sự phát triển của cộng đồng địa phương trong những năm tới.

III. Báo cáo và đánh giá của Ban Giám đốc

1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

Năm 2023 đánh dấu một bước tiến mới đầy quan trọng trong hoạt động của Siba Group khi cổ phiếu của Công ty được chấp thuận niêm yết trên sàn chứng khoán thành phố Hồ Chí Minh. Điều này vừa là cơ hội vừa là thách thức cho SBG trong điều kiện hoạt động kinh doanh có sự thay đổi mạnh

mẽ. Sau một năm phục hồi mạnh mẽ của ngành sau đại dịch COVID-19, Siba Group đã tiếp tục cải thiện và phát triển mạnh mẽ trong các lĩnh vực hoạt động của mình. Trước tình hình bất ổn của chính trị thế giới, cũng như những biến động của kinh tế trong nước đã một phần ảnh hưởng tiêu cực đến tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty trong năm. Doanh thu trong năm 2023 của Công ty đã không thể đạt được như kế hoạch đề ra. Tuy nhiên, nhờ những quyết định mang tính chiến lược kịp thời và sự linh hoạt trong điều chỉnh chiến lược kinh doanh, Siba Group đã đối mặt với thách thức một cách tích cực. Công ty đã tập trung vào việc tối ưu hóa hoạt động, cắt giảm chi phí không cần thiết và tăng cường hiệu suất làm việc để thích nghi với môi trường kinh doanh biến động.

Bên cạnh đó, việc niêm yết cổ phiếu trên sàn chứng khoán HOSE đã giúp Siba Group thu hút được sự chú ý từ các nhà đầu tư và tăng cường uy tín trên thị trường. Điều này mở ra cơ hội mới trong việc huy động vốn và mở rộng quy mô hoạt động kinh doanh trong tương lai. Trong năm 2024, Siba Group dự kiến sẽ tiếp tục mở rộng quy mô sản xuất và nâng cao chất lượng sản phẩm. Đặc biệt, Công ty sẽ tập trung vào các dự án lớn trong ngành cơ khí xây lắp, bao gồm cả các dự án liên quan đến năng lượng tái tạo. Ngoài ra, Công ty cũng sẽ đẩy mạnh chuyển đổi số và ứng dụng các công nghệ mới nhằm tăng hiệu quả hoạt động. Điều này sẽ giúp Siba Group tăng cường sức cạnh tranh và giảm chi phí sản xuất.

Về lĩnh vực cơ khí:

Với nhiều năm kinh nghiệm và tâm huyết với nghề, Siba Group đã có bước tiến đột phá trong việc đầu tư máy móc, trang thiết bị hiện đại nhằm phục vụ tốt hơn nhu cầu hàng ngày khắt khe của khách hàng. Nhà máy của Siba Group giúp quản lý sản xuất một cách nghiêm ngặt đảm bảo cho những thiết bị chất lượng cao và việc lắp đặt kịp thời tại các dự án, công trình xây dựng. Điều này cũng thể hiện ở sự tăng trưởng doanh thu của mảng cơ khí chế tạo – xây lắp qua các năm, đặc biệt doanh thu của mảng cơ khí trong năm 2023 đã tăng 44,91% so với năm 2022.

	Năm 2021	Năm 2022	Năm 2023
Doanh thu cung cấp dịch vụ (cơ khí chế tạo – xây lắp)	114.199	401.547	581.864

Về lĩnh vực năng lượng:

Nắm bắt về xu thế phát triển cũng như nhu cầu về năng lượng sạch và năng lượng tái tạo, Siba Group đã đầu tư phát triển lĩnh vực chuyển hóa chất thải thành năng lượng cung cấp các dịch vụ kỹ thuật cho khách hàng về lĩnh vực điện rác, cung cấp hệ thống điện mặt trời góp phần cung cấp thêm nguồn năng lượng sạch, sử dụng hiệu quả tài nguyên bảo vệ môi trường, gia tăng lợi ích cho cộng đồng. Lợi nhuận gộp của mảng năng lượng trong năm 2023 của Công ty duy trì ở mức ổn định.

2. Tình hình tài chính

2.1. Tình hình tài sản

Chỉ tiêu	Năm 2022	Năm 2023
A- TÀI SẢN NGẮN HẠN	1.846.378.834.159	935.976.077.339
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	81.438.432.307	43.537.689.496
1. Tiền	81.438.432.307	43.537.689.496
II. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	-	-
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	1.302.840.004.692	616.563.294.273
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	1.250.667.396.037	467.510.319.085
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	27.460.367.471	64.610.307.205
3. Phải thu ngắn hạn khác	24.712.241.184	84.442.667.983
IV. Hàng tồn kho	423.906.946.519	243.919.465.390
1. Hàng tồn kho	423.906.946.519	243.919.465.390
V. Tài sản ngắn hạn khác	38.193.450.641	31.955.628.180
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	1.278.659.897	665.796.756
2. Thuế GTGT được khấu trừ	36.907.827.547	31.289.831.424
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	6.963.197	-
B. TÀI SẢN DÀI HẠN	258.947.681.853	261.314.832.539
I. Các khoản phải thu dài hạn	107.156.000	735.494.795
1. Phải thu dài hạn khác	107.156.000	735.494.795
II. Tài sản cố định	188.730.798.939	190.721.072.770
1. Tài sản cố định hữu hình	187.718.873.754	178.820.527.722
- Nguyên giá	197.136.131.601	200.263.825.390
- Giá trị hao mòn lũy kế	(9.417.257.847)	(21.443.297.668)
2. Tài sản cố định thuê tài chính	-	809.540.148
- Nguyên giá	-	1.011.925.185
- Giá trị hao mòn lũy kế	-	(202.385.037)

3. Tài sản cố định vô hình	-	11.091.004.900
- Nguyên giá	-	11.674.742.000
- Giá trị hao mòn lũy kế	-	(583.737.100)
III. Bất động sản đầu tư	-	-
IV. Tài sản dở dang dài hạn	63.213.993.444	62.876.763.402
1. Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang dài hạn	-	-
2. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	63.213.993.444	62.876.763.402
V. Đầu tư tài chính dài hạn	-	-
VI. Tài sản dài hạn khác	6.895.733.470	6.981.501.572
1. Chi phí trả trước dài hạn	6.012.313.555	6.147.047.195
2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	883.419.915	834.454.377
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	2.105.326.516.012	1.197.290.909.878

Tài sản cố định trong năm 2023 của Công ty tăng lên do trong năm Công ty đưa vào sử dụng hệ thống phần mềm quản lý SAP. Hệ thống SAP giúp tối ưu các quy trình kinh doanh và giúp Công ty thu thập thông tin một cách dễ dàng và hiệu quả. Điều này cải thiện chất lượng của dữ liệu và cho phép Công ty dễ dàng truy xuất dữ liệu trong các tình huống khác nhau. Công ty đã áp dụng chính sách tín dụng chặt chẽ hơn, do đó Công ty thu hồi nợ từ khách hàng nhanh hơn dẫn đến số phải thu trong năm 2023 giảm đáng kể so với năm trước.

Công ty quản lý tốt các khoản công nợ phải thu, trong năm không phải sinh nợ xấu phải trích lập dự phòng.

2.2. Tình hình nợ phải trả

Chỉ tiêu	Năm 2022	Năm 2023
I. Nợ ngắn hạn	1.623.579.503.116	704.315.516.296
1. Phải trả người bán ngắn hạn	1.462.805.131.028	509.651.966.380
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	79.083.081.318	93.101.237.483
3. Thuế và các khoản phải nộp nhà nước	1.916.924.197	2.705.094.792
4. Phải trả người lao động	3.929.036.004	3.265.002.662
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	8.334.625.874	27.519.867.550
6. Phải trả ngắn hạn khác	686.863.239	542.975.591

7. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	66.823.841.456	67.529.371.838
II. Nợ dài hạn	83.431.340.136	62.115.796.532
1. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	83.431.340.136	62.115.796.532

Chỉ tiêu Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn của Công ty năm 2023 đã giảm xuống đáng kể do Công ty đã tiến hành trả đúng hạn các khoản vay đến hạn thanh toán. Trong năm Công ty không phát sinh thêm khoản vay dài hạn mới do những biến động về lãi suất cho vay có nhiều rủi ro cho doanh nghiệp.

Đối với các khoản nợ phải trả người bán, công ty thực hiện nghĩa vụ thanh toán đầy đủ, trong năm không phát sinh nợ phải trả quá hạn thanh toán.

3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý.

Mặc dù tình hình thị trường lao động năm 2023 có biến đổi lớn và những biến động của nền kinh tế trong nước tạo ra sự cạnh tranh gay gắt về nhu cầu tìm kiếm việc làm, Công ty vẫn đáp ứng đủ việc làm cho hầu hết cán bộ công nhân viên, tạo lập một môi trường chuyên nghiệp, lý tưởng để nhân viên có thể làm việc với năng lượng tích cực, mang lại hiệu quả trong công việc. Công ty cũng bổ sung thêm chính sách phúc lợi, chương trình khuyến khích và tạo động lực người lao động, kết hợp thi đua khen thưởng, các hoạt động tập thể khác nhằm mục tiêu tạo môi trường làm việc năng động, sáng tạo, cởi mở và thân thiện.



Việc triển khai thành công phần mềm SAP HANA mang lại bước tiến lớn trong quản trị hoạt động của doanh nghiệp. SAP HANA cho phép chuyển đổi các dòng dữ liệu thành các cột dữ liệu để

gia tăng khả năng xử lý dữ liệu cho hệ thống, tối ưu hiệu suất phân tích dữ liệu. Nhờ có SAP HANA, Siba Group có thể dễ dàng kiểm soát được chất lượng của sản phẩm, dịch vụ trong quá trình vận hành. Thêm vào đó việc kết nối và tổng hợp dữ liệu từ các bộ phận trong công ty diễn ra liên tục, chính xác giúp ban lãnh đạo có thể kiểm soát được những thay đổi hàng ngày trong hoạt động của doanh nghiệp, từ đó đưa ra những giải pháp, chính sách kịp thời phù hợp với tình hình hiện tại.

4. Kế hoạch phát triển trong tương lai

4.1 Trong hoạt động kinh doanh

❖ Đối với mảng cơ khí chế tạo, Siba Group thực thi chiến lược đa thương hiệu đa quốc gia, hướng đến mục tiêu cung cấp đa dạng các sản phẩm từ nhiều lĩnh vực khác nhau phục vụ cho đời sống, sản xuất ở Việt Nam và thị trường quốc tế

Mảng cơ khí Công nghệ cao thuộc Siba Group tập trung vào sản xuất:

- Thiết bị cho Ngành Công Nghiệp: Sản xuất dụng cụ thiết bị dùng cho lĩnh vực công nghiệp như: Quạt thông gió công nghiệp, Hệ thống xử lý khí – bụi – mùi, Cửa thép chống cháy, Thiết bị y tế, Tủ điện & Tủ rack, Thiết bị y tế, Phòng lạnh & Phòng sạch, Máy nghiền rác, Dây chuyền phân loại rác,...

- Thiết bị ngành Nông nghiệp: Sản xuất các thiết bị chuyên dùng cho nhà máy sản xuất nông sản, trang trại chăn nuôi như: hệ thống silo lưu trữ, thiết bị cho ăn, hệ thống vận chuyển thức ăn, băng tải, lồng chuồng heo, dây chuyền xây xát gạo,...

- Nhà thép tiền chế: Cung cấp giải pháp trọn gói gồm thiết kế, sản xuất, lắp đặt Kết cấu thép – Nhà thép tiền chế các công trình nhà máy, trang trại, kho hàng, xưởng sản xuất...

- Thiết bị Ngành Năng lượng: Cung cấp giải pháp điện năng lượng mặt trời trọn gói cho các dự án nhà máy, xưởng sản xuất, trang trại, trường học,...

- Gia dụng – Nội thất: Chuyên cung cấp các sản phẩm nội, điện lạnh và điện gia dụng như tủ hồ sơ, bàn làm việc, máy lọc nước, tủ mát, tủ đông...

Dự kiến khi nhà máy Bà Rịa và Hưng Yên đi vào hoạt động trong năm 2024, 20% công suất hoạt động của Siba Group được dùng để phục vụ nội bộ và 80% công suất còn lại sẽ cung cấp ra ngoài thị trường.

Công ty tận dụng tối đa mọi cơ hội đầu tư trong bối cảnh mới cũng như xây dựng các chiến lược, giải pháp cụ thể để phát triển sản xuất cơ khí tự động hóa tích hợp với công nghệ cao như công nghệ thông tin, chuỗi cung ứng thông minh, sử dụng hệ thống quản trị trí tuệ, tối ưu hóa mô hình kinh doanh.

Công ty xem khoa học và công nghệ là động lực chính để phát triển, trong định hướng đến 2030, Công ty sẽ chú trọng nâng cao tiềm lực, đầu tư nguồn lực con người, làm chủ thiết kế, công nghệ chế tạo các sản phẩm cơ khí, triển khai có hiệu quả các nhiệm vụ khoa học công nghệ, ưu tiên triển khai các nhiệm vụ theo chuỗi giá trị, tập trung nghiên cứu, ứng dụng và làm chủ công nghệ cao

Công ty chú trọng tiếp nhận chuyển giao công nghệ đáp ứng tiêu chuẩn các đơn hàng quốc tế, xây dựng thương hiệu và khách hàng tiềm năng, triển khai các chương trình kết nối kinh doanh, liên kết doanh nghiệp trong và ngoài nước để mở rộng thị trường tiêu thụ.

❖ Đối với mảng năng lượng, góp phần công sức theo định hướng Chiến lược phát triển năng lực quốc gia của Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn năm 2045 theo tinh thần của nghị quyết 55-NQ/TW, tỷ lệ xử lý chất thải rắn đô thị cho mục tiêu năng lượng dự kiến đạt xấp xỉ 70% vào năm 2030.

Cung cấp nguồn điện đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế xã hội từ rác thải và năng lượng mặt trời với chất lượng ngày càng được cải thiện, đưa ngành năng lượng trở thành ngành kinh tế năng động, thúc đẩy phát triển kinh tế xã hội, phục vụ nhu cầu tiêu thụ năng lượng đang ngày càng gia tăng, cơ cấu tiêu thụ năng lượng chuyển dịch theo hướng công nghiệp hóa, phát triển kinh tế “xanh” bền vững

4.2 Công tác tổ chức sản xuất

Chú trọng quan tâm công tác quản trị sản xuất, quản lý chi phí hợp lý và kiểm soát chặt chẽ các khâu trong quá trình sản xuất bằng cách áp dụng các phần mềm quản lý; xây dựng kế hoạch sản xuất một cách khoa học linh hoạt; nâng cao chất lượng công tác định mức kinh tế kỹ thuật; tiết giảm các chi phí hành chính, chi phí khác. Hàng tháng lập kế hoạch bảo dưỡng, sửa chữa máy móc, thiết bị.

4.3 Công tác tổ chức nhân sự

Vận hành hiệu quả sơ đồ tổ chức, mục tiêu toàn bộ cán bộ nhân viên hiểu rõ chức năng nhiệm vụ, tháo gỡ những vướng mắc phát sinh trong quá trình làm việc.

Công ty tập trung xây dựng khung chính sách, kế hoạch và thực hiện các chương trình đào tạo hướng tới mục tiêu nâng cao kiến thức chuyên môn và thái độ làm việc trong nội bộ cũng như với khách hàng cho toàn cán bộ, công nhân viên. Phối hợp và thực hiện ứng dụng số hóa công tác tổ chức nhân sự theo lộ trình Chuyển đổi số của Tập đoàn. Đặc biệt vận hành hiệu quả phần mềm SAP đã được đưa vào sử dụng trong năm 2023

4.4 Công tác tài chính kế toán

Triển khai nhiệm vụ năm 2024 và kế hoạch tài chính năm 2021-2025 với các mục tiêu chiến lược lớn, nhu cầu sử dụng vốn, quản lý hiệu quả dòng tiền. Điều này đòi hỏi đội ngũ nhân sự làm công tác tài chính kế toán có trình độ chuyên môn cao, năng lực quản lý tốt. Thường xuyên tổ chức các lớp đào tạo, bổ sung các kiến thức mới, đáp ứng nhu cầu phát triển của doanh nghiệp.

5. Giải trình của Ban Giám đốc đối với ý kiến kiểm toán

Công ty TNHH Kiểm toán Nhân Tâm Việt đã hoàn thành nhiệm vụ, thực hiện đầy đủ nghĩa vụ theo hợp đồng đã ký kết với SBG.

6. Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm về môi trường và xã hội của công ty

6.1. Đánh giá liên quan đến các chỉ tiêu môi trường

Đầu tiên, Siba Group đã tuân thủ mọi quy định và tiêu chuẩn liên quan đến bảo vệ môi trường, bao gồm cả các luật pháp về bảo vệ môi trường, tiêu chuẩn quản lý môi trường, cũng như các quy định của nhà nước và tổ chức quốc tế. Công ty đã phát triển và thực hiện các chính sách và quy trình quản lý chất thải và khí thải nhằm giảm thiểu tác động của hoạt động sản xuất đối với môi trường. Hơn nữa, Siba Group đã tích cực sử dụng các nguồn năng lượng tái tạo như năng lượng mặt trời để giảm thiểu sự phụ thuộc vào năng lượng từ các nguồn hóa thạch.

Thứ hai, công ty đã tập trung vào việc tối ưu hóa quy trình sản xuất và tận dụng tài nguyên một cách hiệu quả. Siba Group đã đầu tư vào các thiết bị và công nghệ mới nhằm nâng cao hiệu suất sản xuất và giảm lượng tài nguyên sử dụng như nước và nguyên liệu có hại cho môi trường.

Thứ ba, Siba Group đã xây dựng hệ thống giám sát và đánh giá để đảm bảo rằng mọi hoạt động tuân thủ các tiêu chuẩn môi trường và phát hiện kịp thời các vấn đề liên quan đến môi trường. Công ty đã đặt mục tiêu giảm lượng khí thải, chất thải và tiêu thụ nước trong quá trình sản xuất và đã đạt được những kết quả khả quan.

Cuối cùng, Siba Group đã thực hiện các chương trình đào tạo và nâng cao nhận thức về môi trường cho nhân viên của mình. Công ty cũng đã hợp tác chặt chẽ với cộng đồng để hiểu rõ hơn về các ảnh hưởng của hoạt động sản xuất đối với môi trường và thực hiện các biện pháp cần thiết để giảm thiểu tác động này.

6.2. Đánh giá liên quan đến vấn đề người lao động

Ban Giám đốc công ty đã đạt được tiến bộ đáng kể trong việc quản lý nguồn nhân lực. Các chính sách tuyển dụng và đào tạo đã được cải thiện đáng kể, từ đó tăng cường sự đồng thuận và năng lực của nhân viên. Hơn nữa, Ban Giám đốc đã tạo ra một môi trường làm việc tích cực, động viên nhân viên và tạo ra các cơ hội phát triển cho họ, điều này cũng là một phần quan trọng của sự thành công của công ty.

Tuy nhiên, vẫn còn một số vấn đề cần được giải quyết để tối ưu hóa quản lý nguồn nhân lực của công ty. Cụ thể, công ty cần cải thiện các chính sách phúc lợi cho nhân viên, bao gồm chính sách bảo hiểm y tế và chế độ nghỉ phép. Ngoài ra, cần tăng cường sự chăm sóc và quản lý đối với nhân viên, giúp họ đạt được mục tiêu cá nhân và công ty. Điều này có thể đảm bảo mối quan hệ giữa công ty và nhân viên được duy trì và phát triển tốt hơn trong tương lai.

Bằng việc giải quyết những vấn đề này, công ty sẽ có cơ hội tối ưu hóa tài nguyên nhân lực, tạo ra một môi trường làm việc tích cực và giữ chân được nhân viên tài năng, từ đó đảm bảo sự phát triển bền vững của công ty trong dài hạn.

6.3. Đánh giá liên quan đến trách nhiệm của doanh nghiệp đối với cộng đồng địa phương

Ban Giám đốc của công ty đã thể hiện sự quan tâm đặc biệt đến cộng đồng địa phương thông qua việc tham gia vào nhiều hoạt động từ thiện, ủng hộ các hoạt động giáo dục và tài trợ cho các dự án cộng đồng. Hơn nữa, công ty đã thực hiện các chính sách bảo vệ môi trường và tuân thủ các quy định về an toàn lao động, đảm bảo rằng hoạt động sản xuất không gây hại cho cộng đồng.

Tuy nhiên, để tăng cường trách nhiệm xã hội của công ty, Ban Giám đốc cần tiếp tục đẩy mạnh việc đầu tư vào các dự án phát triển cộng đồng địa phương. Công ty có thể hợp tác chặt chẽ với các tổ chức phi lợi nhuận và các đối tác khác để tạo ra giá trị bền vững cho cộng đồng. Bằng cách này, công ty không chỉ tăng cường uy tín và thương hiệu mà còn đóng góp vào sự phát triển toàn diện của cộng đồng, tạo ra một môi trường sống tốt đẹp hơn cho tất cả các bên liên quan.

IV. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Công ty

1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty

1.1 Đánh giá về các mặt hoạt động của Công ty

Tình hình kinh doanh

Trong năm 2023, Công ty đã đạt được những thành công đáng kể trong việc mở rộng thị trường và phát triển sản phẩm mới. Doanh thu và lợi nhuận của Công ty đã ghi nhận được mức tăng trưởng ổn định, đồng thời thể hiện sự cải thiện so với các năm trước. Tuy nhiên, vẫn còn một số thách thức cần được vượt qua. Doanh thu thực tế vẫn chưa đạt được mục tiêu đã đề ra trong kế hoạch năm, chủ yếu do sự chuyển dịch trong cơ cấu ngành của Công ty và môi trường kinh doanh biến động. Điều này yêu cầu sự linh hoạt và sẵn sàng thích nghi của Công ty để điều chỉnh chiến lược kinh doanh và tối ưu hóa hoạt động sản xuất kinh doanh.

Hoạt động sản xuất

Công ty đã tiếp tục nâng cao chất lượng sản phẩm, tăng năng suất và giảm chi phí sản xuất. Tuy nhiên, vẫn còn những khó khăn trong việc quản lý tài nguyên và kiểm soát chất lượng sản phẩm.

Tài chính

Công ty đã có kế hoạch vững chắc cho việc quản lý tài chính, đảm bảo tiết kiệm chi phí và tăng cường vốn đầu tư. Tuy nhiên, cần có những cải tiến để tối ưu hóa quản lý và sử dụng vốn.

1.2 Dự báo tình hình kinh tế năm 2024

Dựa trên những dấu hiệu tích cực và xu hướng phục hồi kinh tế, năm 2024 được dự báo sẽ mang lại nhiều cơ hội và triển vọng cho Siba Group. Tình hình kinh tế dự báo sẽ tiếp tục phục hồi và tăng trưởng mạnh mẽ. Điều này tạo điều kiện thuận lợi cho hoạt động kinh doanh của Công ty và tăng cường nhu cầu từ thị trường.

Để đáp ứng nhu cầu ngày càng tăng từ thị trường, Công ty tiếp tục đầu tư vào nghiên cứu và phát triển sản phẩm. Điều này giúp cải thiện chất lượng sản phẩm và dịch vụ, đồng thời tạo ra những sản phẩm mới có tính cạnh tranh cao. Lĩnh vực cơ khí chế tạo xây lắp liên quan đến năng lượng và hạ tầng dự báo sẽ có nhu cầu tăng cao. Công ty nên tập trung vào việc phát triển các sản phẩm và dịch vụ liên quan đến lĩnh vực này để tận dụng cơ hội thị trường.

Để đối phó với sự cạnh tranh ngày càng khốc liệt, Công ty cần tập trung vào việc xây dựng thương hiệu mạnh, nâng cao chất lượng sản phẩm và dịch vụ, và tăng cường quản lý chất lượng. Đồng thời, đổi mới công nghệ và tận dụng các cơ hội để tạo ra sự khác biệt và tăng trưởng bền vững. Công ty nên tìm kiếm cơ hội mở rộng thị trường và phát triển các kênh bán hàng mới. Việc tìm kiếm đối tác, khách hàng mới và mở rộng quốc tế có thể giúp đảm bảo tăng trưởng doanh thu và lợi nhuận. Bên cạnh đó, đảm bảo quản lý và sử dụng hiệu quả nguồn lực là rất quan trọng. Công ty nên tập trung vào việc cải thiện quy trình, tối ưu hóa hoạt động và tăng cường quản lý để đạt được hiệu suất tốt nhất.

Năm 2024 là một năm mang đến nhiều triển vọng cho Công ty. Chúng tôi tin rằng với sự cố gắng và nỗ lực không ngừng, Công ty sẽ đạt được những thành công mới và phát triển bền vững trong tương lai.

2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Giám đốc công ty

Hội đồng quản trị vô cùng biết ơn Ban Giám đốc và tất cả nhân viên công ty vì sự cống hiến không ngừng để nâng cao hiệu suất sản xuất và kinh doanh trong năm 2023

Ban Giám đốc đã thể hiện sự lãnh đạo tài tình và sáng tạo trong việc đưa ra các giải pháp kinh doanh hợp lý, đồng thời nâng cao chất lượng sản phẩm và dịch vụ để đáp ứng nhu cầu của khách hàng. Công ty đã thành công trong việc giảm chi phí và nâng cao hiệu suất sản xuất, tạo ra sự khác biệt so với các đối thủ cạnh tranh.

HDQT đánh giá cao sự quản lý tài chính của Ban Giám đốc và các nhân viên trong bộ phận tài chính. Công ty đã thực hiện các biện pháp hợp lý để giảm thiểu rủi ro tài chính và tăng cường vị thế tài chính, đảm bảo sự ổn định và phát triển bền vững trong tương lai.

Tuy nhiên, nhận thấy một số điểm yếu của công ty trong việc tăng cường quản lý chất lượng và nâng cao năng lực nhân sự. HDQT mong muốn Ban Giám đốc và các nhân viên của công ty sẽ tiếp tục nỗ lực để cải thiện những điểm này, đảm bảo sự phát triển bền vững của công ty trong tương lai.

Tổng kết lại, HDQT tin tưởng rằng Ban Giám đốc và toàn bộ nhân viên của công ty đã thực hiện tốt các hoạt động sản xuất và kinh doanh trong lĩnh vực cơ khí chế tạo xây lắp. Chúng tôi mong muốn công ty sẽ tiếp tục duy trì và nâng cao thành tích này, để tạo ra giá trị lớn cho cổ đông và khách hàng.

3. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị

Năm 2023 đã trôi qua với những thử thách và khó khăn, tuy nhiên nhờ sự nỗ lực của toàn thể cán bộ công nhân viên, Công ty đã đạt được nhiều thành tựu quan trọng. Trong năm 2024, với tình hình kinh tế và thị trường trong nước và quốc tế đang có nhiều biến động, Công ty đã có những kế hoạch và định hướng chiến lược nhằm đạt được mục tiêu phát triển bền vững trong tương lai.

Đầu tiên, trong lĩnh vực sản xuất cơ khí xây lắp và năng lượng, Công ty sẽ tập trung nâng cao chất lượng sản phẩm, cải tiến quy trình sản xuất và ứng dụng công nghệ tiên tiến nhằm tối ưu hóa chi phí và tăng năng suất sản xuất. Đồng thời, đẩy mạnh việc áp dụng các hệ thống quản lý chất lượng như ISO để nâng cao hiệu quả và đáng tin cậy của quy trình sản xuất.

Thứ hai, trong lĩnh vực thương mại, Công ty sẽ tăng cường mối quan hệ với khách hàng hiện tại và tìm kiếm khách hàng mới. Để đáp ứng nhu cầu của khách hàng, Công ty sẽ tiếp tục đầu tư vào nghiên cứu và phát triển sản phẩm mới.

Thứ ba, trong lĩnh vực quản lý và điều hành, Công ty sẽ tiếp tục tăng cường năng lực quản lý, cải thiện quy trình và nâng cao hiệu quả hoạt động của toàn bộ hệ thống Công ty. Đầu tư vào đào tạo và phát triển nhân viên là yếu tố quan trọng để tăng cường năng lực cạnh tranh. Đồng thời, Công ty sẽ đẩy mạnh đổi mới công nghệ thông tin, tăng cường ứng dụng công nghệ để tối ưu hoá quản lý và nâng cao hiệu quả công việc.

Với các kế hoạch và định hướng trên, Hội đồng quản trị đánh giá cao những nỗ lực và sự chuẩn bị kỹ càng của Ban Giám đốc và toàn thể nhân viên Công ty trong quá trình lập kế hoạch và triển khai chiến lược năm 2024. Tuy nhiên, để đạt được mục tiêu thành công, Hội đồng quản trị khuyến khích Ban Giám đốc và toàn thể nhân viên Công ty tiếp tục đồng lòng, cố gắng hơn nữa để đạt được những mục tiêu đã đề ra.

Hội đồng quản trị cũng yêu cầu Ban Giám đốc đưa ra báo cáo định kỳ về tiến độ triển khai chiến lược, đồng thời đề xuất các giải pháp cần thiết để giải quyết các vấn đề phát sinh trong quá trình triển khai.

V. Quản trị công ty

1. Hội đồng quản trị

1.1. Thành viên và cơ cấu của Hội đồng quản trị

Stt	Thành viên HĐQT	Chức vụ (<i>thành viên HĐQT độc lập, TVHDQT không điều hành</i>)	Ngày bắt đầu/không còn là thành viên HĐQT/ HĐQT độc lập	
			Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm

1	Ông Nguyễn Văn Phú	Chủ tịch HĐQT	17/01/2022	
2	Ông Nguyễn Văn Đức	Thành viên HĐQT kiêm TGD	08/02/2022	
3	Ông Phan Lê Hoàng Trung	Thành viên HĐQT kiêm PTGD	17/01/2022	
4	Ông Trần Ngọc Long	Thành viên HĐQT độc lập	17/01/2022	
5	Bà Phan Hồng Vân	Thành viên HĐQT không điều hành	15/02/2019	

1.2. Hoạt động của Hội đồng quản trị:

Stt	Thành viên HĐQT	Số buổi họp HĐQT tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Lý do không tham dự họp
1	Ông Nguyễn Văn Phú	12/12	100%	
2	Ông Nguyễn Văn Đức	12/12	100%	
3	Ông Phan Lê Hoàng Trung	12/12	100%	
4	Ông Trần Ngọc Long	12/12	100%	
5	Bà Phan Hồng Vân	12/12	100%	

1.3. Hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị độc lập. Hoạt động của các tiểu ban trong Hội đồng quản trị:

Hoạt động giám sát của HĐQT đối với Ban Giám đốc:

- HĐQT đã ban hành các quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị, quy chế quản trị Công ty để triển khai công tác giám sát và định hướng hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.
- HĐQT thường xuyên tổ chức các cuộc họp định kỳ và bất thường theo quy định của Điều lệ Công ty để đưa ra những giải pháp kịp thời và trọng tâm, đảm bảo hoạt động kinh doanh của Công ty diễn ra liên tục và phù hợp với định hướng phát triển mà HĐQT đã đề ra;
- HĐQT thường xuyên giám sát chặt chẽ và định hướng cho Ban Tổng Giám đốc thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2023 theo chiến lược phát triển trung, dài hạn của Công ty và các nội dung đã được thông qua tại các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông;

- Tuân thủ các quy định của pháp luật hiện hành về quản trị công ty và công bố thông tin đầy đủ, đúng quy định về tình hình sản xuất kinh doanh cho cổ đông, cơ quan quản lý Nhà nước và các bên liên quan dựa trên cơ sở minh bạch, chính xác và kịp thời;
- Quản lý và điều hành Công ty mẹ và hệ thống các công ty con, công ty liên doanh, liên kết theo đúng quy định về mặt quản trị áp dụng với công ty đại chúng.

Stt	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
1	0802/2023/NQ- HDQT	08/02/2023	Bổ nhiệm người phụ trách quản trị công ty	100%
2	02.03.2023/NQ- HDQT -SBG	02/03/2023	Điều chỉnh phương án sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán cổ phiếu lần đầu ra công chúng	100%
3	20.03.2023/NQ- HDQT	20/03/2023	Tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên 2023	100%
4	21.03.2023/NQ- HDQT	21/03/2023	Chốt danh sách cổ đông thực hiện đăng ký chứng khoán và niêm yết cổ phiếu	100%
5	23.03/NQ-HDQT	23/03/2023	Phê duyệt các hợp đồng/giao dịch với người nội bộ và người có liên quan phải được chấp thuận của HDQT công ty	100%
6	29.06/NQ-HDQT	29/06/2023	Lựa chọn đơn vị kiểm toán năm 2023	100%
7	27.09/NQ-HDQT	27/09/2023	Huy động vốn từ ngân hàng TMCP Phát triển TP. HCM	100%
8	2510/NQ-HDQT	25/10/2023	Thông qua mức giá tham chiếu cho ngày giao dịch đầu tiên của cổ phiếu SBG	100%
9	0111/2023/NQ- HDQT	01/11/2023	Vay vốn và sử dụng tài sản làm biện pháp đảm bảo tại Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam	100%
10	20.12.2023/NQ- HDQT	20/12/2023	Chốt danh sách cổ đông thực hiện quyền lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản	100%

11	83/2023/NQ-HDQT	21/12/2023	Miễn nhiệm chức vụ Kế toán trưởng với Bà Hà Thị Ngọc Sơn	100%
12	84/2023/NQ-HDQT	21/12/2023	Bổ nhiệm chức vụ Kế toán trưởng với Bà Trần Thị Thu Thảo	100%

2. Ban Kiểm soát

2.1. Thành viên và cơ cấu của Ban kiểm soát

Stt	Thành viên BKS	Chức vụ	Ngày bắt đầu là thành viên BKS	Ngày không còn là thành viên BKS	Trình độ chuyên môn
1	Bà Lê Xuân Đức	Trưởng Ban kiểm soát	06/03/2022	14/03/2024	Cử nhân
2	Bà Nguyễn Thị Lệ Thương	Thành viên Ban kiểm soát	17/01/2022		Cử nhân
3	Ông Đào Đức Tuấn	Thành viên Ban kiểm soát	17/01/2022		Cử nhân

2.2. Hoạt động của Ban kiểm soát:

Stt	Thành viên BKS	Số buổi họp tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Tỷ lệ biểu quyết	Lý do không tham dự họp
1	Bà Lê Xuân Đức	2/2	100%	100%	
2	Bà Nguyễn Thị Lệ Thương	2/2	100%	100%	
3	Ông Đào Đức Tuấn	2/2	100%	100%	

Trong năm 2023, Ban Kiểm soát đã thực hiện hoạt động kiểm tra, giám sát việc tuân thủ pháp luật được quy định tại Luật Doanh nghiệp và các văn bản pháp quy có liên quan; giám sát việc chấp hành Điều lệ, Quy chế tổ chức hoạt động và Nghị quyết Đại hội cổ đông năm trong năm 2023 của Hội đồng quản trị và Ban Tổng Giám đốc, cụ thể như sau:

- Xem xét tính phù hợp các Quyết định của Hội đồng Quản trị, Ban Tổng Giám đốc về quản lý điều hành hoạt động kinh doanh của Công ty
- Kiểm tra giám sát Hội đồng Quản trị, Ban Tổng Giám đốc trong việc tổ chức thực hiện các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông;

- Giám sát việc thực thi pháp luật của Công ty.

3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban giám đốc và Ban kiểm soát

a) Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích

Chỉ tiêu	Năm 2022		Năm 2023	
	Lương	Thù lao	Lương	Thù lao
Nguyễn Văn Phú	0	0	0	60.000.000
Nguyễn Văn Đức	476.966.404	0	551.796.001	60.000.000
Phan Lê Hoàng Trung	307.021.860	0	289.628.043	60.000.000
Trần Ngọc Long	0	0	0	60.000.000
Phan Hồng Vân	0	0	0	60.000.000
Lê Thị Xuân Đức	236.611.169	0	298.487.076	30.000.000
Nguyễn Thị Lệ Thương	0	0	0	30.000.000
Đào Đức Tuấn	0	0	0	30.000.000
Trần Thị Thu Thảo	200.249.983	0	206.252.882	0

b) Giao dịch cổ phiếu của người nội bộ:

STT	Người thực hiện giao dịch	Quan hệ với người nội bộ	Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ		Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ		Lý do tăng, giảm (mua, bán, chuyển đổi, thưởng...)
			Số cổ phiếu	Tỷ lệ	Số cổ phiếu	Tỷ lệ	
1	Nguyễn Văn Đức	Người nội bộ	4.425.000	17,70%	1.515.369	6,06%	Bán, mua
2	Phan Hồng Vân	Người nội bộ	2.260.000	9,04%	760.000	3,04%	Bán
3	Đào Đức Tuấn	Người nội bộ	7.500	0,03%	12.500	0,05%	Mua

VI. Báo cáo tài chính

1. Báo cáo tài chính Hợp nhất

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Công ty trình bày báo cáo của mình cùng với Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023 đã được kiểm toán.

CÔNG TY

Công ty Cổ phần Tập đoàn cơ khí công nghệ cao Siba được thành lập theo giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0313140100 đăng ký lần đầu ngày 12 tháng 02 năm 2015. Trong quá trình hoạt động, công ty đã 10 lần thay đổi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp về tên công ty, địa chỉ, chủ sở hữu và vốn điều lệ. Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp thay đổi lần thứ 10 số 0313140100 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 03 tháng 01 năm 2023 về tăng vốn điều lệ.

Vốn điều lệ theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp lần thứ 10: 250.000.000.000 VND.

Vốn điều lệ thực góp tại thời điểm 31/12/2023: 250.000.000.000 VND

TRỤ SỞ HOẠT ĐỘNG:

Địa chỉ : 99 A1 Cộng Hòa, Phường 4, Quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam
Điện thoại : 028.3811.0480
Mã số thuế : 0313140100

Ngành nghề kinh doanh chính:

- Thương mại nông sản;
- Gia công cơ khí; xử lý và tráng phủ kim loại./.

TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH VÀ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Tình hình tài chính hợp nhất tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2023, kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023 của Công ty được trình bày trong Báo cáo tài chính hợp nhất đính kèm báo cáo này (từ trang 7 đến trang 50).

SỰ KIỆN PHÁT SINH SAU NGÀY KẾT THÚC KỶ KẾ TOÁN

Ban Tổng Giám đốc Công ty khẳng định không có sự kiện nào phát sinh sau ngày 31 tháng 12 năm 2023 cho đến thời điểm lập báo cáo này mà chưa được xem xét điều chỉnh số liệu hoặc công bố trong Báo cáo tài chính hợp nhất.

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ ĐIỀU HÀNH, QUẢN LÝ

Các thành viên của Hội đồng Quản trị trong năm và tại ngày lập báo cáo này bao gồm:

Họ và tên	Chức vụ
Ông Nguyễn Văn Phú	Chủ tịch
Ông Nguyễn Văn Đức	Thành viên
Bà Phan Hồng Vân	Thành viên
Ông Phan Lê Hoàng Trung	Thành viên
Ông Trần Ngọc Long	Thành viên

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN CƠ KHÍ CÔNG NGHỆ CAO SIBA
BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

Các thành viên của Ban Tổng Giám đốc trong năm và tại ngày lập báo cáo này bao gồm

Họ và tên	Chức vụ	
Ông Nguyễn Văn Đức	Tổng Giám đốc	
Ông Phan Lê Hoàng Trung	Phó Tổng Giám đốc	
Bà Hà Thị Ngọc Sơn	Kế toán trưởng	Miễn nhiệm ngày 21 tháng 12 năm 2023
Bà Nguyễn Thị Thảo	Kế toán trưởng	Bổ nhiệm ngày 21 tháng 12 năm 2023

Các thành viên của Ban kiểm soát trong năm và tại ngày lập báo cáo này bao gồm:

Họ và tên	Chức vụ
Bà Lê Thị Xuân Đức	Trưởng BKS
Bà Nguyễn Thị Lệ Thương	Thành viên BKS
Ông Đào Đức Tuấn	Thành viên BKS

KIỂM TOÁN VIÊN

Công ty TNHH Kiểm toán Nhân Tâm Việt đã kiểm toán Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023.

CÔNG BỐ TRÁCH NHIỆM CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC ĐỐI VỚI BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập Báo cáo tài chính hợp nhất phản ánh trung thực, hợp lý tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong năm. Trong quá trình lập Báo cáo tài chính hợp nhất, Ban Tổng Giám đốc Công ty cam kết đã tuân thủ các yêu cầu sau:

- Xây dựng và duy trì kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất không còn sai sót trọng yếu do gian lận hoặc do nhầm lẫn;
- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Đưa ra các đánh giá và dự đoán hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các chuẩn mực kế toán được áp dụng có được tuân thủ hay không, có những áp dụng sai lệch trọng yếu đến mức cần phải công bố và giải thích trong Báo cáo tài chính hợp nhất hay không;
- Lập và trình bày các Báo cáo tài chính hợp nhất trên cơ sở tuân thủ các Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất;
- Lập các Báo cáo tài chính hợp nhất dựa trên cơ sở hoạt động kinh doanh liên tục, trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động kinh doanh.

Ban Tổng Giám đốc Công ty đảm bảo rằng các số kế toán được lưu giữ để phản ánh tình hình tài chính của Công ty, với mức độ trung thực, hợp lý tại bất cứ thời điểm nào và đảm bảo rằng Báo cáo tài chính hợp nhất tuân thủ các quy định hiện hành của Nhà nước. Đồng thời có trách nhiệm trong việc bảo đảm an toàn tài sản của Công ty và thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn, phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác của Công ty tại thời điểm ngày 31/12/2023, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2023, phù hợp với Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và tuân thủ các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất.

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN CƠ KHÍ CÔNG NGHỆ CAO SIBA
BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

CAM KẾT KHÁC

Ban Tổng Giám đốc cam kết rằng Công ty tuân thủ Nghị định 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 hướng dẫn về quản trị công ty áp dụng với công ty đại chúng và Công ty không vi phạm nghĩa vụ công bố thông tin theo quy định tại Thông tư số 96/2020/TT-BTC ngày 16 tháng 11 năm 2020 của Bộ Tài chính hướng dẫn công bố thông tin trên Thị trường chứng khoán.

TP. Hồ Chí Minh, Ngày 25 tháng 03 năm 2024

Thay mặt Ban Tổng Giám đốc;

Tổng Giám đốc



Nguyễn Văn Đức

Số : 3006.05.04/2023/BCTC - NTV2

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP **Về Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2023**

Kính gửi : **Các cổ đông, Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc**
Công ty Cổ phần Tập đoàn Cơ khí Công nghệ cao Siba

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo của Công ty Cổ phần Tập đoàn Cơ khí công nghệ cao Siba, được lập ngày 25 tháng 3 năm 2024 từ trang 07 đến trang 50, bao gồm: Bảng cân đối kế toán hợp nhất tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2023, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023 và Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Tập đoàn Cơ khí công nghệ cao Siba chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty theo chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính hợp nhất dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã thực hiện công việc kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, yêu cầu lập kế hoạch và thực hiện để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu Báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên Báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong Báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo tài chính hợp nhất.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP (tiếp theo)

Ý kiến của kiểm toán viên

Theo ý kiến chúng tôi, Báo cáo tài chính đề cập đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính hợp nhất của Công ty Cổ phần Tập đoàn Cơ khí công nghệ cao Siba tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2023 cũng như kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Hà Nội, ngày 25 tháng 03 năm 2024

CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN NHÂN TÂM VIỆT

Phó Tổng Giám đốc

Kiểm toán viên



Nguyễn Thị Hồng Thanh
GCNĐKHNKT số: 0053-2023-124-1

Nguyễn Thị Tuyết
GCNĐKHNKT số: 1475-2023-124-1

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN CƠ KHÍ CÔNG NGHỆ CAO SIBA

Địa chỉ: 99 A1 Cộng Hòa, Phường 4, Quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2023

Đơn vị tính: VND

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
A - TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		935.976.077.339	1.846.378.834.159
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	V.1	43.537.689.496	81.438.432.307
1. Tiền	111		43.537.689.496	81.438.432.307
2. Các khoản tương đương tiền	112		-	-
II. Đầu tư tài chính ngắn hạn	120		-	-
1. Chứng khoán kinh doanh	121		-	-
2. Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh	122		-	-
3. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123		-	-
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		616.563.294.273	1.302.840.004.692
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	V.2	467.510.319.085	1.250.667.396.037
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	V.3	64.610.307.205	27.460.367.471
3. Phải thu nội bộ ngắn hạn	133		-	-
4. Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	134		-	-
5. Phải thu về cho vay ngắn hạn	135		-	-
6. Phải thu ngắn hạn khác	136	V.4a	84.442.667.983	24.712.241.184
7. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137		-	-
8. Tài sản thiếu chờ xử lý	139		-	-
IV. Hàng tồn kho	140		243.919.465.390	423.906.946.519
1. Hàng tồn kho	141	V.5	243.919.465.390	423.906.946.519
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		-	-
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		31.955.628.180	38.193.450.641
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	V.6a	665.796.756	1.278.659.897
2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		31.289.831.424	36.907.827.547
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153	V.13	-	6.963.197
4. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	154		-	-
5. Tài sản ngắn hạn khác	155		-	-

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN CƠ KHÍ CÔNG NGHỆ CAO SIBA

Địa chỉ: 99 A1 Cộng Hòa, Phường 4, Quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Bảng cân đối kế toán hợp nhất (tiếp theo)

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
B - TÀI SẢN DÀI HẠN	200		261.314.832.539	258.947.681.853
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		735.494.795	107.156.000
1. Phải thu dài hạn của khách hàng	211		-	-
2. Trả trước cho người bán dài hạn	212		-	-
3. Vốn kinh doanh ở đơn vị trực thuộc	213		-	-
4. Phải thu nội bộ dài hạn	214		-	-
5. Phải thu về cho vay dài hạn	215		-	-
6. Phải thu dài hạn khác	216	V.4b	735.494.795	107.156.000
7. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi	219		-	-
II. Tài sản cố định	220		190.721.072.770	188.730.798.939
1. Tài sản cố định hữu hình	221	V.7	178.820.527.722	187.718.873.754
<i>Nguyên giá</i>	222		200.263.825.390	197.136.131.601
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	223		(21.443.297.668)	(9.417.257.847)
2. Tài sản cố định thuê tài chính	224	V.8	809.540.148	1.011.925.185
<i>Nguyên giá</i>	225		1.011.925.185	1.011.925.185
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	226		(202.385.037)	-
3. Tài sản cố định vô hình	227	V.9	11.091.004.900	-
<i>Nguyên giá</i>	228		11.674.742.000	-
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	229		(583.737.100)	-
III. Bất động sản đầu tư	230		-	-
<i>Nguyên giá</i>	231		-	-
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	232		-	-
IV. Tài sản dở dang dài hạn	240		62.876.763.402	63.213.993.444
1. Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang dài hạn	241		-	-
2. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242	V.10	62.876.763.402	63.213.993.444
V. Đầu tư tài chính dài hạn	250		-	-
1. Đầu tư vào công ty con	251		-	-
2. Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết	252		-	-
3. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253		-	-
4. Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn	254		-	-
5. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	255		-	-
VI. Tài sản dài hạn khác	260		6.981.501.572	6.895.733.470
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	V.6b	6.147.047.195	6.012.313.555
2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262		834.454.377	883.419.915
3. Thiết bị, vật tư, phụ tùng thay thế dài hạn	263		-	-
4. Tài sản dài hạn khác	268		-	-
5. Lợi thế thương mại	269		-	-
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270		1.197.290.909.878	2.105.326.516.012

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN CƠ KHÍ CÔNG NGHỆ CAO SIBA

Địa chỉ: 99 A1 Cộng Hòa, Phường 4, Quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Bảng cân đối kế toán hợp nhất (tiếp theo)

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
C - NỢ PHẢI TRẢ	300		766.431.312.828	1.707.010.843.252
I. Nợ ngắn hạn	310		704.315.516.296	1.623.579.503.116
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	V.11	509.651.966.380	1.462.805.131.028
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312	V.12	93.101.237.483	79.083.081.318
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	V.13	2.705.094.792	1.916.924.197
4. Phải trả người lao động	314		3.265.002.662	3.929.036.004
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315	V.14	27.519.867.550	8.334.625.874
6. Phải trả nội bộ ngắn hạn	316		-	-
7. Phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	317		-	-
8. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	318		-	-
9. Phải trả ngắn hạn khác	319	V.15	542.975.591	686.863.239
10. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	V.16a	67.529.371.838	66.823.841.456
11. Dự phòng phải trả ngắn hạn	321		-	-
12. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322		-	-
13. Quỹ bình ổn giá	323		-	-
14. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	324		-	-
II. Nợ dài hạn	330		62.115.796.532	83.431.340.136
1. Phải trả người bán dài hạn	331		-	-
2. Người mua trả tiền trước dài hạn	332		-	-
3. Chi phí phải trả dài hạn	333		-	-
4. Phải trả nội bộ về vốn kinh doanh	334		-	-
5. Phải trả nội bộ dài hạn	335		-	-
6. Doanh thu chưa thực hiện dài hạn	336		-	-
7. Phải trả dài hạn khác	337		-	-
8. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338	V.16b	62.115.796.532	83.431.340.136
9. Trái phiếu chuyển đổi	339		-	-
10. Cổ phiếu ưu đãi	340		-	-
11. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	341		-	-
12. Dự phòng phải trả dài hạn	342		-	-
13. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	343		-	-

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN CƠ KHÍ CÔNG NGHỆ CAO SIBA

Địa chỉ: 99 A1 Cộng Hòa, Phường 4, Quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Bảng cân đối kế toán hợp nhất (tiếp theo)

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
D - NGUỒN VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		430.859.597.050	398.315.672.760
I. Vốn chủ sở hữu	410	V.17	430.859.597.050	398.315.672.760
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411		250.000.000.000	250.000.000.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		250.000.000.000	250.000.000.000
- Cổ phiếu ưu đãi	411b		-	-
2. Thặng dư vốn cổ phần	412		79.824.500.000	79.824.500.000
3. Quyền chọn chuyển đổi trái phiếu	413		-	-
4. Vốn khác của chủ sở hữu	414		-	-
5. Cổ phiếu quỹ	415		-	-
6. Chênh lệch đánh giá lại tài sản	416		-	-
7. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	417		-	-
8. Quỹ đầu tư phát triển	418		-	-
9. Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp	419		-	-
10. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	420		-	-
11. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		88.563.374.880	56.287.460.606
- LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước	421a		56.287.460.606	18.876.783.193
- LNST chưa phân phối kỳ này	421b		32.275.914.274	37.410.677.413
12. Nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản	422		-	-
13. Lợi ích cổ đông không kiểm soát	429		12.471.722.170	12.203.712.154
II. Nguồn kinh phí và quỹ khác	430		-	-
1. Nguồn kinh phí	431		-	-
2. Nguồn kinh phí đã hình thành tài sản cố định	432		-	-
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440		1.197.290.909.878	2.105.326.516.012

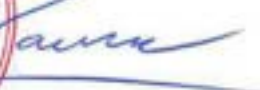
Lập, ngày 25 tháng 03 năm 2024

Người lập biểu

Kế toán trưởng

Tổng Giám đốc



Võ Thị Cẩm Tú

Trần Thị Thu Thảo

Nguyễn Văn Đức

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN CƠ KHÍ CÔNG NGHỆ CAO SIBA

Địa chỉ: 99 A1 Cộng Hòa, Phường 4, Quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT

Năm 2023

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VL.1	3.662.170.559.727	4.010.758.117.319
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02		-	-
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10		3.662.170.559.727	4.010.758.117.319
4. Giá vốn hàng bán	11	VL.2	3.569.371.143.095	3.929.160.951.166
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		92.799.416.632	81.597.166.153
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VL.3	945.670.242	4.430.736.673
7. Chi phí tài chính	22	VL.4	16.731.487.245	16.117.907.568
Trong đó: chi phí lãi vay	23		16.488.562.106	15.677.018.970
8. Phần lãi hoặc lỗ trong công ty liên doanh, liên kết	24		-	-
9. Chi phí bán hàng	25	VL.5	12.641.648.725	14.268.816.085
10. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	VL.6	24.203.230.803	15.769.671.724
11. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		40.168.720.101	39.871.507.449
12. Thu nhập khác	31	VL.7	193.146.054	186.967.905
13. Chi phí khác	32	VL.8	148.112.436	423.636.191
14. Lợi nhuận khác	40		45.033.618	(236.668.286)
15. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		40.213.753.719	39.634.839.163
16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	VL.9	7.620.863.891	1.971.484.058
17. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52		48.965.538	48.965.538
18. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		32.543.924.290	37.614.389.567
19. Lợi nhuận sau thuế của công ty mẹ	61		32.275.914.274	37.410.677.413
20. Lợi nhuận sau thuế của cổ đông không kiểm soát	62		268.010.016	203.712.154
21. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	VL.10	1.291	2.442
22. Lãi suy giảm trên cổ phiếu	71	VL.10	1.291	2.442

Lập, ngày 25 tháng 03 năm 2024

Người lập biểu

Kế toán trưởng

Tổng Giám đốc



Võ Thị Cẩm Tú

Trần Thị Thu Thảo

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN CƠ KHÍ CÔNG NGHỆ CAO SIBA

Địa chỉ: 99 A1 Cộng Hòa, Phường 4, Quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT

(Theo phương pháp gián tiếp)

Năm 2023

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh				
1. Lợi nhuận trước thuế	01		40.213.753.719	39.634.839.163
2. Điều chỉnh cho các khoản:				
- Khấu hao tài sản cố định và bất động sản đầu tư	02		12.812.161.958	8.115.159.946
- Các khoản dự phòng	03		-	-
- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	04		104.224.196	-
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05		(903.498.181)	(487.039.654)
- Chi phí lãi vay	06		16.488.562.106	15.677.018.970
- Các khoản điều chỉnh khác	07		-	-
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08		68.715.203.798	62.939.978.425
- Tăng, giảm các khoản phải thu	09		691.271.920.533	(189.623.276.113)
- Tăng, giảm hàng tồn kho	10		179.987.481.129	(239.319.685.045)
- Tăng, giảm các khoản phải trả	11		(896.401.271.318)	283.606.846.061
- Tăng, giảm chi phí trả trước	12		478.129.501	(3.662.490.796)
- Tăng, giảm chứng khoán kinh doanh	13		-	-
- Tiền lãi vay đã trả	14		(16.551.107.424)	(14.164.109.422)
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15		(6.954.640.193)	(5.760.388.567)
- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	16		-	-
- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	17		-	-
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20		20.545.716.026	(105.983.125.457)
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư				
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	21		(38.741.354.207)	(81.384.208.562)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	22		-	-
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23		-	-
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24		-	-
5. Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	25		-	-
6. Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	26		-	-
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27		904.908.592	866.264.070
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30		(37.836.445.615)	(80.517.944.492)

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN CƠ KHÍ CÔNG NGHỆ CAO SIBA

Địa chỉ: 99 A1 Cộng Hòa, Phường 4, Quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính				
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu	31		-	149.824.500.000
2. Tiền trả lại vốn góp cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	32		-	-
3. Tiền thu từ đi vay	33		93.628.429.108	92.196.199.943
4. Tiền trả nợ gốc vay	34		(114.066.992.726)	(43.782.583.247)
5. Tiền trả nợ gốc thuế tài chính	35		(171.449.604)	-
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36		-	-
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40		(20.610.013.222)	198.238.116.696
Lưu chuyển tiền thuần trong năm	50		(37.900.742.811)	11.737.046.747
Tiền và tương đương tiền đầu năm	60	V.1	81.438.432.307	69.701.385.560
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		-	-
Tiền và tương đương tiền cuối năm	70	V.1	43.537.689.496	81.438.432.307

Người lập biểu



Võ Thị Cẩm Tú

Kế toán trưởng



Trần Thị Thu Thảo

Lập, ngày 25 tháng 03 năm 2024

Tổng Giám đốc



Nguyễn Văn Đức

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN CƠ KHÍ CÔNG NGHỆ CAO SIBA

Địa chỉ: 99 A1 Cộng Hòa, Phường 4, Quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**

cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

- 1. Hình thức sở hữu vốn** : Công ty Cổ phần Tập đoàn cơ khí công nghệ cao Siba (sau đây gọi tắt là "Công ty") là công ty công ty cổ phần.
- 2. Lĩnh vực kinh doanh** : Thương mại, dịch vụ, sản xuất
- 3. Ngành nghề kinh doanh** :
Ngành nghề kinh doanh chính của Công ty trong năm bao gồm:
- Thương mại nông sản;
 - Gia công cơ khí; xử lý và tráng phủ kim loại./.
- 4. Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường:** Trong vòng 12 tháng
- 5. Tuyên bố về khả năng so sánh thông tin trên BCTC:** Số liệu BCTC năm 2023 hoàn toàn nhất quán và đảm bảo tính so sánh được với số liệu BCTC năm 2022.
- 6. Nhân viên:**
Tại ngày kết thúc năm tài chính công ty có 251 nhân viên đang làm việc (số đầu năm là 190 nhân viên).
- 7. Cấu trúc doanh nghiệp:**
Các Công ty con được hợp nhất:

<i>Tên công ty</i>	<i>Địa chỉ trụ sở chính</i>	<i>Hoạt động chính</i>	<i>Tỷ lệ vốn góp</i>	<i>Tỷ lệ quyền biểu quyết</i>	<i>Tỷ lệ lợi ích</i>
Công Ty TNHH MTV Năng Lượng Sạch VMECO Bạc Liêu (*)	Lô E9, Khu công nghiệp Trà Kha, Phường 8, Thành phố Bạc Liêu, Tỉnh Bạc Liêu, Việt Nam	Sản xuất điện	100%	100%	100%
Công Ty TNHH MTV Năng Lượng Sạch VMECO Đồng Tháp (**)	Đường ven Sông Hậu, Ấp An Ninh, Xã Định An, Huyện Lấp Vò, Tỉnh Đồng Tháp, Việt Nam	Sản xuất điện	100%	100%	100%
Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng Sibacons (***)	Số 2, đường 8A, Phường An Phú, Thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam	Xây dựng, thương mại, dịch vụ, sản xuất	80%	80%	80%

(*) Công ty hiện hoạt động bình thường trong lĩnh vực năng lượng mặt trời.

(**) Công ty hiện hoạt động trong lĩnh vực năng lượng mặt trời, đang trong giai đoạn đầu tư nên chưa có doanh thu.

(***) Công ty hiện đang hoạt động bình thường trong lĩnh vực tư vấn giám sát.

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN CƠ KHÍ CÔNG NGHỆ CAO SIBA

Địa chỉ: 99 A1 Cộng Hòa, Phường 4, Quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

II. NĂM TÀI CHÍNH, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

1. Năm tài chính

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.

2. Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán là Đồng Việt Nam (VND).

III. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Chế độ kế toán áp dụng

Ban Tổng Giám đốc đảm bảo đã tuân thủ yêu cầu của các chuẩn mực kế toán. Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014, Thông tư số 53/2016/TT-BTC năm 2016 sửa đổi, bổ sung Thông tư số 200/2014/TT-BTC cũng như các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập Báo cáo tài chính.

2. Tuyên bố về việc tuân thủ chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán

Ban Tổng Giám đốc đảm bảo đã tuân thủ yêu cầu của các chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014, Thông tư số 53/2016/TT-BTC năm 2016 sửa đổi, bổ sung Thông tư số 200/2014/TT-BTC cũng như các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập Báo cáo tài chính.

3. Hình thức kế toán áp dụng

Công ty sử dụng hình thức kế toán nhật ký chung trên máy vi tính.

IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Cơ sở lập Báo cáo tài chính hợp nhất

Báo cáo tài chính được lập trên cơ sở kế toán dồn tích (trừ các thông tin liên quan đến các luồng tiền).

Báo cáo tài chính hợp nhất bao gồm Báo cáo tài chính của Công ty Cổ phần Tập đoàn cơ khí công nghệ cao Siba (công ty mẹ) và công ty con. Công ty con là đơn vị chịu sự kiểm soát của công ty mẹ. Sự kiểm soát tồn tại khi công ty mẹ có khả năng trực tiếp hay gián tiếp chi phối các chính sách tài chính và hoạt động của công ty con để thu được các lợi ích kinh tế từ các hoạt động này. Khi đánh giá quyền kiểm soát có tính đến quyền biểu quyết tiềm năng hiện đang có hiệu lực hay sẽ được chuyển đổi.

Kết quả hoạt động kinh doanh của các công ty con được mua lại hoặc bán đi trong năm được trình bày trong Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất từ ngày mua hoặc cho đến ngày bán khoản đầu tư ở công ty con đó.

Trong trường hợp chính sách kế toán của công ty con khác với chính sách kế toán của áp dụng thống nhất trong Tập đoàn thì Báo cáo tài chính của công ty con sẽ có những điều chỉnh thích hợp trước khi sử dụng cho việc lập Báo cáo tài chính hợp nhất.

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN CƠ KHÍ CÔNG NGHỆ CAO SIBA

Địa chỉ: 99 A1 Cộng Hòa, Phường 4, Quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Số dư các tài khoản trên Bảng cân đối kế toán giữa các công ty trong cùng Tập đoàn, các giao dịch nội bộ, các khoản lãi nội bộ chưa thực hiện phát sinh từ các giao dịch này được loại trừ khi lập Báo cáo tài chính hợp nhất. Các khoản lỗ chưa thực hiện phát sinh từ các giao dịch nội bộ cũng được loại bỏ trừ khi chi phí tạo nên khoản lỗ đó không thể thu hồi được.

Lợi ích của cổ đông không kiểm soát thể hiện phần lợi nhuận và tài sản thuần của công ty con không nắm giữ bởi các cổ đông của công ty mẹ và được trình bày ở mục riêng trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và Bảng cân đối kế toán hợp nhất. Lợi ích của cổ đông thiểu số bao gồm giá trị các lợi ích của cổ đông thiểu số tại ngày hợp nhất kinh doanh ban đầu và phần lợi ích của cổ đông thiểu số trong biến động của vốn chủ sở hữu kể từ ngày hợp nhất kinh doanh. Các khoản lỗ tương ứng với phần vốn của cổ đông thiểu số vượt quá phần vốn của họ trong vốn chủ sở hữu của công ty con được tính giảm vào phần lợi ích của Tập đoàn trừ khi cổ đông thiểu số có nghĩa vụ ràng buộc và có khả năng bù đắp khoản lỗ đó.

2. Hợp nhất kinh doanh

Việc hợp nhất kinh doanh được kế toán theo phương pháp mua. Giá phí hợp nhất kinh doanh bao gồm giá trị hợp lý tại ngày diễn ra trao đổi của các tài sản đem trao đổi, các khoản nợ phải trả đã phát sinh hoặc đã thừa nhận và các công cụ vốn do Công ty mẹ phát hành để đổi lấy quyền kiểm soát bên bị mua cộng với các chi phí liên quan trực tiếp đến việc hợp nhất kinh doanh. Tài sản đã mua, nợ phải trả có thể xác định được và những khoản nợ tiềm tàng phải gánh chịu trong hợp nhất kinh doanh được ghi nhận theo giá trị hợp lý tại ngày hợp nhất kinh doanh.

Chênh lệch giữa giá phí hợp nhất kinh doanh với phần sở hữu của bên mua Công ty trong giá trị hợp lý thuần của tài sản, nợ phải trả có thể xác định được và các khoản nợ tiềm tàng đã ghi nhận của bên bị mua tại ngày mua được ghi nhận là lợi thế thương mại. Nếu giá phí hợp nhất kinh doanh thấp hơn giá trị hợp lý thuần của tài sản, nợ phải trả có thể xác định được và các khoản nợ tiềm tàng đã ghi nhận của bên bị mua, phần chênh lệch được ghi nhận vào kết quả hoạt động kinh doanh trong năm phát sinh nghiệp vụ mua.

3. Các nghiệp vụ bằng ngoại tệ

Tỷ giá giao dịch thực tế đối với các giao dịch bằng ngoại tệ phát sinh trong năm:

- Tỷ giá giao dịch thực tế khi mua bán ngoại tệ là tỷ giá được quy định trong hợp đồng mua, bán ngoại tệ giữa Công ty và ngân hàng thương mại;
- Tỷ giá khi góp vốn hoặc nhận góp vốn là tỷ giá mua ngoại tệ của ngân hàng nơi Công ty mở tài khoản để nhận vốn của nhà đầu tư tại ngày góp vốn;
- Tỷ giá khi ghi nhận nợ phải thu là tỷ giá mua của ngân hàng thương mại nơi Công ty chỉ định khách hàng thanh toán tại thời điểm giao dịch phát sinh;
- Tỷ giá khi ghi nhận nợ phải trả là tỷ giá bán của ngân hàng thương mại nơi Công ty dự kiến giao dịch tại thời điểm giao dịch phát sinh;

Tỷ giá giao dịch thực tế khi đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại thời điểm lập Báo cáo tài chính:

- Đối với khoản mục phân loại là tài sản áp dụng tỷ giá mua ngoại tệ;
- Đối với tiền gửi ngoại tệ áp dụng tỷ giá mua của chính ngân hàng nơi Công ty mở tài khoản ngoại tệ;
- Đối với khoản mục phân loại là nợ phải trả áp dụng tỷ giá bán ngoại tệ của ngân hàng thương mại nơi Công ty thường xuyên có giao dịch.

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN CƠ KHÍ CÔNG NGHỆ CAO SIBA

Địa chỉ: 99 A1 Cộng Hòa, Phường 4, Quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Tất cả các khoản chênh lệch tỷ giá thực tế phát sinh trong kỳ và chênh lệch do đánh giá lại số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ cuối kỳ được hạch toán vào kết quả hoạt động kinh doanh của kỳ kế toán.

4. Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền bao gồm tiền mặt tại quỹ, tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn, vàng tiền tệ sử dụng với các chức năng cất trữ giá trị không bao gồm các loại vàng được phân loại là hàng tồn kho sử dụng với mục đích là nguyên vật liệu để sản xuất sản phẩm hoặc hàng hóa để bán.

Các khoản tương đương tiền là các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi hoặc đáo hạn không quá 3 tháng kể từ ngày mua, dễ dàng chuyển đổi thành một lượng tiền xác định cũng như không có nhiều rủi ro trong việc chuyển đổi thành tiền.

5. Các khoản phải thu

Các khoản nợ phải thu được trình bày theo giá trị ghi sổ trừ đi các khoản dự phòng phải thu khó đòi.

Việc phân loại các khoản phải thu là phải thu khách hàng và phải thu khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải thu của khách hàng phản ánh các khoản phải thu mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch có tính chất mua – bán giữa Doanh nghiệp và người mua là đơn vị độc lập với Doanh nghiệp, bao gồm cả các khoản phải thu về tiền bán hàng xuất khẩu ủy thác cho đơn vị khác.
- Phải thu khác phản ánh các khoản phải thu không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua – bán.

Dự phòng phải thu khó đòi được lập cho từng khoản nợ phải thu khó đòi căn cứ vào tuổi nợ quá hạn của các khoản nợ hoặc dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra, cụ thể như sau:

- Đối với nợ phải thu quá hạn thanh toán:
 - 30% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 6 tháng đến dưới 1 năm.
 - 50% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 1 năm đến dưới 2 năm.
 - 70% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 2 năm đến dưới 3 năm.
 - 100% giá trị đối với khoản nợ phải thu từ 3 năm trở lên.
- Đối với nợ phải thu chưa quá hạn thanh toán nhưng khó có khả năng thu hồi: căn cứ vào dự kiến mức tổn thất để lập dự phòng.

6. Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được ghi nhận theo giá thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được.

Giá gốc hàng tồn kho được xác định như sau:

- Nguyên vật liệu, hàng hóa: bao gồm chi phí mua và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.
- Thành phẩm: bao gồm chi phí nguyên vật liệu, nhân công trực tiếp và chi phí sản xuất chung có liên quan tiếp được phân bổ dựa trên mức độ hoạt động bình thường/chi phí quyền sử dụng đất, các chi phí trực tiếp và các chi phí chung có liên quan phát sinh trong quá trình đầu tư xây dựng thành phẩm bất động sản.
- Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang: chi bao gồm chi phí nguyên vật liệu chính (hoặc yếu tố chi phí khác cho phù hợp).

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN CƠ KHÍ CÔNG NGHỆ CAO SIBA

Địa chỉ: 99 A1 Cộng Hòa, Phường 4, Quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Giá trị thuần có thể thực hiện được là giá bán ước tính của hàng tồn kho trong kỳ sản xuất, kinh doanh bình thường trừ chi phí ước tính để hoàn thành và chi phí ước tính cần thiết cho việc tiêu thụ chúng.

Giá gốc hàng tồn kho được tính theo phương pháp bình quân gia quyền và được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được lập cho từng mặt hàng tồn kho có giá gốc lớn hơn giá trị thuần có thể thực hiện được. Đối với dịch vụ cung cấp dở dang, việc lập dự phòng giảm giá được tính theo từng loại dịch vụ có mức giá riêng biệt. Tăng, giảm số dự phòng giảm giá hàng tồn kho cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào giá vốn hàng bán.

7. Tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá Tài sản cố định hữu hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được Tài sản cố định hữu hình tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chỉ được ghi tăng nguyên giá Tài sản cố định hữu hình nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận ngay vào chi phí.

Khi Tài sản cố định hữu hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và khấu hao lũy kế được xóa sổ và bất kỳ khoản lãi lỗ nào phát sinh do việc thanh lý đều được tính vào thu nhập hay chi phí trong năm.

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Số năm khấu hao của các loại Tài sản cố định hữu hình như sau:

<u>Loại tài sản cố định</u>	<u>Số năm</u>
Nhà cửa vật kiến trúc	08 – 35
Máy móc thiết bị	05 – 15
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	08 – 10
Thiết bị, dụng cụ quản lý	04 – 05

8. Tài sản cố định vô hình

Tài sản cố định vô hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế.

Nguyên giá tài sản cố định vô hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Chi phí liên quan đến tài sản cố định vô hình phát sinh sau khi ghi nhận ban đầu được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong kỳ trừ khi các chi phí này gắn liền với một tài sản cố định vô hình cụ thể và làm tăng lợi ích kinh tế từ các tài sản này.

Khi tài sản cố định vô hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ phát sinh do thanh lý được ghi nhận vào thu nhập hay chi phí trong năm.

Tài sản cố định vô hình của Công ty bao gồm:

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN CƠ KHÍ CÔNG NGHỆ CAO SIBA

Địa chỉ: 99 A1 Cộng Hòa, Phường 4, Quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Chương trình phần mềm

Chi phí liên quan đến các chương trình phần mềm máy tính không phải là một bộ phận gắn kết với phần cứng có liên quan được vốn hoá. Nguyên giá của phần mềm máy tính là toàn bộ các chi phí mà Công ty đã chi ra tính đến thời điểm đưa phần mềm vào sử dụng. Phần mềm máy tính được khấu hao theo phương pháp đường thẳng trong 10 năm.

9. Tài sản cố định thuê tài chính

Thuê tài sản được phân loại là thuê tài chính nếu phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu tài sản thuộc về người đi thuê. Tài sản cố định thuê tài chính được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế.

Tài sản cố định thuê tài chính được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Số năm khấu hao của các loại tài sản cố định thuê tài chính như sau:

<u>Loại tài sản cố định thuê tài chính</u>	<u>Số năm</u>
Máy móc thiết bị	05
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	05

10. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

Chi phí xây dựng cơ bản dở dang phản ánh các chi phí liên quan trực tiếp (bao gồm cả chi phí lãi vay có liên quan phù hợp với chính sách kế toán của Doanh nghiệp đến các tài sản đang trong quá trình xây dựng, máy móc thiết bị đang lắp đặt để phục vụ cho mục đích sản xuất, cho thuê và quản lý cũng như chi phí liên quan đến việc sửa chữa tài sản cố định đang thực hiện. Các tài sản này được ghi nhận theo giá gốc và không được tính khấu hao.

11. Chi phí trả trước

Chi phí trả trước bao gồm các chi phí thực tế đã phát sinh nhưng có liên quan đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của nhiều kỳ kế toán. Chi phí trả trước của Doanh nghiệp bao gồm các chi phí sau:

Tiền thuê đất khu Công nghiệp

Tiền thuê đất khu Công nghiệp phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng với thời gian 50 năm.

Công cụ, dụng cụ

Các công cụ, dụng cụ đã đưa vào sử dụng được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ không quá 03 năm.

Chi phí trả trước khác

Chi phí trả trước khác phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ không quá 03 năm

12. Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được ghi nhận cho số tiền phải trả trong tương lai liên quan đến hàng hóa và dịch vụ đã nhận được. Chi phí phải trả được ghi nhận dựa trên các ước tính hợp lý về số tiền phải trả.

Việc phân loại các khoản phải trả là phải trả người bán, chi phí phải trả, phải trả nội bộ và phải trả khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN CƠ KHÍ CÔNG NGHỆ CAO SIBA

Địa chỉ: 99 A1 Cộng Hòa, Phường 4, Quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

- Phải trả người bán phản ánh các khoản phải trả mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch mua hàng hóa, dịch vụ, tài sản và người bán là đơn vị độc lập với công ty, bao gồm cả các khoản phải trả khi nhập khẩu thông qua người nhận ủy thác.
- Chi phí phải trả phản ánh các khoản phải trả cho hàng hóa, dịch vụ đã nhận được từ người bán hoặc đã cung cấp cho người mua nhưng chưa chi trả do chưa có hóa đơn hoặc chưa đủ hồ sơ, tài liệu kế toán và các khoản phải trả cho người lao động về tiền lương nghỉ phép, các khoản chi phí sản xuất, kinh doanh phải trích trước.
- Phải trả khác phản ánh các khoản phải trả không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua, bán, cung cấp hàng hóa dịch vụ.

13. Vay và nợ phải trả thuê tài chính

Công ty phải theo dõi chi tiết kỳ hạn phải trả của các khoản vay, nợ thuê tài chính. Các khoản có thời gian trả nợ hơn 12 tháng kể từ thời điểm lập Báo cáo tài chính, kế toán trình bày là vay và nợ thuê tài chính dài hạn. Các khoản đến hạn trả trong vòng 12 tháng tiếp theo kể từ thời điểm lập Báo cáo tài chính, kế toán trình bày là vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn để có kế hoạch chi trả.

Đối với khoản nợ thuê tài chính, tổng số nợ thuê phản ánh vào bên Có của tài khoản 341 là tổng số tiền phải trả được tính bằng giá trị hiện tại của khoản thanh toán tiền thuê tối thiểu hoặc giá trị hợp lý của tài sản thuê.

Các khoản vay, nợ bằng ngoại tệ phải quy đổi ra đơn vị tiền tệ kế toán theo tỷ giá giao dịch thực tế tại thời điểm phát sinh;

- Khi trả nợ, vay bằng ngoại tệ, bên Nợ tài khoản 341 được quy đổi theo tỷ giá ghi sổ kế toán thực tế đích danh cho từng đối tượng;

- Khi lập Báo cáo tài chính, số dư các khoản vay, nợ thuê tài chính bằng ngoại tệ phải được đánh giá lại theo tỷ giá giao dịch thực tế tại thời điểm lập Báo cáo tài chính.

- Các khoản chênh lệch tỷ giá phát sinh từ việc thanh toán và đánh giá lại cuối kỳ khoản vay, nợ thuê tài chính bằng ngoại tệ được hạch toán vào doanh thu hoặc chi phí hoạt động tài chính.

14. Nguyên tắc ghi nhận vốn chủ sở hữu

Vốn góp của chủ sở hữu

Vốn góp của chủ sở hữu được ghi nhận theo số vốn thực tế đã góp của các cổ đông.

Thặng dư vốn cổ phần

Thặng dư vốn cổ phần được ghi nhận theo số chênh lệch giữa giá phát hành và mệnh giá cổ phiếu khi phát hành lần đầu, phát hành bổ sung, chênh lệch giữa giá tái phát hành và giá trị sổ sách của cổ phiếu quỹ và cấu phần vốn của trái phiếu chuyển đổi khi đáo hạn. Chi phí trực tiếp liên quan đến việc phát hành bổ sung cổ phiếu và tái phát hành cổ phiếu quỹ được ghi giảm thặng dư vốn cổ phần.

Lợi nhuận chưa phân phối

Ghi nhận kết quả kinh doanh (lãi, lỗ) sau thuế thu nhập doanh nghiệp và tình hình phân chia lợi nhuận hoặc xử lý lỗ của doanh nghiệp.

Các quỹ khác

Các quỹ được trích lập và sử dụng theo Điều lệ Công ty và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông phê chuẩn hàng năm.

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN CƠ KHÍ CÔNG NGHỆ CAO SIBA

Địa chỉ: 99 A1 Cộng Hòa, Phường 4, Quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

15. Phân phối lợi nhuận

Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp được phân phối cho các cổ đông sau khi đã trích lập các quỹ theo Điều lệ của Công ty cũng như các quy định của pháp luật và đã được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

Cổ tức được ghi nhận là nợ phải trả khi được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

16. Ghi nhận doanh thu và thu nhập

Doanh thu bán hàng hoá, thành phẩm

Doanh thu bán hàng hóa, thành phẩm được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn các điều kiện sau:

- Doanh nghiệp đã chuyển giao phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu sản phẩm hoặc hàng hóa cho người mua.
- Doanh nghiệp không còn nắm giữ quyền quản lý hàng hóa như người sở hữu hàng hóa hoặc quyền kiểm soát hàng hóa.
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn. Khi hợp đồng qui định người mua được quyền trả lại sản phẩm, hàng hoá, đã mua theo những điều kiện cụ thể, doanh thu chỉ được ghi nhận khi những điều kiện cụ thể đó không còn tồn tại và người mua không được quyền trả lại sản phẩm, hàng hoá (trừ trường hợp khách hàng có quyền trả lại hàng hóa dưới hình thức đổi lại để lấy hàng hóa, dịch vụ khác).
- Doanh nghiệp đã thu được hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán hàng.
- Xác định được chi phí liên quan đến giao dịch bán hàng.

Doanh thu cung cấp dịch vụ

Doanh thu của giao dịch cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi kết quả của giao dịch đó được xác định một cách đáng tin cậy. Trường hợp dịch vụ được thực hiện trong nhiều kỳ thì doanh thu được ghi nhận trong kỳ được căn cứ vào kết quả phần công việc đã hoàn thành vào ngày kết thúc kỳ kế toán. Kết quả của giao dịch cung cấp dịch vụ được xác định khi thỏa mãn tất cả các điều kiện sau:

- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn. Khi hợp đồng qui định người mua được quyền trả lại dịch vụ đã mua theo những điều kiện cụ thể, doanh thu chỉ được ghi nhận khi những điều kiện cụ thể đó không còn tồn tại và người mua không được quyền trả lại dịch vụ đã cung cấp.
- Có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó.
- Xác định được phần công việc đã hoàn thành vào ngày kết thúc năm tài chính.
- Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó.

Tiền lãi

Tiền lãi được ghi nhận trên cơ sở dồn tích, được xác định trên số dư các tài khoản tiền gửi và lãi suất thực tế từng kỳ.

17. Nguyên tắc kế toán giá vốn hàng bán.

Giá vốn hàng bán trong năm được ghi nhận phù hợp với doanh thu phát sinh trong kỳ và đảm bảo tuân thủ nguyên tắc thận trọng.

Đối với chi phí nguyên vật liệu trực tiếp tiêu hao vượt mức bình thường, chi phí nhân công, chi phí sản xuất chung cố định không phân bổ vào giá trị sản phẩm nhập kho, kế toán phải tính ngay vào

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN CƠ KHÍ CÔNG NGHỆ CAO SIBA

Địa chỉ: 99 A1 Cộng Hòa, Phường 4, Quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

giá vốn hàng bán (sau khi trừ đi các khoản bồi thường, nếu có) kể cả khi sản phẩm, hàng hóa chưa được xác định là tiêu thụ.

Khoản dự phòng giảm giá hàng tồn kho được tính vào giá vốn hàng bán trên cơ sở số lượng hàng tồn kho và phần chênh lệch giữa giá trị thuần có thể thực hiện được nhỏ hơn giá gốc hàng tồn kho. Khi xác định khối lượng hàng tồn kho bị giảm giá cần phải trích lập dự phòng, kế toán phải loại trừ khối lượng hàng tồn kho đã ký được hợp đồng tiêu thụ (có giá trị thuần có thể thực hiện được không thấp hơn giá trị ghi sổ) nhưng chưa chuyển giao cho khách hàng nếu có bằng chứng chắc chắn về việc khách hàng sẽ không từ bỏ thực hiện hợp đồng.

18. Chi phí đi vay

Chi phí đi vay bao gồm lãi tiền vay và các chi phí khác phát sinh liên quan trực tiếp đến các khoản vay.

Chi phí đi vay được ghi nhận vào chi phí khi phát sinh. Trường hợp chi phí đi vay liên quan trực tiếp đến việc đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang cần có một thời gian đủ dài (trên 12 tháng) để có thể đưa vào sử dụng theo mục đích định trước hoặc bán thì chi phí đi vay này được vốn hóa. Đối với khoản vay riêng phục vụ việc xây dựng tài sản cố định, bất động sản đầu tư, lãi vay được vốn hóa kể cả khi thời gian xây dựng dưới 12 tháng. Các khoản thu nhập phát sinh từ việc đầu tư tạm thời các khoản vay được ghi giảm nguyên giá tài sản có liên quan.

Đối với các khoản vốn vay chung trong đó có sử dụng cho mục đích đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang thì chi phí đi vay vốn hóa được xác định theo tỷ lệ vốn hóa đối với chi phí lũy kế bình quân gia quyền phát sinh cho việc đầu tư xây dựng cơ bản hoặc sản xuất tài sản đó. Tỷ lệ vốn hóa được tính theo tỷ lệ lãi suất bình quân gia quyền của các khoản vay chưa trả trong năm, ngoại trừ các khoản vay riêng biệt phục vụ cho mục đích hình thành một tài sản cụ thể.

19. Nguyên tắc kế toán chi phí bán hàng và chi phí quản lý doanh nghiệp

Chi phí bán hàng phản ánh các chi phí thực tế phát sinh trong quá trình bán sản phẩm, hàng hoá, cung cấp dịch vụ, bao gồm các chi phí chào hàng, giới thiệu sản phẩm, quảng cáo sản phẩm, hoa hồng bán hàng, chi phí bảo hành sản phẩm, hàng hoá (trừ hoạt động xây lắp), chi phí bảo quản, đóng gói, vận chuyển...

Chi phí quản lý doanh nghiệp phản ánh các chi phí quản lý chung của doanh nghiệp gồm các chi phí về lương nhân viên bộ phận quản lý doanh nghiệp (tiền lương, tiền công, các khoản phụ cấp,...); bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, kinh phí công đoàn, bảo hiểm thất nghiệp của nhân viên quản lý doanh nghiệp; chi phí vật liệu văn phòng, công cụ lao động, khấu hao TSCĐ dùng cho quản lý doanh nghiệp; tiền thuê đất, thuê mướn bãi; khoản lập dự phòng phải thu khó đòi; dịch vụ mua ngoài (điện, nước, điện thoại, fax, bảo hiểm tài sản, cháy nổ...); chi phí bằng tiền khác (tiếp khách, hội nghị khách hàng...).

20. Nguyên tắc và phương pháp ghi nhận chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp là thuế thu nhập hiện hành, được tính dựa trên thu nhập tính thuế. Thu nhập tính thuế chênh lệch so với lợi nhuận kế toán là do điều chỉnh các khoản chênh lệch tạm thời giữa thuế và kế toán, các chi phí không được trừ cũng như điều chỉnh các khoản thu nhập không phải chịu thuế và các khoản lỗ được chuyển.

Công ty Cổ phần Tập đoàn cơ khí công nghệ cao Siba (công ty mẹ) có nghĩa vụ nộp thuế thu nhập doanh nghiệp với thuế suất 20%.

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN CƠ KHÍ CÔNG NGHỆ CAO SIBA

Địa chỉ: 99 A1 Cộng Hòa, Phường 4, Quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Dự án đầu tư Nhà máy Cơ khí công nghiệp hỗ trợ Công nghệ cao VMECO của Công ty được áp dụng thuế suất 17% trong thời hạn 10 năm (từ năm 2022 đến năm 2031), miễn thuế 02 năm (từ năm 2022 đến năm 2023) và giảm 50% số thuế phải nộp trong 04 năm tiếp theo áp dụng cho Dự án đầu tư tại địa bàn có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn theo Hướng dẫn của Thông tư 78/2014/TT-BTC ngày 18/6/2014 và Thông tư 96/2015/TT-BTC ngày 22/6/2015 của Bộ Tài chính.

Công Ty TNHH MTV Năng Lượng Sạch VMECO Bạc Liêu và Công Ty TNHH MTV Năng Lượng Sạch VMECO Đồng Tháp (công ty con) được Miễn thuế bốn năm, giảm 50% số thuế phải nộp trong chín năm tiếp và Thuế suất ưu đãi 10% trong thời hạn mười lăm năm (15 năm) kể từ năm 2020 đối với thu nhập từ đầu tư dự án điện mặt trời. Các hoạt động khác Công ty nộp thuế TNDN với thuế suất 20%.

21. Công cụ tài chính

I. Tài sản tài chính

Phân loại tài sản tài chính

Công ty phân loại các tài sản tài chính thành các nhóm: tài sản tài chính được ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn, các khoản cho vay và phải thu, tài sản tài chính sẵn sàng để bán. Việc phân loại các tài sản tài chính này phụ thuộc vào bản chất và mục đích của tài sản tài chính và được quyết định tại thời điểm ghi nhận ban đầu.

Tài sản tài chính được ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh

Tài sản tài chính được phân loại là ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh nếu được nắm giữ để kinh doanh hoặc được xếp vào nhóm phản ánh theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh tại thời điểm ghi nhận ban đầu.

Tài sản tài chính được phân loại vào nhóm chứng khoán nắm giữ để kinh doanh nếu:

- Được mua hoặc tạo ra chủ yếu cho mục đích bán lại trong thời gian ngắn;
- Công ty có ý định nắm giữ nhằm mục đích thu lợi ngắn hạn;
- Công cụ tài chính phái sinh (ngoại trừ các công cụ tài chính phái sinh được xác định là một hợp đồng bảo lãnh tài chính hoặc một công cụ phòng ngừa rủi ro hiệu quả).

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn là các tài sản tài chính phi phái sinh với các khoản thanh toán cố định hoặc có thể xác định và có kỳ đáo hạn cố định mà Công ty có ý định và có khả năng giữ đến ngày đáo hạn.

Các khoản cho vay và phải thu

Các khoản cho vay và phải thu là các tài sản tài chính phi phái sinh với các khoản thanh toán cố định hoặc có thể xác định và không được niêm yết trên thị trường.

Tài sản tài chính sẵn sàng để bán

Tài sản tài chính sẵn sàng để bán là các tài sản tài chính phi phái sinh được xác định là sẵn sàng để bán hoặc không được phân loại là các tài sản tài chính ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn hoặc các khoản cho vay và phải thu.

Giá trị ghi sổ ban đầu của tài sản tài chính

Các tài sản tài chính được ghi nhận tại ngày mua và dùng ghi nhận tại ngày bán. Tại thời điểm ghi nhận lần đầu, tài sản tài chính được xác định theo giá mua/chí phí phát hành cộng các chí phí phát sinh khác liên quan trực tiếp đến việc mua, phát hành tài sản tài chính đó.

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN CƠ KHÍ CÔNG NGHỆ CAO SIBA

Địa chỉ: 99 A1 Cộng Hòa, Phường 4, Quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

ii. Nợ phải trả tài chính

Công ty phân loại nợ phải trả tài chính thành các nhóm: nợ phải trả tài chính được ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, các khoản nợ phải trả tài chính được xác định theo giá trị phân bổ. Việc phân loại các khoản nợ tài chính phụ thuộc vào bản chất và mục đích của khoản nợ tài chính và được quyết định tại thời điểm ghi nhận ban đầu.

Nợ phải trả tài chính được ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh

Nợ phải trả tài chính được phân loại là ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh nếu được nắm giữ để kinh doanh hoặc được xếp vào nhóm phân ánh theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh tại thời điểm ghi nhận ban đầu.

Nợ phải trả tài chính được phân loại vào nhóm chứng khoán nắm giữ để kinh doanh nếu:

- Được phát hành hoặc tạo ra chủ yếu cho mục đích mua lại trong thời gian ngắn;
- Công ty có ý định nắm giữ nhằm mục đích thu lợi ngắn hạn;
- Công cụ tài chính phái sinh (ngoại trừ các công cụ tài chính phái sinh được xác định là một hợp đồng bảo lãnh tài chính hoặc một công cụ phòng ngừa rủi ro hiệu quả).

Các khoản nợ phải trả tài chính được xác định theo giá trị phân bổ

Nợ phải trả tài chính được xác định theo giá trị phân bổ được xác định bằng giá trị ghi nhận ban đầu của nợ phải trả tài chính trừ đi các khoản hoàn trả gốc, cộng hoặc trừ các khoản phân bổ lũy kế tính theo phương pháp lãi suất thực tế của phần chênh lệch giữa giá trị ghi nhận ban đầu và giá trị đáo hạn, trừ đi các khoản giảm trừ (trực tiếp hoặc thông qua việc sử dụng một tài khoản dự phòng) do giảm giá trị hoặc do không thể thu hồi.

Phương pháp lãi suất thực tế là phương pháp tính toán giá trị phân bổ của một hoặc một nhóm nợ phải trả tài chính và phân bổ thu nhập lãi hoặc chi phí lãi trong kỳ có liên quan. Lãi suất thực tế là lãi suất chiết khấu các luồng tiền ước tính sẽ chi trả hoặc nhận được trong tương lai trong suốt vòng đời dự kiến của công cụ tài chính hoặc ngắn hơn, nếu cần thiết, trở về giá trị ghi sổ hiện tại thuần của nợ phải trả tài chính.

Giá trị ghi sổ ban đầu của nợ phải trả tài chính

Tại thời điểm ghi nhận lần đầu, các khoản nợ phải trả tài chính được xác định theo giá phát hành cộng các chi phí phát sinh liên quan trực tiếp đến việc phát hành nợ tài chính đó.

iii. Công cụ vốn chủ sở hữu

Công cụ vốn chủ sở hữu là hợp đồng chứng tỏ được những lợi ích còn lại về tài sản của Công ty sau khi trừ đi toàn bộ nghĩa vụ.

22. Báo cáo theo bộ phận

Bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh khác.

Bộ phận theo khu vực địa lý là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ trong phạm vi một môi trường kinh tế cụ thể và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh trong các môi trường kinh tế khác.

23. Bên liên quan

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động. Các bên cũng được xem là bên liên quan nếu cùng chịu sự kiểm soát chung hay chịu ảnh hưởng đáng kể chung.

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN CƠ KHÍ CÔNG NGHỆ CAO SIBA

Địa chỉ: 99 A1 Cộng Hòa, Phường 4, Quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Trong việc xem xét mối quan hệ của các bên liên quan, bản chất của mối quan hệ được chú trọng nhiều hơn hình thức pháp lý.

Giao dịch với các bên có liên quan trong năm được trình bày ở thuyết minh số VII.1.

V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT**1. Tiền và các khoản tương đương tiền**

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Tiền mặt	11.475.433.435	9.588.639.080
Tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn	32.062.256.061	71.849.793.227
Cộng	<u>43.537.689.496</u>	<u>81.438.432.307</u>

2. Phải thu ngắn hạn của khách hàng

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
<i>Phải thu các bên liên quan</i>	<i>21.201.326.246</i>	<i>13.334.356.825</i>
Công Ty TNHH Đầu Tư Trang Trại Xanh 1	-	9.475.479.286
Công ty TNHH Chăn Nuôi Bảo Ngọc	464.250.000	
Công ty TNHH Đầu tư Trang trại xanh 2	4.940.806.607	3.858.877.539
Công Ty Cổ Phần Chăn Nuôi Công Nghệ Cao Hải Đăng Tây Ninh	15.796.269.639	-
<i>Phải thu các khách hàng khác</i>	<i>446.308.992.839</i>	<i>1.237.333.039.212</i>
Công ty TNHH Đầu Tư và Thương Mại Xuất Nhập Khẩu Tân Thành Nam	-	185.972.386.450
Công ty Cổ phần Đầu Tư Sản Xuất Và Kinh Doanh Thực Phẩm Hà Nội	-	308.366.546.580
Công ty Cổ phần XNK Cao Thăng	2.877.439.687	162.231.116.204
Công ty Cổ phần Sản Xuất, Thương Mại Và Dịch Vụ Tân Mai	95.336.209.800	313.160.032.033
Công Ty TNHH Xuất Nhập Khẩu Nông Sản Thực Phẩm Thành Đô	-	162.515.899.318
Công ty Cổ Phần Thăng Hoa	139.260.072.000	-
Công ty CP CBOT Việt Nam	200.361.787.100	-
Các khách hàng khác	8.473.484.252	105.087.058.627
Cộng	<u>467.510.319.085</u>	<u>1.250.667.396.037</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN CƠ KHÍ CÔNG NGHỆ CAO SIBA

Địa chỉ: 99 A1 Cộng Hòa, Phường 4, Quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)**3. Trả trước cho người bán ngắn hạn**

	<u>Số cuối năm</u>		<u>Số đầu năm</u>	
	<u>Giá trị</u>	<u>Dự phòng</u>	<u>Giá trị</u>	<u>Dự phòng</u>
<i>Trả trước cho các bên liên quan</i>	-	-	376.650	-
Công ty Cổ phần Tập đoàn Tân Long	-	-	376.650	-
<i>Trả trước cho người bán khác</i>	64.610.307.205	-	27.459.990.821	-
Công ty TNHH Nhà Thép Trí Việt	7.432.126.047	-	-	-
Công ty TNHH Khai thác Nước Ngầm Tây Ninh	-	-	3.801.600.000	-
Savagnini Italia S.P.A	37.561.571.500	-	2.448.868.500	-
Công ty Cổ phần Kết cấu thép Đại Dũng Miền Trung	-	-	6.944.815.000	-
Công ty TNHH Antaco Bình Dương	-	-	2.441.275.200	-
Các nhà cung cấp khác	19.616.609.658	-	11.823.432.121	-
Cộng	64.610.307.205	-	27.460.367.471	-

4. Các khoản phải thu khác**a) Ngắn hạn**

	<u>Số cuối năm</u>		<u>Số đầu năm</u>	
	<u>Giá trị</u>	<u>Dự phòng</u>	<u>Giá trị</u>	<u>Dự phòng</u>
<i>Phải thu các tổ chức và cá nhân khác</i>	84.442.667.983	-	24.712.241.184	-
Ký cược, ký quỹ (*)	84.107.000.000	-	24.388.658.443	-
Tạm ứng	264.689.999	-	233.736.403	-
Công ty Cho Thuê Tài Chính TNHH MTV Quốc Tế Chailease	50.799.880	-	63.499.852	-
Lãi tiền gửi ký quỹ	-	-	1.410.411	-
Phải thu khác	20.178.104	-	24.936.075	-
Cộng	84.442.667.983	-	24.712.241.184	-

(*) Là khoản cầm cố, ký quỹ bằng tiền gửi ngân hàng để đảm bảo thực hiện hợp đồng các công trình xây lắp cho các khách hàng như sau:

+ Các số tiền gửi tiết kiệm tại Ngân hàng TMCP Sài Gòn-Hà Nội có số dư là: 401.000.000 VND.

+ Các số tiền gửi tiết kiệm tại Ngân hàng TMCP Ngoại Thương Việt Nam có số dư là: 2.000.000.000 VND.

+ Các số tiền gửi tiết kiệm tại Ngân hàng TMCP Phát triển TP.HCM có số dư là: 8.036.000.000 VND.

+ Các số tiền gửi tiết kiệm tại Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam có số dư là: 73.585.000.000 VND.

+ Các khoản cầm cố, ký quỹ cho đối tượng khác: 85.000.000 VND.

b) Dài hạn

	<u>Số cuối năm</u>		<u>Số đầu năm</u>	
	<u>Giá trị</u>	<u>Dự phòng</u>	<u>Giá trị</u>	<u>Dự phòng</u>
<i>Phải thu các tổ chức và cá nhân khác</i>	735.494.795	-	107.156.000	-
Cầm cố, ký quỹ	735.494.795	-	107.156.000	-
Cộng	735.494.795	-	107.156.000	-

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN CƠ KHÍ CÔNG NGHỆ CAO SIBA

Địa chỉ: 99 A1 Cộng Hòa, Phường 4, Quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)**5. Hàng tồn kho**

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
Nguyên liệu, vật liệu	123.143.159.542	-	81.688.449.408	-
Công cụ, dụng cụ	10.902.618.947	-	5.522.693.214	-
Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang	103.085.912.230	-	98.873.400.679	-
Thành phẩm	604.819.432	-	121.368.796	-
Hàng hóa	6.182.955.239	-	237.701.034.422	-
Cộng	243.919.465.390	-	423.906.946.519	-

6. Chi phí trả trước**a) Ngắn hạn**

	Số cuối năm	Số đầu năm
Công cụ dụng cụ	288.500.525	839.889.713
Chi phí bảo hiểm	72.027.909	123.817.247
Chi phí thuê cơ sở hạ tầng, sửa chữa showroom	-	242.933.258
Chi phí phần mềm, thuê máy chủ	207.109.080	36.473.331
Chi phí thuê văn phòng	10.540.000	-
Chi phí khác	87.619.242	35.546.348
Cộng	665.796.756	1.278.659.897

b) Dài hạn

	Số cuối năm	Số đầu năm
Tiền thuê đất	2.171.489.846	2.220.196.163
Công cụ dụng cụ	765.022.572	293.671.863
Chi phí thi công văn phòng	1.348.488.090	36.678.425
Chi phí trả trước dài hạn Nhà máy Bạc Liêu	1.793.033.603	3.412.196.100
Các chi phí trả trước dài hạn khác	69.013.084	49.571.004
Cộng	6.147.047.195	6.012.313.555

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN CƠ KHÍ CÔNG NGHỆ CAO SIBA

Địa chỉ: 99 A1 Cộng Hòa, Phường 4, Quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

7. Tài sản cố định hữu hình

	Nhà cửa vật kiến trúc	Máy móc và thiết bị	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	Thiết bị, dụng cụ quản lý	Cộng
Nguyên giá					
Số đầu năm	55.716.664.542	135.764.623.604	5.526.477.091	128.366.364	197.136.131.601
Mua trong năm	-	-	560.293.789	61.800.000	622.093.789
Đầu tư XDCB hoàn thành	-	2.505.600.000	-	-	2.505.600.000
Số cuối năm	55.716.664.542	138.270.223.604	6.086.770.880	190.166.364	200.263.825.390
Trong đó:					
Đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng	-	-	-	63.636.364	63.636.364
Giá trị hao mòn					
Số đầu năm	1.471.100.239	6.824.189.662	1.023.046.609	98.921.337	9.417.257.847
Khấu hao trong năm	2.228.617.104	9.135.274.941	636.851.940	25.295.836	12.026.039.821
Số cuối năm	3.699.717.343	15.959.464.603	1.659.898.549	124.217.173	21.443.297.668
Giá trị còn lại					
Số đầu năm	54.245.564.303	128.940.433.942	4.503.430.482	29.445.027	187.718.873.754
Số cuối năm	52.016.947.199	122.310.759.001	4.426.872.331	65.949.191	178.820.527.722

Tài sản cố định hữu hình có nguyên giá 193.608.490.262 VND và giá trị còn lại 174.143.234.997 VND được thế chấp để đảm bảo cho khoản vay của Ngân hàng Thương mại cổ phần Sài Gòn - Hà Nội - Chi nhánh Hàn Thuyên.

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN CƠ KHÍ CÔNG NGHỆ CAO SIBA

Địa chỉ: 99 A1 Cộng Hòa, Phường 4, Quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)**8. Tài sản cố định thuê tài chính**

	<u>Máy móc và thiết bị</u>	<u>Phương tiện vận tải, truyền dẫn</u>	<u>Cộng</u>
Nguyên giá			
Số đầu năm	432.000.000	579.925.185	1.011.925.185
Thuê tài chính trong năm	-	-	-
Số cuối năm	432.000.000	579.925.185	1.011.925.185
Giá trị hao mòn			
Số đầu năm	-	-	-
Khấu hao trong năm	86.400.000	115.985.037	202.385.037
Số cuối năm	86.400.000	115.985.037	202.385.037
Giá trị còn lại			
Số đầu năm	432.000.000	579.925.185	1.011.925.185
Số cuối năm	345.600.000	463.940.148	809.540.148

9. Tài sản cố định vô hình

Là chương trình phần mềm:

	<u>Nguyên giá</u>	<u>Hao mòn lũy kế</u>	<u>Giá trị còn lại</u>
Số đầu năm	-	-	-
Tăng trong năm	11.674.742.000	(583.737.100)	11.091.004.900
Số cuối năm	11.674.742.000	(583.737.100)	11.091.004.900

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN CƠ KHÍ CÔNG NGHỆ CAO SIBA

Địa chỉ: 99 A1 Cộng Hòa, Phường 4, Quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam
BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023
Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

10. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

	Số đầu năm	Chi phí phát sinh trong năm	Kết chuyển vào TSCĐ trong năm	Kết chuyển vào Chi phí trả trước	Số cuối năm
Xây dựng cơ bản dở dang	63.213.993.444	15.853.502.758	(14.180.342.000)	(2.010.390.800)	62.876.763.402
Công trình "Nhà máy cơ khí công nghiệp hỗ trợ công nghệ cao"	2.505.600.000	-	(2.505.600.000)	-	-
Hệ thống phần mềm quản lý SAP	8.292.219.080	5.392.913.720	(11.674.742.000)	(2.010.390.800)	-
Công trình: "Nhà máy Cơ khí Công nghệ cao SIBA Bà Rịa Vũng Tàu" (1)	38.527.285.476	10.460.589.038	-	-	48.987.874.514
Công trình: "Nhà máy Cơ khí Công nghệ cao SIBA Nghệ An" (2)	13.888.888.888	-	-	-	13.888.888.888
Cộng	63.213.993.444	15.853.502.758	(14.180.342.000)	(2.010.390.800)	62.876.763.402

(1) Là chi phí xây dựng dự án "Nhà máy Cơ khí Công nghệ cao SIBA Bà Rịa Vũng Tàu" theo Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư số 8353128311 ngày 01/03/2022 của Ban quản lý các khu công nghệ Bà Rịa-Vũng Tàu. Hiện dự án đang trong giai đoạn xây dựng.

(2) Là chi phí xây dựng dự án "Nhà máy Cơ khí Công nghệ cao SIBA Nghệ An" theo Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư số 3808008450 ngày 04/01/2023 của Ban quản lý Khu kinh tế Đông Nam tỉnh Nghệ An. Dự án hiện đang ở bước thực hiện các thủ tục đầu tư.

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN CƠ KHÍ CÔNG NGHỆ CAO SIBA

Địa chỉ: 99 A1 Cộng Hòa, Phường 4, Quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)**11. Phải trả người bán ngắn hạn**

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Công ty Cổ Phần Nông Sản MOGB Quốc Tế	-	279.336.773.000
Công ty Cổ Phần Nông Sản Sông Lam	186.013.989.100	222.798.634.020
Công ty Cổ Phần Nông Nghiệp Kiến Nông	122.786.193.200	683.537.011.450
Công ty Cổ Phần Nông Sản BIVC Quốc Tế	48.860.663.750	154.563.784.100
Các nhà cung cấp khác	151.991.120.330	122.568.928.458
Cộng	<u>509.651.966.380</u>	<u>1.462.805.131.028</u>

12. Người mua trả tiền trước ngắn hạn

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
<i>Trả trước của các bên liên quan</i>	<i>61.853.987.483</i>	<i>72.684.502.270</i>
Công ty TNHH Anh Vũ Phú Yên	6.171.408.223	654.500.000
Công ty TNHH Đầu tư Trang trại Xanh I	1.327.916.146	-
Công ty TNHH Sản xuất thương mại dịch vụ Bắc An Khánh	11.923.454.335	18.500.000.000
Công ty TNHH Chăn Nuôi Bảo Ngọc	-	204.270.000
Công ty Cổ phần Chăn nuôi Công nghệ cao Hải Đăng Tây Ninh	-	28.918.163.469
Công ty TNHH Sản xuất Thương mại Dịch vụ Đông An Khánh	485.335.818	9.794.076.975
Công ty TNHH Chăn nuôi Nam An Khánh	885.366.240	14.204.951.826
Công ty Cổ phần Nông Nghiệp BAF Việt Nam	15.557.501.482	408.540.000
Công ty TNHH SX TM DV Chăn Nuôi Minh Thành	140.878.754	-
Công ty TNHH sản xuất thương mại dịch vụ Tâm Hưng	7.821.921.349	-
Công Ty TNHH Chăn Nuôi Công Nghệ Cao Sông Hình	922.727.273	-
Công Ty TNHH Đầu Tư Nông Nghiệp Tân Châu	5.183.434.249	-
Công Ty Cổ Phần Thức Ăn Chăn Nuôi BAF Tây Ninh	11.434.043.614	-
<i>Trả trước của các khách hàng khác</i>	<i>31.247.250.000</i>	<i>6.398.579.048</i>
Công ty Cổ phần CBOT Việt Nam	-	5.500.000.000
Công Ty Cổ Phần Chăn Nuôi Greentech	24.640.000.000	-
Công Ty Cổ Phần Đầu Tư Chăn Nuôi Cư Jút	6.600.000.000	-
Các khách hàng khác	7.250.000	898.579.048
Cộng	<u>93.101.237.483</u>	<u>79.083.081.318</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN CƠ KHÍ CÔNG NGHỆ CAO SIBA

Địa chỉ: 99 A1 Cộng Hòa, Phường 4, Quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)**13. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước**

	Số đầu năm		Số phát sinh trong năm		Số cuối năm	
	Phải nộp	Phải thu	Số phải nộp	Số đã nộp	Phải nộp	Phải thu
Thuế GTGT hàng bán nội địa	2.840.000	-	304.863.126	(241.624.338)	66.078.788	-
Thuế GTGT hàng nhập khẩu	-	-	187.026.093	(187.026.093)	-	-
Thuế xuất, nhập khẩu	-	-	142.585.094	(142.585.094)	-	-
Thuế thu nhập doanh nghiệp	1.889.437.551	6.963.197	7.620.863.891	(6.954.640.193)	2.548.698.052	-
Thuế thu nhập cá nhân	24.646.646	-	575.491.234	(509.819.928)	90.317.952	-
Các loại thuế khác	-	-	18.887.008	(18.887.008)	-	-
Cộng	1.916.924.197	6.963.197	8.849.716.446	(8.054.582.654)	2.705.094.792	-

Quyết toán thuế của Công ty sẽ chịu sự kiểm tra của cơ quan thuế. Do việc áp dụng luật và các qui định về thuế đối với nhiều loại giao dịch khác nhau có thể được giải thích theo nhiều cách khác nhau, số thuế được trình bày trên Báo cáo tài chính có thể bị thay đổi theo quyết định của cơ quan thuế.

Thuế giá trị gia tăng

Công ty nộp thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ với thuế suất theo từng loại hình như sau:

Nông sản, khung chuồng heo

Không chịu thuế

Các dịch vụ, hàng hóa khác

10%; 8%

Thuế thu nhập doanh nghiệp

Công ty Cổ phần Tập đoàn cơ khí công nghệ cao Siba (công ty mẹ) có nghĩa vụ nộp thuế thu nhập doanh nghiệp với thuế suất 20%.

Dự án đầu tư Nhà máy Cơ khí công nghiệp hỗ trợ Công nghệ cao VMECO của Công ty được áp dụng thuế suất 17% trong thời hạn 10 năm (từ năm 2022 đến năm 2031), miễn thuế 02 năm (từ năm 2022 đến năm 2023) và giảm 50% số thuế phải nộp trong 04 năm tiếp theo áp dụng cho Dự án đầu tư tại địa bàn có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn theo Hướng dẫn của Thông tư 78/2014/TT-BTC ngày 18/6/2014 và Thông tư 96/2015/TT-BTC ngày 22/6/2015 của Bộ Tài chính.

Công Ty TNHH MTV Năng Lượng Sạch VMECO Bạc Liêu và Công Ty TNHH MTV Năng Lượng Sạch VMECO Đồng Tháp (công ty con) được Miễn thuế bốn năm, giảm 50% số thuế phải nộp trong chín năm tiếp và Thuế suất ưu đãi 10% trong thời hạn mười lăm năm (15 năm) kể từ năm 2020 đối với thu nhập từ đầu tư dự án điện mặt trời. Các hoạt động khác Công ty nộp thuế TNDN với thuế suất 20%. Theo Nghị định số 92/2021/NĐ-CP, Công Ty TNHH MTV Năng Lượng Sạch VMECO Bạc Liêu và Công Ty TNHH MTV Năng Lượng Sạch VMECO Đồng Tháp (công ty con) được giảm 30% số thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp của kỳ tính thuế thu nhập doanh nghiệp năm 2021 đối với trường hợp doanh nghiệp có doanh thu trong kỳ tính thuế năm 2021 không quá 200 tỷ đồng đối với doanh nghiệp mới thành lập trong kỳ tính thuế năm 2020 và 2021.

Các loại thuế khác

Công ty kê khai và nộp theo qui định.

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN CƠ KHÍ CÔNG NGHỆ CAO SIBA

Địa chỉ: 99 A1 Cộng Hòa, Phường 4, Quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)**14. Chi phí phải trả ngắn hạn**

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Phải trả lãi vay	1.469.014.210	1.531.559.528
Tiền thuê đất	9.374.760.850	-
Chi phí phải trả các công trình	16.676.092.490	6.803.066.346
<i>Công ty SX TM XD Phúc Huệ</i>	<i>3.075.764.134</i>	<i>5.896.264.230</i>
<i>CNVT-CT Thép Nhân Luật MN</i>	-	591.274.792
<i>Công ty Minh Hòa Thành</i>	-	148.726.760
<i>Kunlong International</i>	<i>8.697.864.230</i>	-
<i>Các đối tượng khác</i>	<i>4.902.464.126</i>	<i>166.800.564</i>
Cộng	<u>27.519.867.550</u>	<u>8.334.625.874</u>

15. Phải trả ngắn hạn khác

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Tài sản thừa chờ giải quyết	15.056.928	-
Kinh phí công đoàn	133.135.873	-
Bảo hiểm xã hội	312.821.870	562.061.514
Bảo hiểm y tế	55.052.205	82.027.890
Bảo hiểm thất nghiệp	23.894.730	42.773.835
Các khoản phải trả ngắn hạn khác	3.013.985	-
Cộng	<u>542.975.591</u>	<u>686.863.239</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN CƠ KHÍ CÔNG NGHỆ CAO SIBA

Địa chỉ: 99 A1 Cộng Hòa, Phường 4, Quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

16. Vay và nợ thuế tài chính
a) Ngân hạn

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá trị	Số có khả năng trả nợ	Giá trị	Số có khả năng trả nợ
<i>Vay và nợ thuế tài chính ngân hạn phải trả các tổ chức và cá nhân khác</i>				
Vay ngân hạn ngân hàng	67.529.371.838	67.529.371.838	66.823.841.456	66.823.841.456
Ngân hàng TMCP Ngoại Thương Việt Nam	46.385.277.838	46.385.277.838	45.679.747.456	45.679.747.456
Ngân hàng TMCP Phát triển T.P Hồ Chí Minh (1)	-	-	45.679.747.456	45.679.747.456
Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam (2)	5.980.191.588	5.980.191.588	-	-
Vay dài hạn đến hạn trả	40.405.086.250	40.405.086.250	-	-
Ngân Hàng TMCP Sài Gòn - Hà Nội - Chi nhánh Hàn Thuận	21.144.094.000	21.144.094.000	21.144.094.000	21.144.094.000
Ngân Hàng TMCP Sài Gòn - Hà Nội - Chi nhánh Hàn Thuận -	20.255.304.000	20.255.304.000	20.255.304.000	20.255.304.000
Khoản vay của Công ty TNHH MTV Năng lượng sạch Vmeco				
Bọc Liều	888.790.000	888.790.000	888.790.000	888.790.000
Cộng	67.529.371.838	67.529.371.838	66.823.841.456	66.823.841.456

(1) Là khoản vay Ngân hàng TMCP Phát Triển Thành phố Hồ Chí Minh theo Hợp đồng hạn mức số 24894/23MN/HĐTD ngày 27/09/2023. Hạn mức cho vay là 100.000.000.000 VND với mục đích bổ sung vốn lưu động. Thời hạn của các khế ước nhận nợ trong năm là 3 tháng với lãi suất 9%/năm. Tài sản đảm bảo của các khoản vay là Quyền đòi nợ phát sinh từ các Hợp đồng cung cấp lắp đặt máy tách phân số giữa SIBA và các khách hàng.

(2) Khoản vay ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam theo Hợp đồng tín dụng hạn mức số 2271/6965706/HĐTD ngày 03 tháng 11 năm 2023. Hạn mức cho vay là 100.000.000.000 VND, thời hạn 12 tháng. Mục đích sử dụng vốn lưu động. Tài sản thế chấp là Hàng tồn kho, hàng hóa luân chuyển trong quá trình sản xuất kinh doanh theo Hợp đồng thế chấp ngày 03/11/2023. Giá trị của tài sản thế chấp được ngân hàng định giá là 100.000.000.000 VND.

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN CƠ KHÍ CÔNG NGHỆ CAO SIBA

Địa chỉ: 99 A1 Cộng Hòa, Phường 4, Quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Chi tiết số phát sinh về các khoản vay ngắn hạn như sau:

	Số đầu năm	Số tiền vay phát sinh trong năm	Kết chuyển từ vay và nợ dài hạn	Số tiền vay đã trả trong năm	Số cuối năm
Vay ngắn hạn ngân hàng					
Ngân hàng TMCP Ngoại Thương Việt Nam	45.679.747.456	27.123.746.042	-	(72.803.493.498)	-
Ngân hàng TMCP Phát triển T.P Hồ Chí Minh	-	5.980.191.588	-	-	5.980.191.588
Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam	-	60.524.491.478	-	(20.119.405.228)	40.405.086.250
Vay dài hạn đến hạn trả					
Ngân Hàng TMCP Sài Gòn - Hà Nội - Chi nhánh Hà Nội	20.255.304.000	-	20.255.304.000	(20.255.304.000)	20.255.304.000
Ngân Hàng TMCP Sài Gòn - Hà Nội - Chi nhánh Hà Nội					
TNHH MTV Năng lượng sạch Vmecco Bạc Liêu	888.790.000	-	888.790.000	(888.790.000)	888.790.000
Cộng	66.823.841.456	93.628.429.108	21.144.094.000	(114.066.992.726)	67.529.371.838

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN CƠ KHÍ CÔNG NGHỆ CAO SIBA

Địa chỉ: 99 A1 Cộng Hòa, Phường 4, Quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam
BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

b) Dài hạn

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá trị	Số có khả năng trả nợ	Giá trị	Số có khả năng trả nợ
<i>Vay và nợ thuê tài chính dài hạn phải trả các tổ chức và cá nhân khác</i>				
Vay dài hạn ngân hàng	62.115.796.532	62.115.796.532	83.431.340.136	83.431.340.136
Ngân Hàng TMCP Sài Gòn - Hà Nội - Chi nhánh Hàn Thuyên (1)	61.429.998.136	61.429.998.136	82.574.092.136	82.574.092.136
Ngân Hàng TMCP Sài Gòn - Hà Nội - Chi nhánh Hàn Thuyên -	55.875.060.636	55.875.060.636	76.130.364.636	76.130.364.636
Khấu vơi của Công ty TNHH MTV Năng lượng sạch Vmecco Bạc Liêu (2)	5.554.937.500	5.554.937.500	6.443.727.500	6.443.727.500
Nợ thuê tài chính	685.798.396	685.798.396	857.248.000	857.248.000
Công ty cho thuê tài chính TNHH MTV Quốc tế Chaillease	685.798.396	685.798.396	857.248.000	857.248.000
Cộng	62.115.796.532	62.115.796.532	83.431.340.136	83.431.340.136

(1) Là khoản vay của Công ty Cổ phần Tập đoàn Cơ khí Công nghệ cao Siba theo hợp đồng số 0006/2020/HĐTĐTDH-PN/SHB.111500 ngày 12 tháng 02 năm 2020 tại Ngân hàng Thương mại cổ phần Sài Gòn - Hà Nội - Chi nhánh Hàn Thuyên. Số tiền cho vay: 147.000.000.000 VNĐ (Bằng chữ: Một trăm bốn mươi bảy tỷ đồng). Mục đích sử dụng vốn vay: Cho vay, mở L/C nhập khẩu Máy móc thiết bị (MMTB), bảo lãnh phục vụ đầu tư dự án: ""Nhà máy cơ khí công nghiệp hỗ trợ công nghệ cao" tại Khu công nghiệp Trà Kha, phường 8, Thành phố Bạc Liêu, Tỉnh Bạc Liêu. Thời hạn vay 84 tháng kể từ ngày giải ngân đầu tiên, lãi suất được quy định cụ thể trong từng khế ước nhận nợ. Tài sản đảm bảo gồm:

+ Tài sản bảo đảm 1: Bên thế chấp tự nguyện thế chấp tài sản thuộc sở hữu của mình là: Toàn bộ các công trình xây dựng là tài sản gắn liền với đất hình thành trong tương lai thuộc dự án nhà máy cơ khí công nghiệp hỗ trợ công nghệ cao VMECO được xây dựng tại thửa đất số 177; tờ bản đồ số 23 tại Khu Công nghiệp Trà Kha, phường 8, thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu. Diện tích lô đất sử dụng: 14.100,91 m² (Bằng chữ: Mười bốn nghìn một trăm phẩy chín một mét vuông) theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số: CS 002425; do UBND tỉnh Bạc Liêu cấp ngày 26/06/2019. Giá trị định giá: 60.893.000.000 đồng theo biên bản xác định giá trị bất động sản ngày 12/02/2020.

+ Tài sản bảo đảm 2: Bên thế chấp tự nguyện thế chấp tài sản thuộc sở hữu của mình là toàn bộ hệ thống MMTB dây chuyền sản xuất hình thành trong tương lai thuộc dự án nhà máy cơ khí công nghiệp hỗ trợ công nghệ cao theo hợp đồng thế chấp tài sản hình thành trong tương lai số 0006/2020/HĐTCTL-PN/SHB.111500 ngày 14/02/2020. Giá trị tài sản thế chấp là 161.285.484.582 đồng

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN CƠ KHÍ CÔNG NGHỆ CAO SIBA

Địa chỉ: 99 A1 Cộng Hòa, Phường 4, Quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam
BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

(2) Là khoản vay của Công ty TNHH MTV Năng lượng sạch Vmecol theo Hợp đồng tín dụng trung và dài hạn số 0028/2021/HDTDTDH-PN/SHB.111500 ngày 05 tháng 02 năm 2021 tại Ngân Hàng TMCP Sài Gòn - Hà Nội - Chi nhánh Hàn Thủy, số tiền vay là 9.950.000.000 VND, mục đích vay thực hiện dự án "Đầu tư khai thác điện mặt trời mái nhà VMECO Bạc Liêu 1" tại khu công nghiệp Trà Kha, phường 8, thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu, thời hạn vay 120 tháng kể từ ngày giải ngân vốn đầu tiên, lãi suất quy định cụ thể trong từng kế ước nhận nợ. Tài sản đảm bảo bao gồm:

+ Tài sản đảm bảo 1: Toàn bộ hệ thống máy móc thiết bị thuộc dự án "Đầu tư khai thác điện mặt trời mái nhà VMECO Bạc Liêu 1" tại khu công nghiệp Trà Kha, phường 8, thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu theo hợp đồng kinh tế số 0709/2020/HĐ-VMECO-NSL VBL ký ngày 07 tháng 09 năm 2020, phụ lục hợp đồng số 03 ký ngày 17 tháng 12 năm 2020 giữa Công ty TNHH năng lượng sạch VMECO Bạc Liêu và Công ty Cổ phần cơ khí môi trường Việt Nam (nay đổi tên thành Công ty Cổ phần tập đoàn cơ khí công nghệ cao Siba), hóa đơn giá trị gia tăng ký hiệu VN/19P, số 0000174 ngày 14 tháng 01 năm 2021. Giá trị tài sản đảm bảo là 13.919.000.000 VND.

+ Tài sản đảm bảo 2: Quyền đòi nợ phát sinh từ Hợp đồng mua bán điện cho hệ thống điện mặt trời trên mái nhà số 20000855/HDMTAM-2020 ký ngày 29 tháng 12 năm 2020 giữa Công ty TNHH Năng lượng sạch VMECO Bạc Liêu và Tổng công ty điện lực Miền Nam TNHH.

Chi tiết số phát sinh về các khoản vay dài hạn như sau:

Vay dài hạn ngân hàng	Số tiền vay		Kết chuyển		
	Số đầu năm	Số tiền vay phát sinh trong năm	Số tiền vay đã trả trong năm	Số cuối năm	
Ngân Hàng TMCP Sài Gòn - Hà Nội - Chi nhánh Hàn Thủy - Khoản vay của Công ty Cổ phần Tập đoàn Cơ khí Công nghệ cao Siba	76.130.364.636	-	-	(20.255.304.000)	55.875.060.636
Ngân Hàng TMCP Sài Gòn - Hà Nội - Chi nhánh Hàn Thủy - Khoản vay của Công ty TNHH MTV Năng lượng sạch Vmecol Bạc Liêu	6.443.727.500	-	-	(888.790.000)	5.554.937.500
Nợ thuê tài chính					
Công ty cho thuê tài chính TNHH MTV Quốc tế Chaitase	857.248.000	-	(171.449.604)	-	685.798.396
Cộng	83.431.340.136	-	(171.449.604)	(21.144.094.000)	62.115.796.532

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN CƠ KHÍ CÔNG NGHỆ CAO SIBA

Địa chỉ: 99 A1 Cộng Hòa, Phường 4, Quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)**17. Vốn chủ sở hữu**

	Vốn góp của chủ sở hữu	Thặng dư vốn cổ phần	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Lợi ích Cổ đông không kiểm soát	Cộng
Số đầu năm trước	150.000.000.000	30.000.000.000	18.876.783.193	-	198.876.783.193
Tăng trong năm do hợp nhất	-	-	-	12.000.000.000	12.000.000.000
Phát hành cổ phiếu thu bằng tiền	100.000.000.000	49.824.500.000	-	-	149.824.500.000
Lợi nhuận trong năm trước	-	-	37.410.677.413	203.712.154	37.614.389.567
Số dư cuối năm trước	250.000.000.000	79.824.500.000	56.287.460.606	12.203.712.154	398.315.672.760
Số dư đầu năm nay	250.000.000.000	79.824.500.000	56.287.460.606	12.203.712.154	398.315.672.760
Lợi nhuận trong năm	-	-	32.275.914.274	268.010.016	32.543.924.290
Số dư cuối năm	250.000.000.000	79.824.500.000	88.563.374.880	12.471.722.170	430.859.597.050

Chi tiết vốn đầu tư của chủ sở hữu tại ngày 31/12/2023

	Số cuối năm	Tỷ lệ	Số đầu năm	Tỷ lệ
Công ty Cổ phần Siba Holdings	139.000.000.000	55,60%	139.000.000.000	55,60%
Ông Nguyễn Văn Đức	15.150.000.000	6,06%	44.250.000.000	17,70%
Bà Phan Hồng Vân	7.600.000.000	3,04%	22.600.000.000	9,04%
Các đối tượng khác	88.250.000.000	35,30%	44.150.000.000	17,66%
Cộng	250.000.000.000	100%	250.000.000.000	100%

Cổ phiếu

	Số cuối năm	Số đầu năm
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	25.000.000	25.000.000
Số lượng cổ phiếu đã bán ra công chúng	25.000.000	25.000.000
- Cổ phiếu phổ thông	25.000.000	25.000.000
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-
Số lượng cổ phiếu được mua lại	-	-
- Cổ phiếu phổ thông	-	-
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	25.000.000	25.000.000
- Cổ phiếu phổ thông	25.000.000	25.000.000
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-

Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000 VND.

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN CƠ KHÍ CÔNG NGHỆ CAO SIBA

Địa chỉ: 99 A1 Cộng Hòa, Phường 4, Quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)**VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT****1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ**

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Doanh thu bán hàng hóa	3.078.950.220.300	3.607.760.790.610
Doanh thu cung cấp dịch vụ	581.864.040.827	401.547.593.109
Doanh thu bán điện	1.356.298.600	1.449.733.600
Cộng	<u>3.662.170.559.727</u>	<u>4.010.758.117.319</u>

Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các bên liên quan

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Công ty Cổ phần Tập đoàn Tân Long	-	611.959.773
Công ty Cổ phần Nông Nghiệp BAF Việt Nam	2.451.643.046	724.553.020
Chi nhánh Công ty CP Nông Nghiệp BAF Việt Nam Tại Nghệ An	1.025.901.000	-
Công Ty TNHH Đầu Tư Trang Trại Xanh 1	1.348.013.103	42.382.028.501
Công ty TNHH Đầu tư Trang trại xanh 2	121.175.078.694	30.555.483.387
Công Ty TNHH Anh Vũ Phú Yên	2.472.840.000	1.952.792.400
Công ty TNHH Sản xuất thương mại dịch vụ Bắc An Khánh	94.360.944.041	-
Công ty TNHH Chăn Nuôi Bảo Ngọc	619.000.000	-
Công ty Cổ phần Chăn nuôi Công nghệ cao Hải Đăng Tây Ninh	137.524.482.941	-
Công ty TNHH Sản xuất Thương mại Dịch vụ Đông An Khánh	108.049.536.860	78.219.924.536
Công ty TNHH Chăn nuôi Nam An Khánh	39.001.799.883	30.137.148.561
Công Ty Cổ Phần Thức Ăn Chăn Nuôi BAF Tây Ninh	2.042.974.664	1.542.426.320
Công ty TNHH SX TM DV Chăn Nuôi Minh Thành	37.400.000	27.495.000
Công ty TNHH sản xuất Thương mại dịch vụ Tâm Hưng	545.454.546	-
Công ty TNHH Đầu tư nông nghiệp Tân Châu	545.454.546	-
Cộng	<u>511.200.523.324</u>	<u>186.153.811.498</u>

2. Giá vốn hàng bán

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Giá vốn của hàng hóa đã bán	3.069.119.647.266	3.603.453.590.571
Giá vốn của dịch vụ đã cung cấp	499.812.633.527	325.268.498.293
Giá vốn bán điện	438.862.302	438.862.302
Cộng	<u>3.569.371.143.095</u>	<u>3.929.160.951.166</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN CƠ KHÍ CÔNG NGHỆ CAO SIBA

Địa chỉ: 99 A1 Cộng Hòa, Phường 4, Quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)**3. Doanh thu hoạt động tài chính**

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Lãi tiền gửi, ký quỹ	903.498.181	487.039.654
Lãi chênh lệch tỷ giá phát sinh	41.824.311	3.943.697.019
Doanh thu tài chính khác	347.750	-
Cộng	945.670.242	4.430.736.673

4. Chi phí tài chính

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí lãi vay	16.488.562.106	15.677.018.970
Lỗ chênh lệch tỷ giá phát sinh	138.700.943	440.866.598
Lỗ chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	104.224.196	-
Chi phí tài chính khác	-	22.000
Cộng	16.731.487.245	16.117.907.568

5. Chi phí bán hàng

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí cho nhân viên	10.935.115.872	9.931.953.758
Chi phí dụng cụ, đồ dùng	113.931.677	38.869.864
Chi phí dịch vụ mua ngoài	932.857.269	3.046.329.793
Các chi phí khác	659.743.907	1.251.662.670
Cộng	12.641.648.725	14.268.816.085

6. Chi phí quản lý doanh nghiệp

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí cho nhân viên	12.033.847.954	8.733.016.462
Chi phí đồ dùng văn phòng	420.223.787	876.523.931
Chi phí khấu hao tài sản cố định	936.671.805	358.018.032
Thuế, phí và lệ phí	1.362.622.656	840.705.937
Chi phí dịch vụ mua ngoài	7.549.574.570	3.579.787.822
Các chi phí khác	1.900.290.031	1.381.619.540
Cộng	24.203.230.803	15.769.671.724

7. Thu nhập khác

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Hàng tồn kho thiếu sau kiểm kê	-	125.245.343
Tiền phạt vi phạm hợp đồng	121.257.877	-
Xử lý công nợ	14.767.731	40.619.150
Thu nhập khác	57.120.446	21.103.412
Cộng	193.146.054	186.967.905

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN CƠ KHÍ CÔNG NGHỆ CAO SIBA

Địa chỉ: 99 A1 Cộng Hòa, Phường 4, Quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)**8. Chi phí khác**

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Thuế bị phạt, bị truy thu, chậm nộp	21.714.354	167.729.387
Hàng tồn kho thiếu sau kiểm kê	2.820.959	253.774.849
Xử lý công nợ	120.021.535	2.075.621
Chi phí khác	<u>3.555.588</u>	<u>56.334</u>
Cộng	<u>148.112.436</u>	<u>423.636.191</u>

9. Chi phí thuế TNDN hiện hành

Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp trong năm được dự tính như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	40.213.753.719	39.634.839.163
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận chịu thuế thu nhập doanh nghiệp:	972.423.798	607.509.396
- Các khoản điều chỉnh tăng	1.217.251.488	852.337.086
<i>Chi phí phạt vi phạm hành chính, thuế, chậm nộp</i>	<i>20.783.939</i>	<i>167.729.387</i>
<i>Chi phí không hợp lệ</i>	<i>1.076.446.014</i>	<i>684.607.699</i>
<i>Xử lý công nợ</i>	<i>120.021.535</i>	<i>-</i>
- Các khoản điều chỉnh giảm	244.827.690	244.827.690
<i>Lãi do hợp nhất</i>	<i>244.827.690</i>	<i>244.827.690</i>
Thu nhập chịu thuế	<u>41.186.177.517</u>	<u>40.242.348.559</u>
<i>Thu nhập chịu thuế của hoạt động chịu thuế suất 17%</i>	<i>3.421.916.005</i>	<i>30.803.936.476</i>
<i>Thu nhập chịu thuế của hoạt động chịu thuế suất 20%</i>	<i>38.034.180.271</i>	<i>9.447.187.755</i>
<i>Thu nhập miễn thuế</i>	<i>(269.918.759)</i>	<i>8.775.672</i>
Thu nhập tính thuế	41.456.096.276	40.251.124.231
Thu nhập tính thuế của hoạt động chịu thuế suất 17%	3.421.916.005	30.803.936.476
Thu nhập tính thuế của hoạt động chịu thuế suất 20%	38.034.180.271	9.447.187.755
Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp theo thuế suất phổ thông	8.188.561.775	7.126.106.752
Thuế thu nhập doanh nghiệp được miễn, giảm	(581.725.721)	(5.236.669.201)
Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp	<u>7.606.836.054</u>	<u>1.889.437.551</u>
Điều chỉnh thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp của các năm trước	14.027.837	82.046.507
Tổng Thuế thu nhập doanh nghiệp còn phải nộp	<u>7.620.863.891</u>	<u>1.971.484.058</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN CƠ KHÍ CÔNG NGHỆ CAO SIBA

Địa chỉ: 99 A1 Cộng Hòa, Phường 4, Quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)*Thu nhập của các thành viên quản lý chủ chốt:*

	Chức danh	Năm nay	Năm trước
Ông Nguyễn Văn Phú	Chủ tịch HĐQT	60.000.000	-
Ông Trần Ngọc Long	Thành viên HĐQT	60.000.000	-
Ông Phan Hồng Văn	Thành viên HĐQT	60.000.000	-
Ông Nguyễn Văn Đức	Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc	611.796.001	276.231.539
Ông Phan Lê Hoàng Trung	Thành viên HĐQT kiêm Phó Tổng Giám đốc	349.628.043	146.242.840
Bà Hà Thị Ngọc Sơn	Kế toán trưởng (Đã miễn nhiệm)	-	149.193.733
Bà Nguyễn Thị Thảo	Kế toán trưởng	206.252.882	-
Bà Lê Thị Xuân Đức	Trưởng ban kiểm soát	328.487.076	149.410.733
Ông Đào Đức Tuấn	Thành viên BKS	30.000.000	-
Bà Nguyễn Thị Lệ Thương	Thành viên BKS	30.000.000	-
Cộng		1.736.164.002	721.078.845

b. Giao dịch với bên liên quan khác

Các bên liên quan khác với Doanh nghiệp gồm:

Bên liên quan khác	Mối quan hệ
Công ty Cổ phần SIBA HOLDINGS	Công ty mẹ
Công ty Cổ phần Tập đoàn Tân Long	Ông Trương Sỹ Bá là Chủ tịch HĐQT của Công ty Cổ phần Siba Holdings đồng thời là Chủ tịch HĐQT của Công ty Cổ phần Tập đoàn Tân Long
Công ty Cổ phần Nông Nghiệp BAF Việt Nam	Công ty cùng Tập đoàn
Công Ty TNHH Đầu Tư Trang Trại Xanh 1	Công ty cùng Tập đoàn
Công ty TNHH Đầu tư Trang trại xanh 2	Công ty cùng Tập đoàn
Công Ty TNHH Anh Vũ Phú Yên	Công ty cùng Tập đoàn
Công ty TNHH Sản xuất thương mại dịch vụ Bắc An Khánh	Công ty cùng Tập đoàn
Công ty TNHH Chăn Nuôi Bảo Ngọc	Công ty cùng Tập đoàn
Công ty Cổ phần Chăn nuôi Công nghệ cao Hải Đăng Tây Ninh	Công ty cùng Tập đoàn
Công ty TNHH Sản xuất Thương mại Dịch vụ Đông An Khánh	Công ty cùng Tập đoàn
Công ty TNHH Chăn nuôi Nam An Khánh	Công ty cùng Tập đoàn
Công Ty Cổ Phần Thức Ăn Chăn Nuôi BAF Tây Ninh	Công ty cùng Tập đoàn
Công ty TNHH SX TM DV Chăn Nuôi Minh Thành	Công ty cùng Tập đoàn
Công ty TNHH sản xuất Thương mại dịch vụ Tâm Hưng	Công ty cùng Tập đoàn
Công ty TNHH Đầu tư nông nghiệp Tân Châu	Công ty cùng Tập đoàn

Các giao dịch phát sinh giữa công ty với các bên liên quan khác trong năm như sau:

	Năm nay	Năm trước
Công Ty TNHH Đầu Tư Trang Trại Xanh 1		

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN CƠ KHÍ CÔNG NGHỆ CAO SIBA

Địa chỉ: 99 A1 Cộng Hòa, Phường 4, Quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Thu tiền bán hàng hóa, dịch vụ	12.259.249.584	44.999.134.093
Phải thu tiền bán hàng hóa, dịch vụ	1.455.854.152	28.178.194.833
Công ty TNHH Đầu tư Trang trại xanh 2		
Phải thu về bán hàng hóa, dịch vụ	131.593.672.444	33.174.672.439
Thu tiền bán hàng hóa, dịch vụ	130.511.743.376	29.315.794.900
Công Ty TNHH Sản Xuất Thương Mại Dịch Vụ Bắc An Khánh		
Phải thu về bán hàng hóa, dịch vụ	103.474.496.063	-
Thu tiền bán hàng hóa, dịch vụ	96.897.950.398	-
Công ty TNHH Sản Xuất Thương Mại Dịch Vụ Đông An Khánh		
Phải thu về bán hàng hóa, dịch vụ	117.652.347.107	82.426.994.553
Thu tiền bán hàng hóa, dịch vụ	108.343.605.950	92.221.071.528
Chi Nhánh Công ty CP Nông Nghiệp BAF Việt Nam Tại Nghệ An		
Phải thu về bán hàng hóa, dịch vụ	1.128.491.100	-
Thu tiền bán hàng hóa, dịch vụ	1.128.491.100	-
Công ty Cổ phần Tập đoàn Tân Long		
Phải trả về mua hàng hóa	1.146.627.760.650	535.666.788.750
Trả tiền mua hàng hóa	1.146.627.384.000	596.252.183.200
Phải thu về bán hàng hóa, dịch vụ	-	673.155.750
Thu tiền bán hàng và cung cấp dịch vụ	-	403.893.450
Công ty Cổ phần Chăn nuôi Công nghệ cao Hải Đăng Tây Ninh		
Phải thu về bán hàng hóa, dịch vụ	149.640.230.842	-
Thu tiền bán hàng hóa, dịch vụ	104.925.797.734	28.918.163.469
Công ty TNHH Chăn nuôi Nam An Khánh		
Phải thu về bán hàng hóa, dịch vụ	41.252.000.599	31.288.022.802
Thu tiền bán hàng hóa, dịch vụ	27.932.415.013	45.492.974.628
Công Ty Cổ Phần Thức Ăn Chăn Nuôi BAF Tây Ninh		
Phải thu về bán hàng hóa, dịch vụ	2.206.412.637	1.696.668.952
Thu tiền bán hàng hóa, dịch vụ	13.640.456.251	1.696.668.952
Công ty TNHH sản xuất Thương mại dịch vụ Tâm Hưng		
Phải thu về bán hàng hóa, dịch vụ	589.090.910	-
Thu tiền bán hàng hóa, dịch vụ	8.411.012.259	-
Công ty TNHH Đầu tư nông nghiệp Tân Châu		
Phải thu về bán hàng hóa, dịch vụ	589.090.910	-

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN CƠ KHÍ CÔNG NGHỆ CAO SIBA

Địa chỉ: 99 A1 Cộng Hòa, Phường 4, Quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Thu tiền bán hàng hóa, dịch vụ	5.772.525.159	-
Công ty Cổ phần Siba Holdings		
Góp vốn	-	83.400.000.000
Công ty Cổ phần Nông Nghiệp BAF Việt Nam		
Phải thu tiền bán hàng và cung cấp dịch vụ	2.644.282.610	797.008.322
Thu tiền bán hàng và cung cấp dịch vụ	17.793.244.092	1.186.458.442
Công Ty TNHH Anh Vũ Phú Yên		
Phải thu tiền bán hàng và cung cấp dịch vụ	2.698.896.100	2.117.636.596
Thu tiền bán hàng và cung cấp dịch vụ	8.215.804.323	8.078.207.726
Công ty TNHH SX TM DV Chăn Nuôi Minh Thành		
Phải thu tiền bán hàng và cung cấp dịch vụ	41.140.000	30.244.500
Thu tiền bán hàng và cung cấp dịch vụ	182.018.754	30.244.500
Công ty TNHH Chăn Nuôi Bảo Ngọc		
Phải thu tiền bán hàng và cung cấp dịch vụ	668.520.000	-
Công ty TNHH chăn nuôi công nghệ cao Sông Hình		
Phải thu tiền bán hàng và cung cấp dịch vụ	-	-
Thu tiền bán hàng và cung cấp dịch vụ	922.727.273	-

Giá hàng hóa và dịch vụ cung cấp cho các bên liên quan là giá thị trường. Việc mua hàng hóa và dịch vụ từ các bên liên quan được thực hiện theo giá thị trường.

Các khoản công nợ phải thu không có bảo đảm và sẽ được thanh toán bằng tiền. Không có khoản dự phòng phải thu khó đòi nào được lập cho các khoản nợ phải thu từ các bên liên quan.

Tại ngày kết thúc năm tài chính, công nợ với các bên liên quan khác được trình bày tại thuyết minh V.2; V.3; V.12.

2. Thông tin bộ phận**A, Thông tin về lĩnh vực kinh doanh****Công ty có các lĩnh vực kinh doanh chính sau:**

- + Lĩnh vực thương mại;
- + Lĩnh vực cơ khí;
- + Lĩnh vực kinh doanh điện.

Thông tin về kết quả kinh doanh, tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác và giá trị các khoản chi phí lớn không bằng tiền của bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh của Công ty như sau:

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN CƠ KHÍ CÔNG NGHỆ CAO SIBA

Địa chỉ: 99 A1 Cộng Hòa, Phường 4, Quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Thông tin về kết quả kinh doanh, tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác và giá trị các khoản chi phí lớn không bằng tiền của bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh của Công ty như sau:

	Lĩnh vực thương mại	Lĩnh vực cơ khí	Lĩnh vực kinh doanh điện	Các khoản loại trừ	Cộng
Năm nay					
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ ra bên ngoài	3.078.950.220.300	581.864.040.827	1.356.298.600	-	3.662.170.559.727
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ giữa các bộ phận	-	339.371.818	537.373.930	(876.745.748)	-
Tổng doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	3.078.950.220.300	582.203.412.645	1.893.672.530	(876.745.748)	3.662.170.559.727
Chi phí bộ phận	3.069.119.647.266	500.389.379.275	683.689.992	(821.573.438)	3.569.371.143.095
Kết quả kinh doanh theo bộ phận	9.830.573.034	81.814.033.370	1.209.982.538	(55.172.310)	92.799.416.632
Các chi phí không phân bổ theo bộ phận					36.844.879.528
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh					55.954.537.104
Doanh thu hoạt động tài chính					945.670.242
Chi phí tài chính					16.731.487.245
Thu nhập khác					193.146.054
Chi phí khác					148.112.436
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành					7.620.863.891
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại					48.965.538
Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp					32.543.924.290
Tổng chi phí đã phát sinh để mua tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác phân bổ cho hoạt động	-	16.614.852.729	-	-	16.614.852.729
Tổng chi phí khấu hao và phân bổ chi phí trả trước dài hạn	-	14.564.587.096	-	(244.827.690)	14.319.759.406

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN CƠ KHÍ CÔNG NGHỆ CAO SIBA

Địa chỉ: 99 A1 Cộng Hòa, Phường 4, Quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam
BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Tài sản và nợ phải trả của bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh của Công ty như sau:

	Lĩnh vực thương mại	Lĩnh vực cơ khí	Lĩnh vực kinh doanh điện	Các khoản loại trừ	Cộng
Số cuối năm					
Tài sản trực tiếp của bộ phận	441.141.024.139	666.603.512.706	50.129.280	(183.635.451.978)	924.159.214.147
Tài sản phân bổ cho bộ phận					273.131.695.731
Các tài sản không phân bổ theo bộ phận					<u>1.197.290.909.878</u>
Tổng tài sản	357.660.846.050	261.970.041.212	361.390.503	(92.297.634.473)	527.694.643.292
Nợ phải trả trực tiếp của bộ phận					-
Nợ phải trả phân bổ cho bộ phận					238.736.851.839
Nợ phải trả không phân bổ theo bộ phận					<u>766.431.495.131</u>
Số đầu năm	1.469.120.899.521	501.567.784.940	7.913.212.795		1.978.601.897.256
Tài sản trực tiếp của bộ phận					-
Tài sản phân bổ cho bộ phận					126.724.618.756
Các tài sản không phân bổ theo bộ phận					<u>2.105.326.516.012</u>
Tổng tài sản	1.346.236.202.570	203.986.635.650	-		1.550.222.838.220
Nợ phải trả trực tiếp của bộ phận					-
Nợ phải trả phân bổ cho bộ phận					156.788.005.032
Nợ phải trả không phân bổ theo bộ phận					<u>1.707.010.843.252</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN CƠ KHÍ CÔNG NGHỆ CAO SIBA

Địa chỉ: 99 A1 Cộng Hòa, Phường 4, Quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)**B, Thông tin về khu vực địa lý**

Toàn bộ hoạt động của Công ty chỉ diễn ra trên lãnh thổ Việt Nam.

3. Rủi ro tín dụng

Rủi ro tín dụng là rủi ro mà một bên tham gia trong hợp đồng không có khả năng thực hiện được nghĩa vụ của mình dẫn đến tổn thất về tài chính cho Công ty.

Công ty có các rủi ro tín dụng từ các hoạt động kinh doanh (chủ yếu đối với các khoản phải thu khách hàng) và hoạt động tài chính (tiền gửi ngân hàng, cho vay và các công cụ tài chính khác).

Phải thu khách hàng

Công ty giảm thiểu rủi ro tín dụng bằng cách chỉ giao dịch với các đơn vị có khả năng tài chính tốt, yêu cầu mở thư tín dụng đối với các đơn vị giao dịch lần đầu hay chưa có thông tin về khả năng tài chính và nhân viên kế toán công nợ thường xuyên theo dõi nợ phải thu để đôn đốc thu hồi. Trên cơ sở này và khoản phải thu của Công ty liên quan đến nhiều khách hàng khác nhau nên rủi ro tín dụng không tập trung vào một khách hàng nhất định.

Tiền gửi ngân hàng

Phần lớn tiền gửi ngân hàng của Công ty được gửi tại các ngân hàng lớn, có uy tín ở Việt Nam. Công ty nhận thấy mức độ tập trung rủi ro tín dụng đối với tiền gửi ngân hàng là thấp.

4. Rủi ro thanh khoản

Rủi ro thanh khoản là rủi ro Công ty gặp khó khăn khi thực hiện nghĩa vụ tài chính do thiếu tiền.

Ban Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm cao nhất trong quản lý rủi ro thanh khoản. Rủi ro thanh khoản của Công ty chủ yếu phát sinh từ việc các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính có các thời điểm đáo hạn lệch nhau.

Công ty quản lý rủi ro thanh khoản thông qua việc duy trì một lượng tiền và các khoản tương đương tiền phù hợp và các khoản vay ở mức mà Ban Tổng Giám đốc cho là đủ để đáp ứng nhu cầu hoạt động của Công ty nhằm giảm thiểu ảnh hưởng của những biến động về luồng tiền.

Thời hạn thanh toán của các khoản nợ phải trả tài chính dựa trên các khoản thanh toán dự kiến theo hợp đồng chưa được chiết khấu như sau:

	Từ 1 năm trở xuống	Trên 1 năm đến 5 năm	Trên 5 năm	Cộng
Số cuối năm				
Vay và nợ	67.529.371.838	62.115.796.532	-	129.645.168.370
Phải trả người bán	509.651.966.380	-	-	509.651.966.380
Các khoản phải trả khác	31.327.845.803	-	-	31.327.845.803
Cộng	608.509.184.021	62.115.796.532	-	670.624.980.553
Số đầu năm				
Vay và nợ	66.823.841.456	83.431.340.136	-	150.255.181.592
Phải trả người bán	1.462.805.131.028	-	-	1.462.805.131.028
Các khoản phải trả khác	12.263.661.878	-	-	12.263.661.878
Cộng	1.541.892.634.362	83.431.340.136	-	1.625.323.974.498

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN CƠ KHÍ CÔNG NGHỆ CAO SIBA

Địa chỉ: 99 A1 Cộng Hòa, Phường 4, Quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Công ty cho rằng mức độ tập trung rủi ro đối với việc trả nợ là thấp. Công ty có khả năng thanh toán các khoản nợ đến hạn từ dòng tiền từ hoạt động kinh doanh và tiền thu từ các tài sản tài chính đáo hạn.

5. Giá trị hợp lý của tài sản và nợ phải trả tài chính

	Giá trị sổ sách		Giá trị hợp lý	
	Số cuối năm	Số đầu năm	Số cuối năm	Số đầu năm
Tài sản tài chính				
Tiền và các khoản tương đương tiền	43.537.689.496	81.438.432.307	43.537.689.496	81.438.432.307
Phải thu khách hàng	467.510.319.085	1.250.667.396.037	467.510.319.085	1.250.667.396.037
Các khoản phải thu khác	85.178.162.778	24.819.397.184	85.178.162.778	24.819.397.184
Cộng	596.226.171.359	1.356.925.225.528	596.226.171.359	1.356.925.225.528
Nợ phải trả tài chính				
Vay và nợ	129.645.168.370	150.255.181.592	129.645.168.370	150.255.181.592
Phải trả người bán	509.651.966.380	1.462.805.131.028	509.651.966.380	1.462.805.131.028
Các khoản phải trả khác	31.327.845.803	12.950.525.117	31.327.845.803	12.950.525.117
Cộng	670.624.980.553	1.626.010.837.737	670.624.980.553	1.626.010.837.737

Giá trị hợp lý của các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính được phản ánh theo giá trị mà công cụ tài chính có thể được chuyển đổi trong một giao dịch hiện tại giữa các bên có đầy đủ hiểu biết và mong muốn giao dịch.

Công ty sử dụng phương pháp và giả định sau để ước tính giá trị hợp lý:

- Giá trị hợp lý của tiền mặt, tiền gửi ngân hàng ngắn hạn, các khoản phải thu khách hàng, phải trả cho người bán và nợ phải trả ngắn hạn khác tương đương giá trị sổ sách của các khoản mục này do những công cụ này có kỳ hạn ngắn.
- Giá trị hợp lý của các khoản phải thu và cho vay có lãi suất cố định hoặc thay đổi được đánh giá dựa trên các thông tin như lãi suất, rủi ro, khả năng trả nợ và tính chất rủi ro liên quan đến khoản nợ. Trên cơ sở đánh giá này Công ty ước tính dự phòng cho phần có khả năng không thu hồi được.
- Giá trị hợp lý của các tài sản tài chính sẵn sàng để bán được niêm yết trên thị trường chứng khoán là giá công bố giao dịch tại ngày kết thúc năm tài chính. Giá trị hợp lý của các tài sản tài chính sẵn sàng để bán chưa niêm yết được ước tính bằng các phương pháp định giá phù hợp.

6. Rủi ro thị trường

Rủi ro thị trường là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của giá thị trường. Rủi ro thị trường bao gồm 3 loại: rủi ro ngoại tệ, rủi ro lãi suất và rủi ro về giá khác.

Các phân tích về độ nhạy trình bày dưới đây được lập trên cơ sở giá trị các khoản nợ thuần, tỷ lệ giữa các khoản nợ có lãi suất cố định và các khoản nợ có lãi suất thả nổi là không thay đổi.

Rủi ro ngoại tệ

Rủi ro ngoại tệ là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của tỷ giá hối đoái.

Rủi ro lãi suất

Rủi ro lãi suất là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của lãi suất thị trường.

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN CƠ KHÍ CÔNG NGHỆ CAO SIBA

Địa chỉ: 99 A1 Cộng Hòa, Phường 4, Quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Rủi ro lãi suất của Công ty chủ yếu liên quan đến tiền và các khoản vay.

Công ty quản lý rủi ro lãi suất bằng cách phân tích tình hình thị trường để có được các lãi suất có lợi nhất và vẫn nằm trong giới hạn quản lý rủi ro của mình.

Rủi ro về giá khác

Rủi ro về giá khác là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của giá thị trường ngoài thay đổi của lãi suất và tỷ giá hối đoái.

7. Thông tin so sánh

Số liệu so sánh đầu năm được lấy theo Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2022 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán Nhân Tâm Việt.

Lập ngày 25 tháng 03 năm 2024

Người lập biểu

Kế toán trưởng

Tổng Giám đốc



Võ Thị Cẩm Tú

Trần Thị Thu Thảo

Nguyễn Văn Đức

2. Báo cáo tài chính của công ty mẹ.

- Xem và tải báo cáo tài chính tại: <https://siba.com.vn/vn/bao-cao-tai-chinh-nam-2023.html>

CTCP TẬP ĐOÀN CƠ KHÍ CÔNG NGHỆ CAO SIBA

TỔNG GIÁM ĐỐC
CÔNG TY
CỔ PHẦN
TẬP ĐOÀN CƠ KHÍ
CÔNG NGHỆ CAO
SIBA
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH



Nguyễn Văn Đức